



DIỄN ĐÀN ĐẦU TƯ INVESTMENT FORUM

Đà Nẵng
2022

25/6/2022

Sheraton Grand Da Nang Resort
Da Nang, Viet Nam



CÁC ĐƠN VỊ ĐỒNG HÀNH | SPONSORS

TÀI TRỢ KIM CƯƠNG | DIAMOND SPONSORS



SÁNG TẠO GIÁ TRỊ - KIẾN TẠO TƯƠNG LAI



TÀI TRỢ VÀNG | GOLD SPONSORS



ĐA LĨNH VỰC - MỘT NIỀM TIN



Vietnam Value



TANA DAI THANH

Phân sinh cuộc sống Việt

TỰ HÀO THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA

TÀI TRỢ ĐỒNG | COPPER SPONSORS



ENGINEERING & CONSTRUCTION



ĐỒNG TÀI TRỢ | CO-SPONSORS



FURAMA DANANG



Cơm kết lợi ích cao nhất



Lên tào phần vinh



DIỄN ĐÀN ĐẦU TƯ | INVESTMENT FORUM

Đà Nẵng 2022

MỤC LỤC

Chương trình	4
Bài phát biểu khai mạc Diễn đàn	6
Định hướng thu hút đầu tư vào thành phố Đà Nẵng	9
Một số định hướng cơ bản của quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	14
Tóm tắt thông tin các quy hoạch phân khu theo Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	28
Một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	49

CONTENTS

Agenda	5
Opening remarks	68
Orientations on investment promotion in Da Nang City	70
Da Nang City's development orientation in the period 2021-2030 with a vision to 2050	75
Summary of the city's zoning according to the Adjustment to Master plan for Da Nang by 2030, with a vision to 2045	88
Investment incentives and support in Da Nang City	109



CHƯƠNG TRÌNH DIỄN ĐÀN ĐẦU TƯ ĐÀ NẴNG NĂM 2022

Thời gian 25/6/2022

Địa điểm: Sheraton Grand Danang Resort

14:00 - 14:10	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
14:10 - 14:20	Phát biểu khai mạc <i>Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng Lê Trung Chinh</i>
14:20 - 14:25	Phim giới thiệu Đà Nẵng
14:25 - 14:50	Phát biểu đề dẫn về định hướng thu hút đầu tư vào thành phố Đà Nẵng <i>Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Đà Nẵng Hồ Kỳ Minh</i>
	Chiếu clip giới thiệu thông tin quỹ đất kêu gọi đầu tư
14:50 - 15:30	Phát biểu của một số nhà đầu tư
15:30 - 15:45	Giải lao
15:45 - 16:20	Phát biểu của các nhà đầu tư (tiếp theo)
16:20 - 16:50	Phát biểu chỉ đạo <i>Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính</i>
16:50 - 17:10	Trao Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Chủ trương nghiên cứu đầu tư, Thông báo cho phép nghiên cứu đầu tư dự án, Thỏa thuận hợp tác đầu tư
17:10 - 17:20	Khen thưởng các tổ chức, doanh nghiệp có đóng góp tích cực cho hoạt động xúc tiến đầu tư của thành phố Đà Nẵng
17:20 - 17:30	Trao kỷ niệm chương cho nhà tài trợ
17:30 - 17:45	Phát biểu kết luận <i>Bí thư Thành ủy Đà Nẵng Nguyễn Văn Quảng</i>
17:45 - 20:00	Gala Dinner



AGENDA

DA NANG INVESTMENT FORUM

Date: 25/6/2022

Venue: Sheraton Grand Danang Resort

14:00 - 14:10	Introduction
14:10 - 14:20	Opening remarks <i>Chairman of Da Nang People's Committee Le Trung Chinh</i>
14:20 - 14:25	Da Nang video clip
14:25 - 14:50	Presentation on Orientations on investment promotion in Da Nang City <i>Standing Vice Chairman of Da Nang People's Committee Ho Ky Minh</i> Video clip about land funds calling for investment
14:50 - 15:30	Remarks by investors
15:30 - 15:45	Teabreak
15:45 - 16:20	Remarks by investors (continued)
16:20 - 16:50	Remarks <i>Vietnamese Prime Minister Pham Minh Chinh</i>
16:50 - 17:10	Handover ceremony of investment registration certificates, decisions approving of investment policies, announcements allowing for investment study, and agreements of investment co-operation
17:10 - 17:20	Investment promotion awards
17:20 - 17:30	Sponsor appreciation
17:30 - 17:45	Concluding remarks <i>Secretary of Da Nang Party Committee Nguyen Van Quang</i>
17:45 - 20:00	Gala Dinner



BÀI PHÁT BIỂU KHAI MẠC

Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng Lê Trung Chinh

(Dự thảo)

- Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam,

- Kính thưa Đồng chí Nguyễn Văn Quảng, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị thành phố Đà Nẵng.

- Kính thưa các đồng chí lãnh đạo các Ban, Bộ, Ngành Trung ương, lãnh đạo các địa phương,

- Kính thưa đại diện các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế, hiệp hội,

- Thưa các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong nước và nước ngoài,

- Thưa toàn thể quý vị đại biểu,

Lời đầu tiên, thay mặt lãnh đạo thành phố Đà Nẵng, tôi xin trân trọng cảm ơn Thủ tướng Chính phủ, các đồng chí lãnh đạo và toàn thể quý vị đại biểu đã đến dự Diễn đàn Đầu tư Đà Nẵng năm 2022. Sự hiện diện của các đồng chí lãnh đạo và quý vị đại biểu là minh chứng cho sự quan tâm sâu sắc của Chính phủ, các cơ quan Trung ương và sự đồng lòng, quyết tâm của cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư cùng với chính quyền thành phố vượt qua những thách thức sau đại dịch COVID-19, hướng đến sự phát triển bền vững của thành phố trong điều kiện “bình thường mới”.

Trong Kết luận tại buổi làm việc của Thường trực Chính phủ với lãnh đạo Thành phố Đà Nẵng cuối năm 2021, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã chỉ đạo thành phố Đà Nẵng: **“Phát huy hơn nữa tinh thần đoàn kết, tự lực, tự cường, đổi mới, sáng tạo. Phải vươn lên mạnh mẽ bằng sức mạnh nội sinh, bàn tay, khối óc, mảnh đất, khung trời, cửa biển của mình, không trông chờ, không ỷ lại, né tránh, biến không thành có, biến khó thành dễ, biến không thể thành có thể, phấn đấu cao nhất để đạt được kết quả vượt trội, thực hiện thành công Kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội thành phố giai đoạn 2021-2025”**. Đó cũng chính là những trăn trở, mục tiêu phấn đấu của cả hệ thống chính trị và người dân thành phố Đà Nẵng trong thời gian qua.

Tuy nhiên, đại dịch COVID-19 cùng với hàng loạt những khó khăn, vướng mắc đặt ra trong quá trình phát triển của thành phố đã ít nhiều khiến cho kết quả đạt được vẫn chưa đạt được sự kỳ vọng và mục tiêu mong đợi. Đến nay, Việt Nam nói chung, Đà Nẵng nói riêng vẫn phải đối mặt với những thách thức mới trong bối cảnh tình hình quốc tế không ngừng biến động hậu COVID-19.

Mặc dù vậy, ‘tâm và thế’ của thành phố đã có sự chủ động và sẵn sàng hơn để chuẩn bị đón các làn sóng chuyển dịch đầu tư mới. Việc phủ rộng tiêm phòng vaccine cho toàn thể người dân, trong đó có các nhà đầu tư, các chuyên gia nước ngoài; việc thành lập các tổ công tác xúc tiến, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư do các đồng chí lãnh đạo của thành phố chủ trì để triển khai các dự án... đã khẳng định sự cam kết đồng hành của thành phố trong nỗ lực tạo lập niềm tin trong cộng đồng doanh nghiệp và nhà đầu tư đối với môi trường đầu tư của thành phố Đà Nẵng.



Trong bối cảnh đầy khó khăn về lạm phát và đứt gãy chuỗi cung ứng, nền kinh tế thành phố Đà Nẵng vẫn có sự phục hồi từng bước, thoát khỏi mức tăng trưởng âm năm 2020 với quy mô mở rộng gần 1.826 tỷ đồng năm 2021, dẫn đầu Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, chiếm gần 23% tổng GRDP toàn khu vực. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đăng ký mới tăng 16,3%, với 49 lượt nhà đầu tư góp vốn, mua cổ phần với tổng giá trị vốn góp cao gấp 2,24 lần so với năm 2020. Đối với thu hút đầu tư trong nước, thành phố đã cấp Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 27 dự án với tổng vốn đầu tư là 7.748 tỷ đồng, tăng 35% về số dự án. Đà Nẵng tiếp tục nằm trong top các tỉnh thành phố dẫn đầu về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), đứng thứ nhất cả nước về Chỉ số sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin, đứng thứ 3 cả nước về Chỉ số cải cách hành chính.

Kính thưa quý vị,

Năm 2022, thành phố xác định chủ đề là “Năm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội”. Với những cơ chế, định hướng lớn đối với sự phát triển thành phố từ Nghị quyết số 43 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 119 của Quốc hội và Nghị định số 34 của Chính phủ về triển khai mô hình chính quyền đô thị và sự phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh Quy hoạch chung của thành phố đến năm 2030, tầm nhìn 2045; cũng như sự kiểm soát tốt dịch bệnh COVID-19, có thể nói đây là thời điểm thích hợp để Đà Nẵng hiện thực hóa, đẩy nhanh tốc độ triển khai các dự án và thu hút đầu tư mạnh mẽ.

Trong khuôn khổ của Diễn đàn hôm nay, chúng tôi sẽ công khai thông tin về kế hoạch, tiến độ hoàn thành việc lập quy hoạch các phân khu chức năng theo Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; thông tin quỹ đất kêu gọi đầu tư và các dự án trọng điểm kêu gọi đầu tư trên địa bàn thành phố để các nhà đầu tư quan tâm tìm hiểu và triển khai thực hiện; đồng thời sẽ thảo luận một số giải pháp trọng tâm đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư trong thời gian đến. Chúng tôi kỳ vọng Diễn đàn lần này sẽ thúc đẩy công tác thu hút đầu tư; tạo ra bước chuyển trong hiện thực hóa những dự án động lực, trọng điểm áp ủ trong suốt thời gian qua của thành phố.

Chúng tôi ý thức rằng, không thể có được những kết quả mới cao hơn, hiệu quả hơn từ những cách làm cũ, theo tư duy cũ. Điều đó đòi hỏi từ lãnh đạo đến từng công chức của thành phố phải đổi mới tư duy, xác định những cách làm mới một cách cụ thể, phù hợp với quy định pháp lý và thực tiễn đặt ra; cũng như đặt người dân và doanh nghiệp ở vị trí trung tâm của mỗi chính sách. Cũng cần ý thức rằng, không phải cái mới nào cũng có thể dễ dàng tạo ra và được chấp nhận, triển khai có hiệu quả trong thời gian ngắn. Do đó, rất cần sự bền bỉ, sáng tạo trong toàn bộ hệ thống chính trị của thành phố; sự thấu hiểu, đồng thuận từ phía người dân, cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư; cũng như sự định hướng, chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ cùng các bộ ngành Trung ương.

Như lời bài hát **“Có hiểu được lòng nhau mới tới bờ tới bến - Có hiểu được lòng nhau mới thấu hết nghĩa tình”**, trong khuôn khổ Diễn đàn hôm nay, chúng tôi mong muốn



được thấu hiểu và được lắng nghe các ý kiến, đề xuất từ toàn thể quý vị về các giải pháp khắc phục những rào cản, hạn chế; phát huy các lợi thế, tiềm năng và đón đầu hiệu quả các làn sóng chuyển dịch đầu tư đối với thành phố Đà Nẵng. Từ đó, chúng ta cùng chung tay để từng bước hiện thực hóa mục tiêu xây dựng một thành phố Đà Nẵng - đáng sống, đáng làm việc và đáng đầu tư.

Với tinh thần đó, tôi xin chính thức tuyên bố khai mạc Diễn đàn đầu tư Đà Nẵng 2022. Kính chúc các đồng chí lãnh đạo, quý vị đại biểu và khách quý mạnh khỏe, hạnh phúc và thành đạt. Chúc Diễn đàn Đầu tư Đà Nẵng 2022 thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn./.



ĐỊNH HƯỚNG THU HÚT ĐẦU TƯ VÀO THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Đà Nẵng Hồ Kỳ Minh

(Dự thảo)

Qua phát biểu của đồng chí Chủ tịch UBND thành phố có thể thấy rằng Đà Nẵng đã và đang hồi sinh tích cực và đầy triển vọng. Có được kết quả này là sự nỗ lực rất lớn từ cộng đồng doanh nghiệp và sự đồng hành đầy chủ động và tích cực từ phía chính quyền thành phố. Điều này được minh chứng rất rõ thông qua sự thăng hạng của các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số đánh giá xếp hạng cải cách hành chính (PAR-Index) và Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI). Trong năm 2021, thành phố Đà Nẵng xếp vị trí thứ tư (cải thiện một bậc so với năm trước đó) và được đánh giá là một trong những địa phương có sự ổn định nhất về kết quả chất lượng đánh giá năng lực điều hành kinh tế. Thành phố cũng có sự tăng hạng trong Chỉ số đánh giá xếp hạng cải cách hành chính (PAR-Index xếp hạng 3 toàn quốc) và Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) năm 2021. Qua đó, phản ánh sự nỗ lực của chính quyền thành phố trong điều hành kinh tế, cải thiện môi trường kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp.

Bên cạnh những kết quả đạt được; thông qua khảo sát cộng đồng doanh nghiệp do Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư thực hiện, thành phố cũng phải thẳng thắn thừa nhận vẫn còn tồn tại một số điểm nghẽn trong môi trường đầu tư kinh doanh của thành phố cần tháo gỡ để có thể khơi thông các nguồn lực phát triển. Cụ thể, đó là số lượng và chất lượng nguồn nhân lực Đà Nẵng còn không cân đối, thiếu nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao và kỹ năng ngoại ngữ, nhất là đối với các ngành nghề mà Đà Nẵng đang tập trung thu hút đầu tư như công nghệ thông tin, logistics, dịch vụ du lịch... Công tác cải cách thủ tục hành chính mặc dù được cải thiện nhưng có lúc có nơi vẫn còn tình trạng không nhất quán trong hướng dẫn, giải quyết thủ tục cho doanh nghiệp. Một số trường hợp làm kéo dài thời gian giải quyết thủ tục liên quan đến đăng ký đầu tư và giấy phép lao động. Tỷ lệ doanh nghiệp FDI dự kiến mở rộng quy mô thấp hơn đáng kể so với mức chung cả nước; ngoài ra công nghiệp hỗ trợ của thành phố còn kém phát triển, chưa đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp FDI đặc biệt là doanh nghiệp trong Khu công nghệ cao, dẫn đến khả năng liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp địa phương còn rời rạc và chưa có tác dụng lan tỏa.

Thưa quý vị,

Để tháo gỡ “nút thắt” nêu trên, thành phố Đà Nẵng đang tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm hoàn thiện môi trường đầu tư đảm bảo phát triển hiệu quả và thực chất. Cụ thể:

1. Tập trung hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông và đô thị trong đó đẩy nhanh phát triển cảng biển Liên Chiểu, mở rộng và nâng công suất Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng gắn với phát triển dịch vụ logistics và trung chuyển quốc tế, đầu tư đồng bộ hệ thống giao thông đường bộ kết nối đường sắt, đường thủy và đường hàng không.

2. Chuẩn bị sẵn sàng quỹ đất phát triển công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, công nghệ cao, công nghệ thông tin đón dòng vốn dịch chuyển quốc tế vào Việt Nam. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật Khu công nghệ cao theo hướng đồng bộ, hiện đại. Hoàn thành thủ tục thành lập, lựa chọn nhà đầu tư và hoàn thiện hạ tầng đưa vào sử dụng các cụm công nghiệp (Hòa Nhơn, Hòa Khánh Nam) và 03 khu công nghiệp (Hòa Cẩm - giai đoạn 2, Hòa Nhơn, Hòa Ninh); sớm đưa Khu công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao vào khai thác. Trước mắt khởi công, từng bước đưa vào hoạt động đối với các dự án: Khu Công viên phần mềm số 2, Tổ hợp Không gian Sáng tạo tại Hòa Xuân, Khu Công nghệ thông tin Danang Bay, Trung tâm phần mềm và công nghệ cao Viettel và tiến tới xây dựng Khu Công viên Phần mềm số 3, 4.

3. Trên cơ sở Quyết định số 359/QĐ-TTg ngày 15/3/2021 về phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch phân khu, phân đấu hoàn thành cuối năm 2022 làm cơ sở để triển khai các dự án trọng điểm kêu gọi đầu tư vào thành phố thời gian tới.

4. Tập trung xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu về số lượng và chất lượng của các ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố. Nghiên cứu, triển khai xây dựng các cơ sở giáo dục mang đẳng cấp quốc tế; chú trọng kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng quản lý chất lượng và kỹ năng mềm đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp. Nhân rộng mô hình hợp tác đào tạo giữa doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp khi tuyển dụng lao động.

5. Xác định khâu trọng tâm trong cải cách thủ tục hành chính thành phố là hoàn chỉnh, công khai quy trình chuẩn bị đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án đầu tư không sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện ngoài các Khu công nghiệp, Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung và Cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Bên cạnh đó, các tổ công tác liên ngành được thành lập đã tập trung tháo gỡ các “điểm nghẽn” trong thủ tục đầu tư, quy hoạch, đất đai, xây dựng, công tác giải tỏa đền bù, bàn giao mặt bằng phục vụ triển khai một số dự án...

6. Tăng cường chuyển đổi số, hoàn thiện mô hình Chính quyền điện tử theo hướng hiện đại, công khai, minh bạch các thông tin, dữ liệu phục vụ công tác đầu tư, đăng ký kinh doanh, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và giải quyết các thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp, người dân.

7. Xây dựng đội ngũ công chức chuyên nghiệp, năng động, coi doanh nghiệp/nhà đầu tư là đối tượng để phục vụ; tăng cường trật tự kỷ cương trong quản lý hành chính; có cơ chế để khuyến khích sự năng động sáng tạo của cán bộ, đồng thời có những chế tài rõ ràng, xử lý điều chuyển đối với những cán bộ công chức trì trệ, những nhieu.

Thưa quý vị,

Với quan điểm xuyên suốt trong điều hành nền kinh tế, thành phố xác định đầu tư trong nước và đầu tư trực tiếp nước ngoài là động lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội. Đà Nẵng với những thế mạnh nội tại của mình chủ động thu hút đầu tư có chọn lọc, gắn thu hút đầu tư với đảm bảo quốc phòng - an ninh; bảo vệ tài nguyên và môi trường; gia tăng số lượng dự án FDI có khả năng hình thành các chuỗi cung ứng mới và gắn kết với đầu tư trong nước nhằm đẩy nhanh quá trình chuyển giao công nghệ và tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Định hướng đến năm 2045, thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và khu vực Đông Nam Á với 03 trung tâm chức năng chính gồm Trung tâm công nghiệp công nghệ cao, Trung tâm đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp và Trung tâm tài chính khu vực.

Để hiện thực hóa định hướng nêu trên, thành phố Đà Nẵng tập trung kêu gọi đầu tư một số dự án trọng điểm sau:

1. Dự án Cảng Liên Chiểu

Cảng biển Liên Chiểu là một trong 3 cảng biển nước sâu của Việt Nam, được quy hoạch là cảng đặc biệt với quy mô tiếp nhận tàu tổng hợp, hàng rời trọng tải đến 100.000 tấn, tàu container có sức chở từ 6.000 đến 8.000 TEU. Dự án gồm 02 hợp phần:

a) Hợp phần A với kinh phí đầu tư trên 3.400 tỷ đồng, được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách trung ương và thành phố, dự kiến khởi công tháng 9/2022 với các hạng mục gồm Đê, kè chắn sóng (1.170m); Luồng tàu, vũng quay tàu, hệ thống báo hiệu cho tàu đến 100.000DWT (6.000-8.000 Teu); Giao thông đường bộ kết nối đến cảng; Hạ tầng cấp điện, cấp nước và công trình phụ trợ đồng bộ đến cổng cảng.

b) Hợp phần B (giai đoạn khởi động) với tổng diện tích 44ha, quy mô 02 cầu cảng (750m) được kêu gọi đầu tư bằng nguồn vốn tư nhân. Dự án thuộc thẩm quyền quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ. Doanh nghiệp đầu tư sẽ được hưởng đầy đủ ưu đãi về đất đai, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu và các loại thuế khác. Ban Quản lý các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng ưu tiên là đơn vị được giao làm chủ dự án.

2. Dự án Khu phức hợp Trung tâm tài chính, thương mại, vui chơi giải trí, casino và chung cư cao cấp

Dự án được định hướng phát triển tại 04 lô đất đường Võ Văn Kiệt và 01 lô đất giáp đường Võ Nguyên Giáp và đường Võ Văn Kiệt, thuộc quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Đây sẽ là khu lõi trung tâm tài chính với tổng diện tích 8,4ha. Đến năm 2030, khu phố tài chính được quy hoạch tại Khu công nghiệp An Đông sẽ kết nối đáp ứng khả năng thu hút và phát triển dịch vụ tài chính của khu lõi. Trung tâm công nghệ tài chính (fintech) sẽ được tập trung kêu gọi vào Khu Công viên phần mềm số 2, gồm 03 khối toàn nhà văn phòng với tổng diện tích sàn sử dụng hơn 71.000 m² với mục đích thu hút các công ty khởi nghiệp trong lĩnh vực tài chính, các công ty Fintech trong nước và quốc tế đặt trụ sở.

Mô hình Trung tâm tài chính quốc tế Đà Nẵng được phát triển theo hướng là một trung tâm tài chính offshore, trung tâm fintech và cung cấp các dịch vụ phụ trợ hỗ trợ cho hoạt động của trung tâm tài chính (như kiểm toán, kế toán, dịch vụ xếp hạng và dịch vụ thông tin, dịch vụ pháp lý, trọng tài; khởi nghiệp sáng tạo, nghiên cứu và phát triển; khu vui chơi giải trí, du lịch, nghỉ dưỡng, khách sạn; hội nghị quốc tế; trung tâm mua sắm cao cấp, và cửa hàng miễn thuế; kinh doanh bất động sản nhà ở cao cấp...).

Hiện nay, Đà Nẵng đã trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt Đề án xây dựng Đà Nẵng trở thành Trung tâm tài chính quy mô khu vực.

3. Dự án Không gian sáng tạo Đà Nẵng

Khu đất phát triển Dự án nằm trong Khu dân cư thuộc phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ với tổng diện tích 17,26ha. Các mặt tiền của khu đất giáp đường đô thị nên rất thuận lợi trong việc tiếp cận, cách sân bay quốc tế Đà Nẵng 10km về phía Bắc, cách trung tâm thành phố 12km. Vị trí Dự án thuộc Phân khu đổi mới sáng tạo đặc biệt thuận lợi kết nối với khu đô thị đại học, bệnh viện quốc tế, trung tâm thể dục – thể thao – vui chơi, giải trí nhằm thúc đẩy môi trường đổi mới sáng tạo.

Mục tiêu quy hoạch Dự án gồm các chức năng khu nghiên cứu và phát triển, khu sản xuất sản phẩm phần mềm và công nghệ thông tin, trung tâm lưu trữ dữ liệu, công trình thương mại, dịch vụ giải trí và nhà ở cho chuyên gia theo tiêu chuẩn quốc tế.

Khu đất đã được giải phóng mặt bằng và dự kiến sẽ hoàn thành thủ tục lựa chọn nhà đầu tư thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất vào cuối năm 2022.

4. Dự án Trung tâm thương mại quốc tế

Với định hướng đến năm 2030, Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm thương mại lớn của cả nước với hạ tầng thương mại và hệ thống phân phối hiện đại và đồng bộ, là trung tâm phát luồng hàng hóa của khu vực và cả nước; thành phố tập trung kêu gọi đầu tư dự án Trung tâm thương mại quốc tế tại 03 vị trí sau:

a) Khu đất thương mại dịch vụ phía Đông Nam ký túc xá sinh viên có diện tích khoảng 02ha thuộc phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu. Thành phố đang tập trung giải quyết một số vướng mắc liên quan đến hạ tầng kỹ thuật tại khu vực làm cơ sở để thực hiện đấu giá vào cuối năm 2022.

b) Khu đất thuộc Khu liên hợp thể thao Hòa Xuân, Cẩm Lệ với diện tích khoảng 24ha. Công tác lập quy hoạch đang được các đơn vị tập trung thực hiện làm cơ sở để triển khai đấu giá vào cuối năm 2022.

c) Khu đất có diện tích gần 1ha thuộc dự án vệt 200m đường nối từ cầu sông Hàn ra biển thuộc phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà. Thành phố đang bổ sung chỉ tiêu quy hoạch làm cơ sở để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất vào cuối năm 2022.

5. Dự án bệnh viện quốc tế

Đà Nẵng hiện có 28 bệnh viện công và bệnh viện tư nhân đang hoạt động với gần 9.300 giường bệnh, công suất sử dụng giường bệnh khoảng 140% (năm 2019) được phân bố tập trung ở quận Hải Châu, Thanh Khê, Liên Chiểu và Ngũ Hành Sơn. Thành phố Đà Nẵng quy hoạch Khu đất tại phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà với diện tích gần 1ha, cách trung tâm thành phố 04km để phát triển cơ sở y tế chất lượng cao. Hiện nay, thành phố đang khẩn trương triển khai thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất và dự kiến tổ chức đấu giá cuối năm 2022.

6. Dự án Viện dưỡng lão

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, nhu cầu được chăm sóc sức khỏe về thể chất cũng như tinh thần của người cao tuổi ngày càng cao. Với lợi thế rất lớn về khí hậu và thiên nhiên, Đà Nẵng là điểm đến đầy tiềm năng để đầu tư và vận hành Viện dưỡng lão.



Thành phố Đà Nẵng kêu gọi đầu tư dự án Viện dưỡng lão tại khu đất thuộc phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ với diện tích khoảng 1,1ha. Khu đất có vị trí hướng ra Sông Cái với quy hoạch khu hành lang xanh tạo môi trường thân thiện với thiên nhiên phù hợp với yêu cầu nghỉ dưỡng của người cao tuổi.

Khu đất đã được giải phóng mặt bằng và phê duyệt phương án đấu giá. Hiện nay, các đơn vị đang tích cực triển khai thủ tục xác định giá khởi điểm và sẽ tổ chức đấu giá trong Quý III/2022.

7. Dự án Trường liên cấp quốc tế

Với định hướng tạo lập môi trường sống lý tưởng không chỉ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người dân thành phố mà còn phục vụ nhu cầu giáo dục chất lượng cao theo tiêu chuẩn quốc tế cho con em chuyên gia, nhà đầu tư tại Đà Nẵng, thành phố kêu gọi đầu tư dự án Trường liên cấp tại 02 vị trí sau:

a) Khu đất tại xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang hướng nhìn Sông Cẩm Lệ với diện tích khoảng 2,1ha: đã được giải phóng mặt bằng và xác định giá khởi điểm là 10.513.000 đồng/m², thời hạn sử dụng là 50 năm. Doanh nghiệp sẽ tham gia đấu giá quyền sử dụng đất với hình thức thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê. Dự kiến tổ chức đấu giá trong Quý III/2022.

b) Khu đất tại phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ với diện tích 1,8ha: đã được giải phóng mặt bằng và phê duyệt Phương án đấu giá. Giá khởi điểm đang được triển khai theo quy định, dự kiến tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất trong vòng 30 ngày kể từ khi UBND thành phố phê duyệt giá khởi điểm.

Kính thưa quý vị,

Cùng với việc thực hiện 07 nhóm giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư và kêu gọi triển khai các dự án động lực, trọng điểm kể trên; để Đà Nẵng tiếp tục giữ vững đà tăng trưởng, phát huy vai trò động lực phát triển của khu vực miền Trung và Tây Nguyên, thành phố Đà Nẵng theo Nghị quyết 43 của Bộ Chính trị; Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương đã có buổi làm việc với lãnh đạo thành phố vào ngày 24/6 và đã có những chỉ đạo, định hướng quan trọng nhằm tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn liên quan đến các dự án trọng điểm và dự án đầu tư công của Đà Nẵng. Một lần nữa chúng tôi cam kết sẽ tiếp thu và triển khai hiệu quả các nội dung chỉ đạo của Thủ tướng và Trung ương.

Bên cạnh đó, thành phố rất mong sự đồng thuận, đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp và nhà đầu tư trong việc xây dựng môi trường đầu tư thân thiện, hiện đại, hiệu quả, vì sự thịnh vượng chung và phát triển bền vững thành phố trong thời gian tới.

Xin được trân trọng cảm ơn quý vị đã chú ý theo dõi. Và mong nhận được những chỉ đạo, ý kiến đóng góp của các đồng chí lãnh đạo và quý vị đại biểu!



MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CỦA QUY HOẠCH THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Mục tiêu phát triển đến năm 2030

a) Mục tiêu tổng quát

Xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành:

- Một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và khu vực Đông Nam Á với vai trò là trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, du lịch, thương mại, tài chính, logistics, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghiệp hỗ trợ.
- Một trong những trung tâm văn hóa - thể thao, giáo dục - đào tạo, y tế chất lượng cao, khoa học - công nghệ phát triển của cả nước.
- Trung tâm tổ chức các sự kiện tầm khu vực và quốc tế.
- Thành phố cảng biển, đô thị biển quốc tế với vị trí là hạt nhân của chuỗi đô thị và cực tăng trưởng của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung - Tây Nguyên và đạt đẳng cấp khu vực Châu Á.
- Đô thị sinh thái, hiện đại và thông minh, thành phố đáng sống; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc.

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2021-2030 đạt 9,5-10%/năm. GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành) đạt 7.000-7.500 USD.
- Tốc độ tăng tổng lượt khách cơ sở lưu trú phục vụ đạt 17,5-18%/năm; doanh thu lưu trú, ăn uống, lữ hành¹ đạt 12,5-13%/năm; cụm ngành logistics chiếm khoảng 10% GRDP; kinh tế số chiếm ít nhất 30% GRDP, trong đó cụm ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông chiếm khoảng 10-15% GRDP; tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.
- Đóng góp của năng suất tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đến năm 2030 khoảng 55%.
- Phấn đấu mức thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 9-11%/năm.
- Tổng vốn đầu tư phát triển xã hội tăng 9-10%/năm. Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội thời kỳ 2021-2030 đạt khoảng 365.000 tỷ đồng².
- Tốc độ tăng dân số bình quân giai đoạn 2021-2030 đạt 2,9%/năm; trong đó tăng tự nhiên khoảng 1,35-1,4%/năm. Đến năm 2030, dân số thường trú và tạm trú trên địa bàn thành phố khoảng 1,56 triệu người, nếu tính cả dân số quy đổi khoảng 1,79 triệu người.
- Giai đoạn 2021-2030 giải quyết việc làm mới cho 32-35 ngàn người/năm; duy trì

¹ Theo giá so sánh 2010

² Theo giá so sánh 2010

tỷ lệ thất nghiệp dưới 5%. Đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp đạt 65,2%.

- Duy trì phổ cập mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Đến năm 2030 đạt trên 20 bác sỹ/vạn dân; 70 giường bệnh/vạn dân; 100% xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế.

- Hàng năm giảm 20%/tổng số hộ nghèo còn sức lao động theo chuẩn nghèo đa chiều từng giai đoạn.

- Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung và tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nguồn nước hợp vệ sinh đạt 100%.

- Tỷ lệ chất thải rắn thông thường được thu gom, xử lý đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật môi trường đạt >97% ; 90% nước thải sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

- Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt trên 47%; diện tích đất cây xanh công cộng bình quân đầu người khu vực nội thị đạt 9m²/người.

2. Tầm nhìn đến năm 2050

Xây dựng “Thành phố Đà Nẵng trở thành đô thị lớn, sinh thái; thông minh; bản sắc, bền vững; là Trung tâm du lịch quốc tế; Trung tâm Công nghiệp Công nghệ cao; Trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; Trung tâm Tài chính quốc tế khu vực và là thành phố biển đáng sống đạt đẳng cấp khu vực Châu Á”.

3. Định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực đến năm 2030

a) Du lịch

- Tiếp tục phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, là trung tâm du lịch và dịch vụ chất lượng cao, một trong những Trung tâm du lịch nghỉ dưỡng biển, sinh thái cao cấp, tổ chức các hội nghị, sự kiện lễ hội mang tầm quốc tế.

- Tập trung phát triển 3 nhóm sản phẩm đặc trưng, sản phẩm chính và sản phẩm bổ trợ trên cơ sở tài nguyên, tiềm năng, vị trí địa hình và lợi thế của Đà Nẵng. Phát triển du lịch với tư duy sáng tạo đột phá, kết hợp với ứng dụng công nghệ và gắn với thiên nhiên, văn hóa lịch sử truyền thống.

- Định hướng chất lượng sản phẩm/dịch vụ đạt chuẩn “chất lượng cao” ở tất cả các loại hình sản phẩm/dịch vụ phục vụ du lịch; ưu tiên phát triển dòng sản phẩm/dịch vụ cao cấp và siêu sang.

b) Thương mại

- Xây dựng Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm thương mại lớn với hạ tầng và hệ thống phân phối đồng bộ, hiện đại, là trung tâm phát luồng hàng hóa của khu vực và cả nước. Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt bình quân 10-12%/năm.

- Ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; đẩy mạnh mua sắm, thanh toán trực tuyến theo hướng văn minh, hiện đại; phần đầu tỷ trọng bán lẻ hàng hóa qua hệ thống phân phối hiện đại đạt tối thiểu 65%.

- Phát triển các ngành dịch vụ, thương mại liên quan đến du thuyền.

c) Vận tải, logistics

- Phát triển các ngành logistics - vận tải, kho bãi tăng trưởng trên 11%/năm. Xã hội hóa các dịch vụ vận tải, vận tải đường thủy và các tuyến vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn. Triển khai có hiệu quả Đề án Tăng cường vận tải công cộng kết hợp với kiểm soát sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân, kiểm soát và điều tiết hợp lý các phương tiện vận tải vào trung tâm thành phố.

- Phát triển Đà Nẵng trở thành trung tâm logistics, là cửa ngõ giao nhận, vận chuyển với các địa phương, các quốc gia trên hành lang kinh tế Đông - Tây, trong khu vực ASEAN và quốc tế. Hình thành các trung tâm logistics cấp I quốc gia và cấp II của vùng và các trung tâm logistics chuyên dụng, bảo đảm cung cấp các dịch vụ logistics và trung chuyển hàng hóa.

d) Thông tin - truyền thông

- Hoàn thành cơ bản chuyển đổi số, hình thành thành phố thông minh, thuộc nhóm 03 địa phương dẫn đầu về chuyển đổi số và an toàn thông tin, thương mại điện tử của cả nước. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021 - 2030 đạt 10%/năm.

- Phát triển ngành công nghiệp CNTT, điện tử viễn thông trở thành ngành kinh tế chủ đạo với tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm gấp 2 - 2,5 lần tốc độ tăng trưởng GRDP của thành phố.

- Hình thành các khu CNTT tập trung và chuỗi khu công viên phần mềm, tạo sự liên kết trong nghiên cứu làm chủ công nghệ và sản xuất các sản phẩm công nghệ số. Xây dựng Công viên phần mềm Đà Nẵng, bao gồm cả Khu Công viên phần mềm số 2 trở thành khu công nghệ thông tin tập trung trọng điểm quốc gia.

e) Tài chính - ngân hàng

- Phát triển hoạt động tài chính - ngân hàng năng động, cạnh tranh và bền vững với thông lệ tốt nhất. Tốc độ tăng trưởng lĩnh vực tài chính, ngân hàng giai đoạn 2021 - 2030 đạt bình quân 8-8,5/năm. Phát triển Đà Nẵng trở thành trung tâm tài chính quốc tế quy mô khu vực.

- Phát triển bền vững các sản phẩm, dịch vụ tài chính trên nền tảng ứng dụng công nghệ tự động hóa, kết nối đa chiều và thông minh hóa, đảm bảo an ninh, an toàn. Phấn đấu đến năm 2030, số lượng doanh nghiệp công nghệ tài chính đạt 2-3 doanh nghiệp/1.000 dân.

g) Công nghiệp

- Xây dựng Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ của cả nước. Tốc độ tăng trưởng các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt bình quân trên 12%/năm.

- Cơ cấu ngành công nghiệp tiếp tục chuyển dịch theo hướng giảm dần các ngành sản xuất thâm dụng đất đai, lao động, giá trị gia tăng thấp, hạn chế và tiến tới loại bỏ các ngành sản xuất gây ô nhiễm môi trường; tăng tỷ trọng các ngành, lĩnh vực sản xuất có hàm lượng cao về công nghệ, tri thức, có giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường, cụ thể:

+ Phát triển các lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao gồm: công nghệ vi điện tử, cơ khí chính xác, cơ - điện tử, quang - điện tử và tự động hóa; công nghệ môi trường, công nghệ năng lượng mới; công nghệ vật liệu mới, công nghệ nano v.v..

+ Phát triển các lĩnh vực công nghiệp ưu tiên gồm: công nghiệp ô tô; công nghiệp hàng không; công nghiệp du thuyền; công nghiệp điện tử, cơ khí chế tạo; công nghiệp hóa dược, hóa mỹ phẩm; công nghiệp thực phẩm, đồ uống theo hướng sản xuất, chế biến tinh; công nghiệp thời trang gắn với thiết kế mẫu và các lĩnh vực công nghiệp chế biến chế tạo khác có giá trị gia tăng cao.

+ Phát triển công nghiệp hỗ trợ, trong đó tập trung các lĩnh vực sản xuất, cung ứng cho các ngành công nghiệp mũi nhọn, ưu tiên, tạo điều kiện hình thành và phát triển các cụm liên kết ngành.

h) Nông, lâm nghiệp, thủy sản

- Phát triển nông nghiệp đô thị, hữu cơ, sinh thái, bền vững; phát triển các vùng nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao; nghiên cứu xây dựng Khu công viên sinh thái nông nghiệp kết hợp phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn.

- Xây dựng lâm nghiệp bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái, an ninh nguồn nước, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Quản lý, bảo vệ và sử dụng bền vững rừng tự nhiên hiện có; đẩy mạnh tái sinh tự nhiên, nâng cao chất lượng rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; phát triển du lịch sinh thái và kinh tế dưới tán rừng; đẩy mạnh trồng rừng gỗ lớn, trồng rừng và cây phân tán.

- Phát triển thủy sản trở thành ngành kinh tế hiện đại gắn với bảo vệ an ninh chủ quyền biển đảo. Xây dựng Đà Nẵng trở thành Trung tâm nghề cá hiện đại gắn với ngư trường truyền thống Hoàng Sa; đầu tư xây dựng Cảng cá và Chợ Thủy sản đầu mối Thọ Quang thành điểm tham quan du lịch đặc sắc thu hút du khách. Di dời các cơ sở đóng sửa tàu cá nằm trong khu vực âu thuyền ra ngoài vịnh Mân Quang.

i) Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Phát triển thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm khoa học và công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của quốc gia.

- Xây dựng, phát triển các thành phần của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoàn chỉnh. Ươm tạo công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo gắn với sản xuất công nghệ cao, công nghệ thông tin và tài chính - ngân hàng.

j) Văn hóa, thể thao

- Xây dựng “nếp sống văn hóa - văn minh đô thị”, phát triển con người Đà Nẵng toàn diện, tuân thủ pháp luật và hội nhập quốc tế.

- Phấn đấu 100% thiết chế văn hóa, thể thao các cấp được đầu tư hoàn thiện, đạt chuẩn và hoạt động hiệu quả. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc, các di tích, danh lam, thắng cảnh; xây dựng sản phẩm văn hóa đặc trưng, tiêu biểu.

- Xây dựng sự nghiệp thể dục thể thao thành phố phát triển đa dạng; phát triển thể thao thành tích cao ngày càng chất lượng, hiệu quả, đạt thành tích thể thao quốc gia và quốc tế.

k) Thông tin báo chí, phát thanh - truyền hình

- Thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan báo chí theo mô hình tòa soạn hội tụ, truyền thông đa phương tiện; thúc đẩy báo chí đối ngoại, kết nối với các hãng thông tấn, báo chí thế giới và các nền tảng phân phối nội dung số lớn.

l) Giáo dục đào tạo

- Hoàn thành và duy trì phổ cập mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở. Đổi mới công tác dạy và học, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên đảm bảo triển khai tốt Chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Đến năm 2025 xây dựng 7 trường cao đẳng đào tạo nghề chất lượng cao và đến năm 2030 có 4 trường cao đẳng có một số nghề đạt cấp độ khu vực và quốc tế. Xây dựng đội ngũ nhà giáo đạt chuẩn theo từng cấp đào tạo. Phối hợp có hiệu quả giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực.

- Đầu tư phát triển Đà Nẵng thành trung tâm giáo dục và đào tạo chất lượng cao của cả nước và của khu vực châu Á. Phát triển Đại học Đà Nẵng thành Đại học quốc gia, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao và nghiên cứu khoa học đa ngành, đa lĩnh vực ngang tầm khu vực. Các trường đại học công lập và tư thục chủ động hội nhập sâu, rộng vào nền giáo dục tiên tiến trên thế giới.

m) Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

- Xây dựng và phát triển ngành y tế đáp ứng yêu cầu chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe người dân ở tất cả các tuyến; đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe ban đầu tại các trạm y tế xã, phường, phát triển mạng lưới bác sĩ gia đình và cộng tác viên, nhân viên y tế khối phố; kiểm soát hiệu quả các dịch bệnh, hoàn thiện, nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố và tuyến quận, huyện.

- Phát triển Đà Nẵng thành trung tâm y tế, chăm sóc sức khỏe của khu vực và cả nước với các dịch vụ y tế và cơ sở hạ tầng đạt tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân và du khách, hình thành và phát triển sản phẩm du lịch y tế. Đến năm 2030 hình thành 01 bệnh viện hạng đặc biệt, ít nhất 02 bệnh viện đạt tiêu chuẩn cấp vùng và 02 bệnh viện đạt tiêu chuẩn quốc tế.

- Xây dựng mới Bệnh viện Y học nhiệt đới; củng cố, hiện đại hoá Trung tâm Kiểm nghiệm, cung cấp đầy đủ và quản lý tốt chất lượng dược phẩm, vắc xin phục vụ khám chữa bệnh, phòng bệnh, phòng chống dịch và phòng chống thảm họa thiên tai.

n) An sinh xã hội

- Xây dựng thành phố hiện đại, văn minh, an bình và đáng sống với chương trình hành động “5 không”, “3 có” và “4 an”; phát triển các trụ cột an sinh xã hội, nâng cao đời sống người dân, đặc biệt là người có công, các đối tượng yếu thế; thực hiện tốt công tác trợ giúp xã hội phù hợp với từng giai đoạn phát triển của thành phố.

- Huy động các nguồn lực cho chương trình giảm nghèo theo từng giai đoạn, nâng chuẩn nghèo phù hợp với đời sống người dân; có giải pháp khắc phục các chiều thiếu hụt, giảm nghèo bền vững, thực hiện tốt chủ trương “không có ai bị bỏ lại phía sau”.

4. Phương án phát triển khu vực trọng điểm phát triển kinh tế, các trục hành lang động lực phát triển không gian kinh tế - xã hội và liên kết vùng

a) Các khu vực trọng điểm kinh tế

- Trung tâm thành phố: bao gồm trung tâm đô thị hiện hữu tập trung chủ yếu tại các quận Hải Châu, Thanh Khê, Sơn Trà, nhất là khu trung tâm mới sau khi tái thiết đô thị tại Khu công nghiệp Đà Nẵng.

- Trung tâm công nghiệp công nghệ cao: bao gồm Khu công nghệ cao Đà Nẵng, Khu công nghệ thông tin tập trung (giai đoạn 1, giai đoạn 2) trên địa bàn xã Hòa Liên và Hòa Ninh, huyện Hòa Vang.

- Trung tâm cảng biển và dịch vụ logistics: Tập trung phía Tây Bắc Vịnh Đà Nẵng gắn với cảng Liên Chiểu và nhà ga hàng hóa đường sắt; khu logistics và ga hàng hóa phía Tây sân bay gắn với Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng; các khu logistics phía Tây đường tránh Nam Hải Vân tại huyện Hòa Vang.

- Trung tâm du lịch, nghỉ dưỡng biển tại các khu vực ven biển quận Ngũ Hành Sơn, Sơn Trà, Liên Chiểu và trung tâm du lịch vui chơi giải trí phức hợp và kinh tế đêm tại Hải Châu, Thanh Khê.

- Trung tâm dịch vụ đào tạo và nghiên cứu: Tập trung ở phía Đông Nam thành phố với các Khu đô thị đại học, Trung tâm đổi mới sáng tạo, Công viên phần mềm cùng với các bệnh viện quốc tế, Khu Liên hợp thể thao.

- Trung tâm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: phát triển vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, dịch vụ logistics nông sản tại khu vực phía Tây Nam huyện Hòa Vang.

- Các cực du lịch sinh thái núi gồm: Quần thể du lịch Bà Nà - Suối Mơ, Khu vực Hồ Đồng Xanh - Đồng Nghệ, Khu du lịch thể thao, nghỉ dưỡng Hồ Hóc Khế, Khu du lịch Khe Rằm, các khu, cụm du lịch phía Tây Nam dọc tuyến Quốc lộ 14G (Công viên suối khoáng nóng Núi Thần Tài, Khu du lịch suối Hoa...), Khu du lịch Nam Sông Bắc... thuộc huyện Hòa Vang; Khu du lịch Làng Vân và phía Nam đèo Hải Vân, quận Liên Chiểu; khu vực sinh thái nghỉ dưỡng phía Đông tại bán đảo Sơn Trà và huyện Hoàng Sa.

Các khu vực trọng điểm phát triển kinh tế được kết nối thông qua hai vành đai phát triển chính:

- Vành đai phía Bắc - Vành đai Công nghiệp công nghệ cao và Cảng biển - logistics: Kết nối từ cụm cảng biển và logistics thuộc quận Liên Chiểu tới cụm công nghiệp công nghệ cao thuộc huyện Hòa Vang,

- Vành đai phía Nam - Vành đai Đổi mới sáng tạo và Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: Kết nối cụm đổi mới sáng tạo thuộc quận Cẩm Lệ, quận Ngũ Hành Sơn và cụm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc huyện Hòa Vang.

b) Các trục hành lang động lực phát triển không gian kinh tế - xã hội và liên kết vùng

- *Hành lang ven biển*: Tuyến đường Nguyễn Tất Thành - Lê Đức Thọ - Hoàng Sa - Võ Nguyên Giáp - Trường Sa kết nối với Thị trấn Lăng Cô (Thừa Thiên Huế) và Thành phố Hội An (Quảng Nam).

- *Hành lang cao tốc*: tuyến đường cao tốc La Sơn - Túy Loan, Đà Nẵng - Quảng Ngãi.
- *Hành lang QL 14B và 14G*: nối Đà Nẵng với Quảng Nam và Kon Tum (qua trục dọc Tây Nguyên).
- *Hành lang kinh tế Đông - Tây 2*: qua Quốc lộ 14B, 14D nối Đà Nẵng, Quảng Nam đến cửa khẩu Nam Giang.
- *Đường vành đai phía Nam và phía Tây*: nối quận Ngũ Hành Sơn với huyện Hòa Vang và quận Liên Chiểu.

5. Phương án phát triển hạ tầng các ngành dịch vụ

a) Du lịch

- Phát triển các loại hình cơ sở lưu trú du lịch phù hợp với đặc thù từng không gian du lịch. Trong đó, khuyến khích cơ sở lưu trú du lịch cao cấp (có bao gồm loại hình tàu thủy lưu trú du lịch), thiết kế sáng tạo, độc đáo, khác biệt, thân thiện môi trường; ưu tiên dự án cơ sở lưu trú du lịch có thương hiệu quốc tế và đạt đẳng cấp hạng sang, siêu sang.
- Hình thành các khu du lịch quốc gia: Khu du lịch bán đảo Sơn Trà và Nam Bán đảo Sơn Trà³; Khu du lịch Bà Nà⁴; Khu du lịch Hoàng Sa⁵; các điểm du lịch văn hóa - lịch sử; khu, điểm tham quan, du lịch vui chơi giải trí hiện đại và đặc sắc; khu, điểm du lịch sáng tạo.
- Duy trì các sân golf hiện có: Bà Nà Hills Golf Club, BRG Da Nang Golf Resort, BRG Golf Club. Quy hoạch các dự án sân golf mới gồm: Sân golf kết hợp dịch vụ du lịch tại Hòa Châu - Hòa Xuân, Hồ Hòa Trung, Hòa Liên - Hòa Bắc; Khu phức hợp khách sạn - sân golf Hòa Phong - Hòa Phú; Sân golf cuối tuyến Bà Nà - Suối Mơ (Danh mục các khu dịch vụ tổng hợp, nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí, sân golf theo Phụ lục 1).

b) Thương mại

- Đến năm 2030, trên địa bàn thành phố có 02 chợ bán buôn (Chợ đầu mối Hòa Phước, Chợ đầu mối thủy sản Thọ Quang) và Khu logistics, dịch vụ hỗ trợ chợ đầu mối và ngành bán buôn tại Hòa Phước, Hòa Vang. Đầu tư, nâng cấp quy mô, chuyển đổi chợ đầu mối Hòa Cường thành chợ tổng hợp loại 1.
- Ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng lại chợ Cồn; nâng cấp, cải tạo, mở rộng hoặc xây mới chợ Hàn, chợ Đống Đa, chợ Hòa Khánh và một số chợ hạng 1 khác theo hướng duy trì chợ truyền thống văn minh, hiện đại.
- Đầu tư xây dựng Tổ hợp Thể thao, giải trí, thương mại Hòa Xuân (Sporthub), Trung tâm Thương mại quốc tế tại Trung tâm Hội chợ triển lãm và Trung tâm hội chợ triển lãm quốc tế hạng A tại huyện Hòa Vang (sau năm 2030).

c) Logistics

Hình thành 05 trung tâm logistics tập trung, trong đó có 01 trung tâm logistics cấp vùng và các trung tâm logistics phụ trợ, cụ thể: (1) Trung tâm logistics Cảng Liên Chiểu (trung tâm logistics cấp vùng, hạng I); (2) Trung tâm logistics đường sắt; (3) Trung tâm logistics Khu công nghệ cao Đà Nẵng; (4) Trung tâm logistics kết hợp ICD Hòa Nhơn; (5)

³ Phát triển du lịch sinh thái núi, biển, văn hóa, tâm linh, nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp...

⁴ Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng núi và vui chơi giải trí cuối tuần...

⁵ Tham quan trên tuyến hàng hải quốc tế, quy hoạch hạ tầng phục vụ du lịch để khẳng định chủ quyền biển đảo.

Trung tâm logistics Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng. Đồng thời, phát triển các trung tâm logistics nhỏ lẻ và các kho bãi khác.

d) Thông tin - truyền thông

- Cập nhật các tuyến viễn thông trục quốc tế, quốc gia, liên thành phố đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn gồm: triển khai thêm mới 01 trạm cập bờ cáp quang biển; mở rộng dung lượng truyền dẫn các tuyến cáp quang SMW3 và APG tại Trạm cập bờ cáp quang biển Hoà Hải.

- Thu hút đầu tư 01 trung tâm dữ liệu quy mô khu vực Đông Nam Á, đưa Đà Nẵng trở thành IT-HUB của quốc gia và khu vực; 02 Trung tâm dữ liệu quy mô quốc gia; phát triển Trung tâm dữ liệu hiện tại phục vụ chính quyền thành phố, các dịch vụ đô thị thông minh, chuyển đổi số hướng; triển khai mới 02 Trung tâm dữ liệu và 01 Trung tâm tính toán hiệu năng cao. Phát triển trung tâm vùng mạng bưu chính KT1, vùng mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước. Phát triển hạ tầng bưu chính Megahub, Hub cho tuyến trục thương mại điện tử và miền Trung.

- Phát triển hạ tầng mạng viễn thông hữu tuyến metronet nội thị sử dụng các công nghệ NGN, mạng viễn thông di động 5G và các thế hệ tiếp theo, mạng viễn thông vô tuyến dành cho thiết bị IOT, mạng viễn thông phục vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Ngầm hoá cáp viễn thông, phát triển hạ tầng viễn thông thụ động theo hướng sử dụng chung với hệ thống hạ tầng kỹ thuật điện, chiếu sáng, cấp thoát nước và được quy hoạch, lồng ghép vào quá trình triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật, giao thông, các khu đô thị, khu dân cư mới... Bảo đảm hạ tầng truyền hình số mặt đất hoạt động hiệu quả; triển khai hệ thống truyền thanh, quảng bá trên nền tảng công nghệ số.

- Sớm đưa vào hoạt động Khu công viên phần mềm số 2 (giai đoạn 1 - phường Thuận Phước); hoàn thiện Khu công nghệ thông tin tập trung số 1 (giai đoạn 2 - xã Hòa Liên), Khu không gian đổi mới sáng tạo (phường Hoà Xuân), Khu công nghệ thông tin Đà Nẵng Bay (phường Hòa Minh); Trung tâm phần mềm và công nghệ cao Viettel Đà Nẵng (phường Hòa Cường Bắc); Trung tâm chia chọn tự động và kho bãi. Phát triển Khu Công nghệ thông tin Công viên phần mềm Đà Nẵng liên kết với Khu Công nghệ thông tin tập trung (xã Hòa Liên), Khu CNTT - Khu Phúc hợp Văn phòng FPT (phường Hòa Hải) trở thành các khu công nghệ thông tin tập trung trọng điểm của quốc gia. Đẩy mạnh thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp công nghệ lớn trên thế giới (Danh mục các khu công nghệ thông tin tập trung theo Phụ lục 2).

6. Phương án phát triển hạ tầng các khu công nghiệp, khu công nghệ cao và các cụm công nghiệp

6.1. Phương án phát triển các khu công nghiệp

a) Đối với các khu công nghiệp hiện có

- Chuyển đổi KCN Đà Nẵng thành Khu phố tài chính quốc tế An Đồn, hình thành đô thị hiện đại, trở thành trung tâm kinh tế mới của thành phố.

- Điều chỉnh quy hoạch KCN Dịch vụ thủy sản Đà Nẵng theo hướng kết hợp giữa chế biến thủy sản, thương mại dịch vụ hậu cần và logistics. Chuyển đổi các dự án tiếp giáp khu vực dân cư thành các dự án thương mại dịch vụ hậu cần và logistics; khu vực tiếp

giáp với Khu dịch vụ Âu thuyền Thọ Quang tiếp tục bố trí các dự án sản xuất trên cơ sở đầu tư nâng cấp công nghệ tiên tiến, đảm bảo tốt về môi trường.

- Chuyển đổi KCN Hòa Khánh đáp ứng tiêu chí mô hình KCN sinh thái.

- Tiếp tục rà soát, thu hồi các dự án chậm triển khai, sử dụng không đúng mục đích trong các KCN; phối hợp rà soát quỹ đất chưa khai thác tại các KCN Liên Chiểu, Hòa Cầm giai đoạn 1 để tiếp tục phối hợp xúc tiến đầu tư.

b) Đối với các khu công nghiệp mới

- Hình thành mới các KCN: KCN hỗ trợ công nghệ cao, KCN Hòa Cầm giai đoạn 2, Hòa Nhơn và Hòa Ninh với tổng diện tích 771 ha. Ưu tiên thu hút đầu tư vào các KCN theo hướng công nghiệp chuyên sâu, hình thành các cụm liên kết công nghiệp với các KCN hiện hữu.

- Ưu tiên đầu tư KCN Hòa Cầm giai đoạn 2 và KCN Hòa Ninh để đáp ứng nhu cầu hạ tầng công nghiệp. Nghiên cứu quy hoạch bổ sung 01 KCN mới (khoảng 456 ha) để bố trí di dời các dự án công nghiệp tại KCN Liên Chiểu trong trường hợp chuyển đổi để phát triển dịch vụ logistic phục vụ cảng Liên Chiểu.

- Quy hoạch khu chế xuất hàng xuất khẩu liên hợp gắn với tổ hợp Khu CNC Đà Nẵng theo mô hình công xưởng cao tầng (tiết kiệm diện tích đất và nâng cao mật độ kinh tế, nâng cao hiệu quả sử dụng đất).

6.2. Phương án phát triển Khu công nghệ cao

- Sớm đưa các khu chức năng của Khu công nghệ cao vào hoạt động trước năm 2025. Điều chỉnh, mở rộng Khu công nghệ cao Đà Nẵng (diện tích 1710 ha) trở thành khu đô thị sáng tạo - khoa học - công nghệ đạt đẳng cấp quốc tế.

- Kết nối các KCN hỗ trợ khu công nghệ cao và KCN Hòa Ninh để hình thành các khu, cụm công nghiệp vệ tinh, liên kết hỗ trợ sản xuất với Khu Công nghệ cao.

6.3. Phương án phát triển các cụm công nghiệp

a) Đối với các CCN, làng nghề hiện hữu

- Chuyển đổi mục đích sử dụng đất CCN Thanh Vinh mở rộng sang phát triển các lĩnh vực khác. Di dời hoạt động sản xuất thô tại Làng nghề điêu khắc đá mỹ nghệ Non Nước vào khu/cụm công nghiệp phù hợp. Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và phát triển Làng nghề đá chẻ Hòa Sơn.

- Đối với các làng nghề tiểu thủ công nghiệp khác⁶: Phát triển trên cơ sở khai thác lợi thế về sinh thái, bảo vệ môi trường; đầu tư chiều sâu, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ để nâng cao chất lượng, mẫu mã; gắn hoạt động kinh tế của làng nghề với hoạt động du lịch và bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống.

b) Đối với các CCN đầu tư mới

- Triển khai đầu tư xây dựng và sớm đưa vào hoạt động các CCN: CCN Cẩm Lệ, CCN Hòa Nhơn, CCN Hòa Khánh Nam.

- Bổ sung quy hoạch 09 CCN mới trên địa bàn huyện Hòa Vang (tổng diện tích khoảng 587 ha), tạo điều kiện thúc đẩy đầu tư, phát triển sản xuất của khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa và bố trí di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường ra khỏi các

⁶ Nước nắm Nam Ô; bánh tráng Túy Loan; bánh khô mè Cẩm Lệ; chiếu Cẩm Nê; rượu cần Phú Túc; nghề dệt thổ cẩm của đồng bào Cơ Tu...

khu dân cư⁷.

- Nghiên cứu hình thành một số cụm công nghiệp có diện tích phù hợp tại các mỏ khoáng sản sau khi đóng cửa trên địa bàn thành phố, đảm bảo điều kiện về địa chất, địa hình và hạ tầng.

7. Phương án phát triển hệ thống đô thị

a) Định hướng phát triển không gian đô thị

Phương án phân chia khu đô thị: dựa trên mô hình khu đô thị nhỏ và các đặc điểm khác, định hướng tổ chức thành 19 khu đô thị tại 12 phân khu với bản sắc riêng biệt. Các phân khu đô thị được tổ chức theo 03 vùng đô thị đặc trưng và 01 vùng sinh thái dựa trên tổng thể cấu trúc tự nhiên sinh thái (không gian xanh và mặt nước) gồm:

- Vùng ven mặt nước: nằm dọc bờ biển phía Đông và vịnh Đà Nẵng, ven các con sông trong thành phố, kết nối hữu cơ các quận Liên Chiểu, Sơn Trà, Thanh Khê, Hải Châu, Ngũ Hành Sơn và một phần quận Cẩm Lệ; vùng ven biển kết nối đường bờ biển dài từ Thừa Thiên Huế tới Quảng Nam, tạo không gian sinh thái hấp dẫn cho thành phố.

- Vùng lõi xanh: kết nối hữu cơ các quận Liên Chiểu, Thanh Khê, Hải Châu, Ngũ Hành Sơn. Cẩm Lệ và một phần huyện Hòa Vang.

- Vùng sườn đồi: kết nối hữu cơ giữa các khu vực thuộc huyện Hòa Vang và kết nối với các quận khác.

- Vùng sinh thái bao gồm: (1) Khu vực rừng, núi và đồi phía Tây (từ dãy núi Bạch Mã - Hải Vân qua các xã Hòa Bắc, Hòa Liên nối liền dãy núi Bà Nà qua các xã Hòa Ninh, Hòa Phú đến Hòa Khương); (2) Khu du lịch quốc gia Sơn Trà và huyện Hoàng Sa; (3) Các sông và hồ cùng với đường bờ biển dài trong vùng sinh thái.

Hai vành đai kinh tế hình thành dựa trên các cơ hội liên kết phát triển của Đà Nẵng: (1) Vành đai phía Bắc - Vành đai Công nghiệp công nghệ cao và Cảng biển - Logistics; (2) Vành đai phía Nam - Vành đai Đổi mới sáng tạo và Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Năm khu vực phát triển động lực/ hay 04 cụm việc làm tích hợp các ngành kinh tế và phân vùng phát triển của thành phố. Điều chỉnh cấu trúc đô thị đơn tâm (Thanh Khê và Hải Châu) thành phát triển đa cực, bổ sung 04 cụm việc làm ưu tiên tập trung gồm: (1) Cụm Công nghiệp công nghệ cao; (2) Cụm Cảng biển và Logistics; (3) Cụm Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; (4) Cụm Đổi mới sáng tạo. Phát triển Du lịch để toàn thành phố trở thành một điểm đến du lịch lớn.

- Toàn thành phố tổ chức thành 12 phân khu: (1) Phân khu Ven sông Hàn và Bờ Đông: diện tích khoảng 6.644 ha; (2) Phân khu Ven vịnh Đà Nẵng: diện tích khoảng 1.530 ha; (3) Phân khu Cảng biển Liên Chiểu: diện tích khoảng 1.285 ha; (4) Phân khu Công nghệ cao: diện tích khoảng 5.585 ha; (5) Phân khu Trung tâm lõi xanh: diện tích khoảng 4.775 ha; (6) Phân khu Đổi mới sáng tạo: diện tích khoảng 3.903 ha; (7) Phân khu Sân bay: diện tích khoảng 1.327 ha; (8) Phân khu đô thị Sườn đồi: diện tích khoảng 2.729 ha; (9) Phân khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: diện tích khoảng 2.986 ha; (10) Phân khu Dự trữ phát triển: diện tích khoảng 5.858 ha; (11) Phân khu sinh thái phía Tây: diện tích khoảng 57.692 ha; (12) Phân khu sinh thái phía Đông: bao gồm huyện Hoàng Sa diện tích 30.500 ha và bán đảo Sơn Trà diện tích khoảng 4.232 ha.

⁷ Tổng diện tích các cụm công nghiệp trên toàn thành phố là 708,65 ha.

- Định hướng phát triển không gian tổng thể:

+ Khu đô thị hiện hữu gồm 06 quận nội đô (Liên Chiểu, Thanh Khê, Hải Châu, Sơn Trà, Cẩm Lệ, Ngũ Hành Sơn và xem xét điều chỉnh địa giới hành chính phù hợp): Định hướng tái phát triển các khu đô thị hiện hữu theo mô hình đô thị nén, giảm mật độ xây dựng đối với khu vực lõi đô thị trung tâm hiện hữu, nâng cao hệ số sử dụng đất, bổ sung các tiện ích đô thị và tích hợp với hệ thống giao thông công cộng. Hình thành các công trình kiến trúc mang phong cách hiện đại, ưu tiên phát triển các không gian, công trình, dịch vụ công cộng phục vụ cộng đồng trong khu vực lõi đô thị, tạo sức hấp dẫn về một trung tâm CBD hiện đại, chất lượng sống cao, thân thiện và đáng sống cho người dân và du khách.

+ Khu vực phát triển đô thị mới: phát triển về phía Tây, Tây Bắc thành phố (phần lớn là khu vực Đông Bắc Hoà Vang). Đến năm 2025, khu vực đô thị hoá được xác định tại 11 xã của huyện Hoà Vang hiện hữu, phát triển thành 09 phường gồm: Hoà Liên, Hoà Ninh, Hoà Sơn, Hoà Nhơn, Hoà Tiến, Hoà Phong, Hoà Châu, Hoà Phước, Hoà Khương và 02 xã: Hoà Phú, Hoà Bắc; tỷ lệ đô thị hoá đạt 85%.

- Định hướng phát triển không gian ngầm khu vực trung tâm: xây dựng hệ thống không gian ngầm tại các công trình công cộng, dịch vụ, nhà cao tầng, các nút giao thông trọng điểm, các khu vực nhà ga, tuyến đường sắt đô thị, kết nối với bãi đỗ xe và hầm giao thông ngầm để tạo thành một không gian ngầm hoàn chỉnh, đa năng, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

b) Phương án phát triển hệ thống đô thị

Quá trình phát triển đô thị của thành phố trong các giai đoạn tới sẽ diễn ra mạnh mẽ trên địa bàn huyện Hoà Vang với tốc độ đô thị hóa nhanh tại khu vực Đông Nam của huyện (gồm các xã Hoà Châu, Hoà Tiến, Hoà Phước) và khu vực phía Tây, Tây Bắc (gồm các xã Hoà Bắc, Hoà Liên, Hoà Ninh, Hoà Sơn). Cụ thể:

- Thời kỳ 2021 đến 2025: Các quận hiện hữu cơ bản giữ nguyên địa giới hành chính; mật độ dân số, mật độ xây dựng và các chỉ tiêu phát triển đô thị tuân thủ các quy hoạch đã được phê duyệt.

Đến năm 2025, huyện Hoà Vang phát triển đạt tiêu chí đô thị loại IV, tỷ lệ đô thị hóa lớn hơn 85%, đủ điều kiện thành lập Thị xã với chức năng là trung tâm hành chính, trung tâm kinh tế đa ngành, cửa ngõ kết nối với các huyện Tây Bắc tỉnh Quảng Nam và các tỉnh Tây Nguyên, có hạ tầng kỹ thuật, xã hội đồng bộ. Trung tâm hành chính của Thị xã dự kiến đặt tại xã Hoà Phong⁸.

Việc thành lập thị xã Hoà Vang và các phường trên địa bàn thị xã sẽ được xác định trên cơ sở các khu đô thị hình thành mới và các điểm dân cư hiện hữu có mật độ cư trú cao, hạ tầng kỹ thuật - xã hội đáp ứng các quy định của pháp luật.

- Thời kỳ 2026-2030, thành phố sẽ bao gồm khu vực đô thị trung tâm (6 quận hiện hữu) và xem xét điều chỉnh địa giới hành chính phù hợp. Đến năm 2030, huyện Hoà Vang có dân số khoảng 430.000 người, trong đó dân số thường trú khoảng 380.000 người, tỷ lệ đô thị hóa 90%, đủ điều kiện thành lập hai quận mới. Huyện đảo Hoàng Sa là đơn vị hành chính ở hải đảo.

⁸ Số đơn vị hành chính của thành phố Đà Nẵng gồm: 6 Quận, 1 Thị xã & 1 huyện đảo Hoàng Sa.

8. Phương án phát triển mạng lưới giao thông

a) Hàng không

- Đến năm 2030, nâng cấp, cải tạo Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng đạt 25 triệu hành khách/năm và 100.000 tấn hàng hóa/năm, cấp 4E, là cảng hàng không cửa ngõ quốc tế và khu vực, trung tâm logistics chuyên dụng hàng không. Giai đoạn 2021-2025, tập trung mở rộng nhà ga hành khách T1, đầu tư xây dựng nhà ga hàng hóa mới; giai đoạn 2026-2030, nghiên cứu cải tạo, nâng cấp đường băng cát, hạ cánh, đầu tư xây dựng khu kho tàng logistics phía Tây sân bay. Đồng thời, đầu tư các phân khu chức năng gồm: mua sắm, ẩm thực vui chơi giải trí, check-in... chất lượng cao ngay tại sân bay, hướng đến xây dựng một “đô thị sân bay”.

- Đến năm 2050: Tiếp tục nâng cấp, cải tạo Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng đạt công suất 30 triệu hành khách/năm và 200.000-300.000 tấn hàng hóa/năm với các phân khu chức năng đa dạng, dịch vụ chất lượng cao, kết nối với hầu hết các quốc gia trên thế giới.

b) Đường sắt

- Quy hoạch tuyến đường sắt tốc độ cao và đường sắt thường quốc gia đi cùng hành lang, chạy song song đường bộ cao tốc về phía Đông; quy hoạch tuyến đường sắt Đà Nẵng - Kon Tum kết nối với tuyến đường sắt quốc gia Bắc - Nam tại ga Lệ Trạch mới khu vực xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang.

- Di dời ga Đà Nẵng hiện trạng ra khỏi trung tâm thành phố, xây dựng nhà ga đường sắt mới tại khu vực phía Bắc nút giao giữa đường Bà Nà - Suối Mơ với đường bộ cao tốc thuộc khu vực xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, gắn với việc hình thành hệ thống trung tâm thương mại dịch vụ, là động lực phát triển khu vực phía Tây thành phố. Tái phát triển khu vực Ga Đà Nẵng hiện trạng thành đầu mối trung chuyển vận tải hành khách công cộng chính tại trung tâm thành phố kết hợp phát triển thương mại, dịch vụ, nhà ở theo định hướng phát triển TOD.

- Xây dựng ga Kim Liên mới. Quy hoạch các tuyến đường sắt chuyên dùng kết nối giữa Đường sắt quốc gia, Ga hàng hóa Kim Liên mới với Cảng biển Liên Chiểu và các đầu mối có nhu cầu thu gom, giải tỏa hàng hóa bằng đường sắt.

c) Cảng biển: Đầu tư xây dựng mới Cảng Liên Chiểu công suất đạt 50 triệu tấn/năm vào năm 2050, tiếp nhận tàu trọng tải 100.000 tấn và lớn hơn khi có điều kiện, tàu công ten nơ có sức chở đến 8.000 TEU. Sớm xây dựng đề án, lộ trình chuyển đổi Cảng Tiên Sa thành cảng biển du lịch quốc tế theo quy hoạch đã được phê duyệt và di dời Cảng Đà Nẵng sang đầu tư, khai thác tại cảng Liên Chiểu. Tiếp tục phát triển Khu bến Thọ Quang là cảng tổng hợp cho tàu trọng tải từ 10.000 đến 20.000 tấn, có bến chuyên dùng cho tàu trọng tải từ 5.000 đến 10.000 tấn.

d) Đường bộ: Quy hoạch tuyến cao tốc Đà Nẵng - Thạnh Mỹ - Ngọc Hồi - Bờ Y đoạn qua địa phận Đà Nẵng trùng với đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi. Nâng cấp Quốc lộ 14B đoạn từ Túy Loan đến cầu Hà Nha (huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam) đoạn qua địa phận Đà Nẵng dài khoảng 8 km, đạt quy mô đường trục chính đô thị 6 làn xe. Nâng cấp Quốc lộ 14G từ huyện Hòa Vang đi Đông Giang (Quảng Nam), đoạn qua địa phận Đà Nẵng dài khoảng 25 km, đạt quy mô tối thiểu đường cấp III đồng bằng. Xây dựng các nút giao thông khác mức kết nối vào hệ thống giao thông đô thị.

e) Mạng lưới đường đô thị

- Quy hoạch tuyến đường Vành đai phía Tây 1 nằm giữa đường Vành đai phía Tây và đường bộ cao tốc; quy hoạch và xây dựng hầm chui xuyên qua sân bay kết nối phía Đông và phía Tây; bổ sung các tuyến đường mới kết nối từ cảng Liên Chiểu đến đường tránh Nam hầm Hải Vân - Túy Loan, từ đường Nguyễn Sinh Sắc đến đường Hoàng Văn Thái nối dài, từ Khu công nghiệp Hòa Khánh đến ga đường sắt mới để tạo thành trục chính kết nối Đông - Tây.

- Trong khu vực trung tâm thành phố, quy hoạch tuyến đường Lê Duẩn kết nối với đường Đống Đa; quy hoạch tuyến đường Hoàng Hoa Thám thông ra đường Nguyễn Tất Thành; quy hoạch và xây dựng hầm đường bộ qua sông Hàn kết nối từ khu vực đường Đống Đa - Trần Phú sang đường Vân Đồn - Trần Hưng Đạo, cầu đường bộ nối đường 29 Tháng 3 với tuyến đường Bùi Tá Hán.

g) Công trình đầu mối (Bến xe): Xây dựng mới Bến xe phía Bắc tại phía Bắc nút giao đường tránh Nam Hải Vân và đường Vành đai phía Tây 2; bến xe phía Tây tại khu vực nhà máy xi măng Hòa Khương, huyện Hòa Vang. Tiếp tục cải tạo, nâng cấp Bến xe phía Nam; định hướng chuyển đổi Bến xe trung tâm thành đầu mối giao thông công cộng.

h) Giao thông tĩnh: Quy hoạch các bãi đỗ xe, điểm đỗ xe công cộng, bãi đỗ xe trung chuyển (Park & Ride) đảm bảo diện tích đất cho giao thông tĩnh đạt 3-4% diện tích đất xây dựng đô thị. Khuyến khích khai thác không gian ngầm làm bãi đỗ xe kết hợp thương mại dịch vụ.

i) Giao thông công cộng

- Quy hoạch 02 tuyến MRT, 11 tuyến LRT, 03 tuyến LRT du lịch hoặc phương thức khác tương đương năng lực và tốc độ vận chuyển. Một số tuyến LRT sẽ tận dụng, mở rộng quỹ đất đường ray có sẵn của nhánh đường sắt quốc gia Bắc - Nam (Sau khi di dời Ga đường sắt hiện trạng ra khỏi trung tâm thành phố) để xây dựng, đồng thời kết hợp tái phát triển đô thị dọc trục hành lang tuyến LRT theo định hướng TOD.

- Bố trí sẵn quỹ đất (ngầm/nổi) phù hợp cho các vị trí trung chuyển, depot. Các trạm trung chuyển chính bao gồm: Cảng hàng không Quốc tế Đà Nẵng, Khu vực tái phát triển Ga đường sắt hiện trạng, Công viên 29/3, Các điểm trung chuyển dọc tuyến MRT trên đường Ngô Quyền,...

- Kết nối đồng bộ các loại hình vận tải hành khách công cộng tại các ga kết hợp quy hoạch phát triển dân cư, thương mại và dịch vụ đô thị tập trung. Vị trí đặt các ga MRT, LRT đảm bảo trung chuyển thuận tiện giữa các phương thức vận tải, bố trí quỹ đất cho các bãi đỗ trung chuyển (Park & Ride), đặc biệt tại các ga đầu cuối tuyến MRT, LRT và tại các điểm trung chuyển chính của mạng lưới.

- Tiếp tục mở rộng mạng lưới vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt nhằm tăng mật độ bao phủ tuyến, tăng cường kết nối với các phương thức vận tải khác; từng bước cải thiện chất lượng dịch vụ vận tải, hiện đại hóa đoàn phương tiện xe buýt theo từng giai đoạn, khuyến khích phương tiện thân thiện môi trường như: xe buýt điện, CNG, LPG...

l) Phát triển vận tải

- Quy hoạch các tuyến vận tải du lịch nội thị bằng nhiều phương thức khác nhau. Sau năm 2030, định hướng phát triển các tuyến đường sắt đô thị nhẹ dọc các tuyến



đường ven biển Hoàng Sa - Võ Nguyên Giáp - Trường Sa, Nguyễn Tất Thành và ven hai bờ sông Hàn.

- Quy hoạch các tuyến vận tải du lịch thủy nội địa kết nối cảng Tiên Sa và cảng sông Hàn; các tuyến vận tải du lịch từ cảng Tiên Sa đi vòng quanh bán đảo Sơn Trà, tuyến cảng Tiên Sa - khu du lịch làng Vân - hòn Sơn Trà Con; tuyến cảng Tiên Sa - Cửa Đại - Cù Lao Chàm và các tuyến đường thủy nội địa trên sông Hàn, sông Túy Loan, sông Yên, sông Cu Đê, sông Cổ Cò.

- Phát triển các tuyến vận tải hành khách đường biển phục vụ du lịch như tuyến Hạ Long - Đà Nẵng; Đà Nẵng - TP. Hồ Chí Minh, tuyến Huế - Thuận An - cảng Tiên Sa - cảng Sông Hàn; các tuyến du lịch đường biển quốc tế trực tiếp từ các nước Mỹ, Canada, Úc, Ấn Độ, Châu Âu, Châu Á đến cảng biển Đà Nẵng.

- Phát triển các tuyến vận tải hành khách liên tỉnh đường bộ đi đến các tỉnh lân cận, Bắc Trung Bộ, các tỉnh phía Bắc; các tỉnh khu vực Tây Nguyên; Nam Trung Bộ và các tỉnh phía Nam./.

TÓM TẮT THÔNG TIN CÁC QUY HOẠCH PHÂN KHU THEO ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHUNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

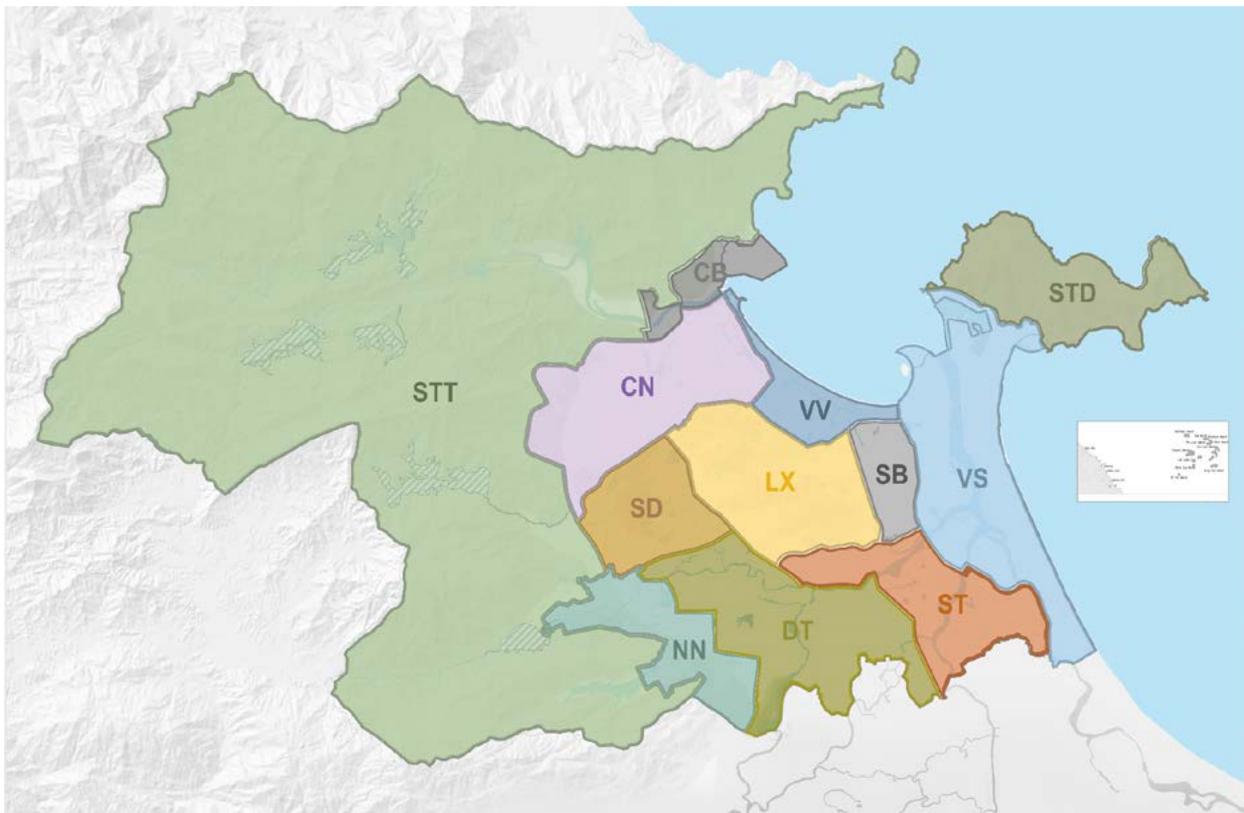
Sở Xây dựng

I. CÁC PHÂN KHU THEO QUY HOẠCH CHUNG

Theo Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 359/QĐ-TTg ngày 15/3/2021 thì toàn thành phố tổ chức thành 12 phân khu, trong đó:

+ Vùng sinh thái được tổ chức thành 02 phân khu: (1) Phân khu sinh thái phía Tây, (2) Phân khu sinh thái phía Đông.

+ Ba vùng đô thị đặc trưng được tổ chức theo “Mô hình đô thị nhỏ” phân chia thành 10 phân khu: (1) Phân khu Ven sông Hàn và Bờ Đông; (2) Phân khu Ven Vịnh Đà Nẵng; (3) Phân khu Cảng biển Liên Chiểu; (4) Phân khu Công nghệ cao; (5) Phân khu Trung tâm lõi xanh; (6) Phân khu Đổi mới sáng tạo; (7) Phân khu Sân bay; (8) Phân khu Đô thị sườn đồi; (9) Phân khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; (10) Phân khu Dự trữ phát triển.



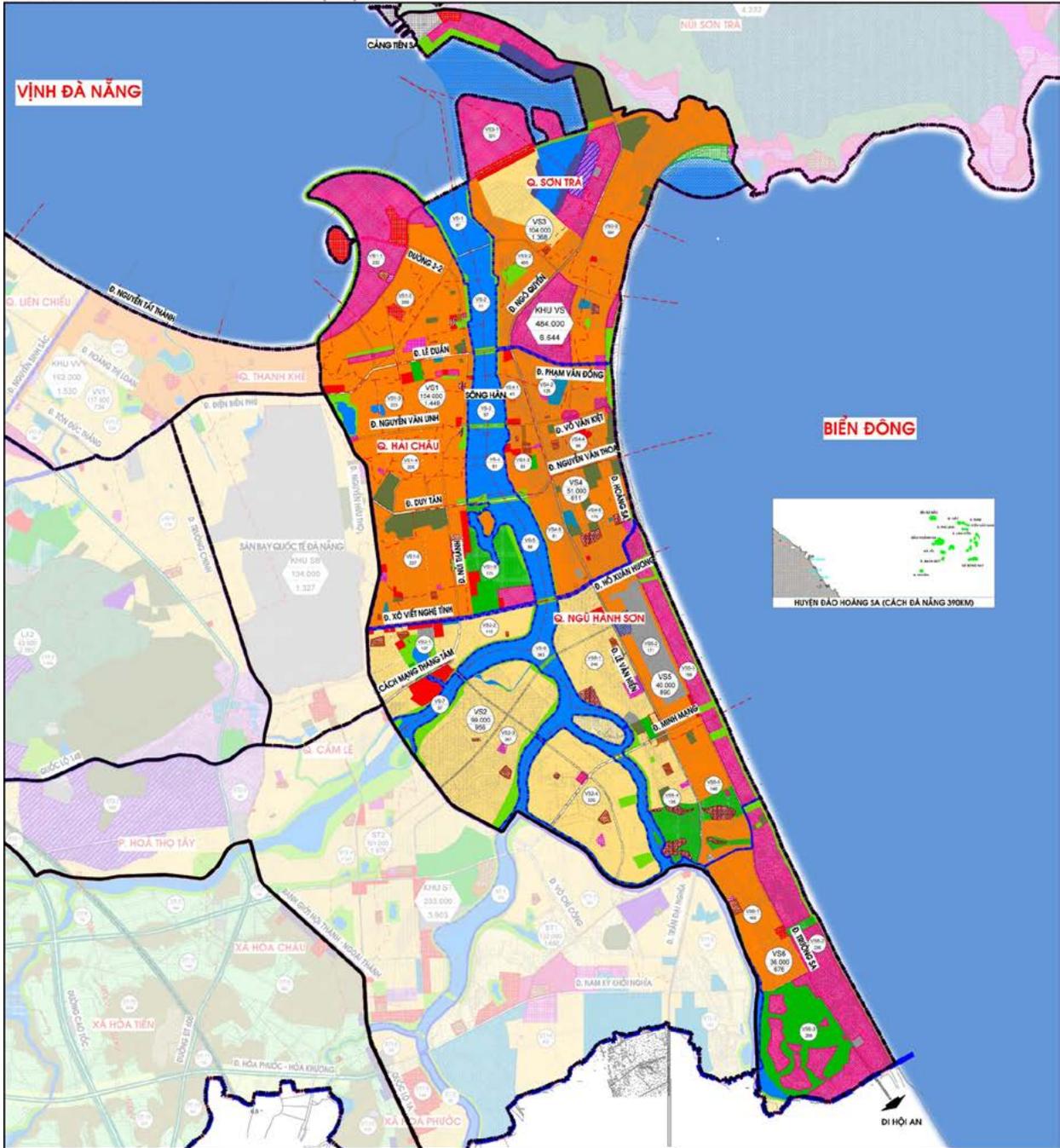
CHÚ THÍCH | LEGEND:

Phân khu Ven Sông Hàn và bờ Đông (VS) Han Riverside and East Bank Area (VS)	Phân khu Lõi xanh Trung tâm (LX) Central Green Area (LX)	Phân khu Nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao (NN) Hi-Tech Agriculture Area (NN)
Phân khu Ven vịnh Đà Nẵng (VV) Da Nang Bay Waterfront Area (VV)	Phân khu Đổi mới sáng tạo (ST) Innovative Area (ST)	Phân khu sinh thái phía Tây (STT) Western Ecological Area (STT)
Phân khu Cảng biển Liên Chiểu (CB) Lien Chieu Port Urban Area (CB)	Phân khu Sân bay (SB) Airport Area (SB)	Phân khu sinh thái phía Đông (STD) Eastern Ecological Area (STD)
Phân khu Công nghệ cao (CN) Hi Tech Park Area (CN)	Phân khu Đô thị sườn đồi (SD) Hillside Urban Area (SD)	Phân khu dự trữ phát triển (DT) Reserved area for development (DT)

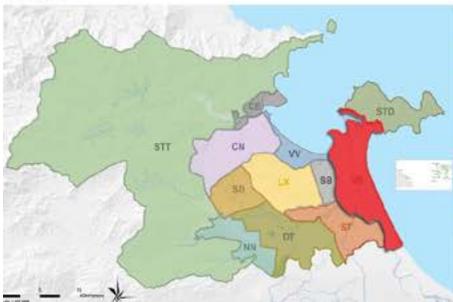
1. Phân khu ven sông Hàn và Bồ Đông

PHÂN KHU VEN SÔNG HÀN VÀ BỜ ĐÔNG (VS)

WEST AND EAST OF HAN RIVER (VS)



VỊ TRÍ



KÝ HIỆU

HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH 2026					
		ĐẤT ĐƠN VỊ Ở		ĐẤT CÔNG NGHIỆP		ĐẤT CÂY XANH CHUYÊN ĐỀ
		ĐẤT ĐƠN VỊ Ở KẾT HỢP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ		ĐẤT CÔNG NGHỆ CAO VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		ĐẤT TRUNG TÂM TODT
		ĐẤT Ở LẠNG XOM		ĐẤT KHO TÀNG		ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
		ĐẤT CÔNG CỘNG ĐÔ THỊ		ĐẤT TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO		ĐẤT AN NINH QUỐC PHÒNG
		ĐẤT TRƯỜNG THPT		ĐẤT CƯ QUAN		ĐẤT NGHĨA TRANG
		ĐẤT CÂY XANH ĐÔ THỊ		ĐẤT TRUNG TÂM Y TẾ		ĐẤT NÔNG NGHIỆP
		ĐẤT SỬ DỤNG HỖN HỢP		ĐẤT DU LỊCH		MẶT NƯỚC
				ĐẤT TÔN GIÁO, DI TÍCH		RỪNG ĐẶC DỤNG
				ĐẤT CÔNG TRÌNH ĐẦU MỐI HẠ TẦNG KỸ THUẬT		RỪNG PHÒNG HỘ
				ĐẤT DỰ PHÒNG PHÁT TRIỂN		RỪNG SẢN XUẤT

a) Phạm vi, giới hạn

Bao gồm khu vực dọc hai bên bờ sông Hàn, sông Cổ Cò và Bờ Đông; giới hạn bởi Vịnh Đà Nẵng và bán đảo Sơn Trà phía Bắc, đường Lê Độ - Nguyễn Tri Phương - Nguyễn Hữu Thọ - Võ Chí Công - sông Cổ Cò (nhánh phía Tây Đồng Nò) phía Tây, và tỉnh Quảng Nam phía Nam và biển Đông ở phía Đông; gồm một phần quận Thanh Khê: Xuân Hà, Chính Gián, Thạch Gián, Tam Thuận, Tân Chính, Vĩnh Trung; một phần quận Hải Châu: Thanh Bình, Thuận Phước, Thạch Thang, Hải Châu 1, Hải Châu 2, Phước Ninh, Nam Dương, Bình Hiên, Bình Thuận, Hòa Thuận Đông, Hòa Cường Bắc, Hòa Cường Nam; một phần quận Cẩm Lệ: Khuê Trung, Hòa Xuân (Khu đô thị sinh thái Hòa Xuân); toàn bộ quận Sơn Trà (trừ bán đảo Sơn Trà); một phần quận Ngũ Hành Sơn: Mỹ An, Khuê Mỹ, Hòa Hải, Hòa Quý (Đồng Nò).

b) Tính chất

- Khu trung tâm đô thị
- Trung tâm hành chính - chính trị thành phố
- Cửa ngõ du lịch ven sông, ven biển của thành phố
- Trung tâm tài chính khu vực
- Trung tâm Hội nghị, Hội thảo (MICE) quốc gia, quốc tế
- Trung tâm giáo dục, đào tạo chất lượng cao Miền Trung - Tây Nguyên
- Trung tâm văn hoá và thể thao xung quanh khu vực Tiên Sơn, Hải Châu
- Trung tâm y tế thành phố

c) Quy mô

- Tổng diện tích khoảng 6.644 ha;
- Dân số đến năm 2030 khoảng 484.000 người, trong đó:
 - + Dân số thường trú khoảng 422.500 người
 - + Dân số quy đổi khoảng 61.500 người

d) Định hướng chính

- Định hướng kết hợp với các đặc trưng hiện có và tăng cường đặc trưng sông nước thông qua các không gian công cộng được kết nối với sông, biển.

- Cải tạo và tái thiết trung tâm khu đô thị hiện hữu, phát triển thương mại, dịch vụ, bổ sung hạ tầng xã hội, tiện ích đô thị.

- Phát triển đất đơn vị ở kết hợp thương mại dịch vụ, đất sử dụng hỗn hợp tại khu vực ven sông, ven biển để khuyến khích phát triển dịch vụ du lịch, thương mại.

- Chuyển đổi Khu công nghiệp Đà Nẵng (An Đồn) để tái phát triển đô thị, hình thành khu trung tâm kinh doanh thương mại (CBD) mới và là điểm nhấn của phân khu.

- Tái thiết đô thị khu nhà ga đường sắt cũ thành đất sử dụng hỗn hợp và công viên cây xanh.

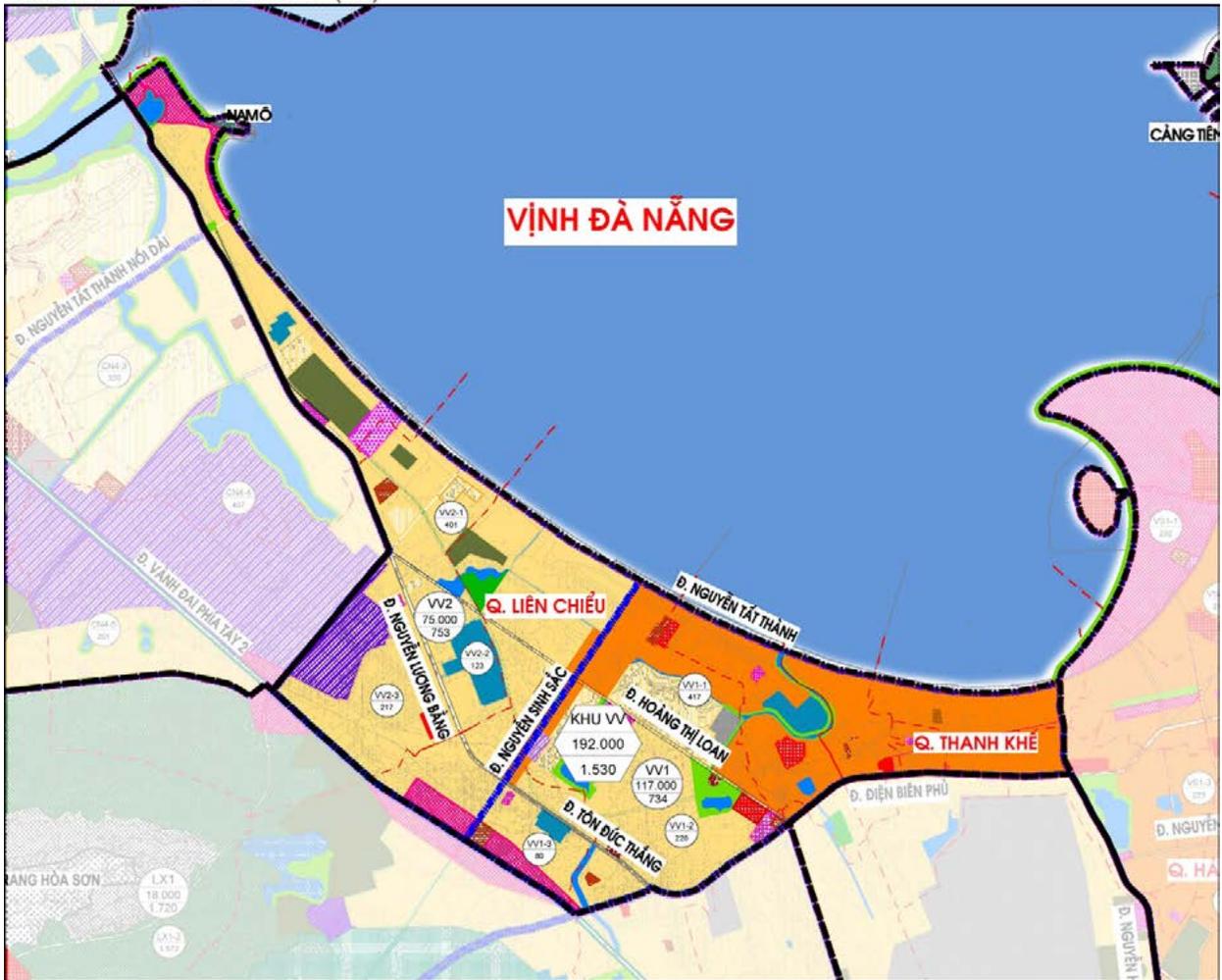


- Quy hoạch khu quảng trường trung tâm tại khu vực Thành Điện Hải kết nối ra sông Hàn.
- Nâng cấp Khu Công viên phần mềm số 1 và hình thành mới Khu Công viên phần mềm số 2 tại khu vực đầu cầu Thuận Phước.
- Hình thành tuyến phố tài chính với trọng điểm là dự án Tổ hợp trung tâm tài chính, thương mại, dịch vụ vui chơi giải trí tổng hợp trên đường Võ Văn Kiệt.
- Hoàn thành khu sân golf VinaCapital Đà Nẵng.
- Chuyển đổi dần Cảng Tiên Sa sang chức năng Cảng du lịch biển.
- Chuyển đổi một phần Khu công nghiệp Dịch vụ thủy sản Đà Nẵng (Thọ Quang) sang phát triển thương mại, dịch vụ (sử dụng hỗn hợp).
- Quy hoạch khu Bảo tàng sống là khu vực đô thị truyền thống với các con đường có quy mô phù hợp các kiệt, hẻm sôi động cuộc sống đường phố và Đình làng Hải Châu để giới thiệu về lịch sử và lối sống đô thị tại Đà Nẵng. Đồng thời, khu Bảo tàng sống sẽ trở thành một điểm đến du lịch độc đáo cho phép du khách trải nghiệm phong cách sống trong quá khứ và hiện tại của người dân địa phương. Giới hạn bởi các đường Hùng Vương – Phan Châu Trinh – Hoàng Diệu – Lê Đình Dương – Triệu Nữ Vương – Trần Bình Trọng – Ngô Gia Tự gắn với tuyến Trục thương mại: Chợ Hàn – Hùng Vương – Chợ Cồn.
- Xây dựng công viên APEC mở rộng kết nối với phố đi bộ Bạch Đằng và công viên đầu cầu Nguyễn Văn Trỗi.
- Quy hoạch khu công viên cây xanh kết hợp công trình công cộng tại khu vực đài phát sóng An Hải.
- Khai thác các công trình văn hóa tại khu danh thắng Ngũ Hành Sơn để thu hút khách du lịch.
- Phát triển nút văn hóa tại khu vực Tiên Sơn quận Hải Châu, trọng tâm là Công viên Châu Á.
- Công viên chuyên đề phía Nam bán đảo Sơn Trà: Việc xác lập quy mô diện tích chính xác sẽ xem xét trong các bước tiếp theo, đảm bảo quy định về pháp lý, tài chính, nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội, giảm thiểu tác động môi trường đối với sự phát triển chung, lâu dài và bền vững của thành phố; đảm bảo hài hòa lợi ích các bên.
- Điều chỉnh khu vực Cồn Mân Quang sang phát triển hỗn hợp với mục đích chính du lịch.
- Điều chỉnh khu vực dự án THAT sang sử dụng hỗn hợp mục đích chính phục vụ công cộng.
- Quy hoạch Công viên văn hóa lịch sử Ngũ Hành Sơn.
- Quy hoạch Khu tổ hợp công trình phục vụ Lễ hội pháo hoa Quốc tế Đà Nẵng.
- Phát triển các tuyến du lịch đường sông từ Cảng du lịch Tiên Sa dọc theo sông Hàn, sông Cổ Cò, đi Hội An. Phát triển tuyến du lịch đường biển từ Cảng du lịch Tiên Sa qua biển Đông ra Cù Lao Chàm.

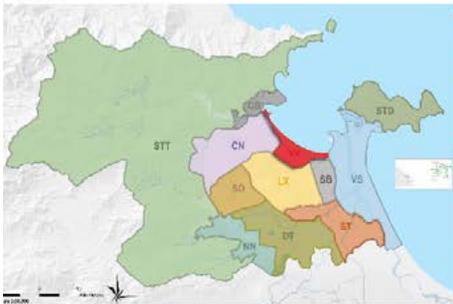
- Tăng cường các không gian công cộng ven sông, ven biển. Quản lý chặt chẽ hình thức kiến trúc các công trình ven sông, biển.
- Điểm nhấn không gian là không gian ven sông Hàn, Vịnh Đà Nẵng, bờ Đông và danh thắng Ngũ Hành Sơn.
- Công trình kiến trúc đặc biệt: Thành Điện Hải, Bảo tàng Đà Nẵng (42 Bạch Đằng).

2. Phân khu Ven vịnh Đà Nẵng

PHÂN KHU VEN VỊNH ĐÀ NẴNG (VV) WATERFRONT BAY DISTRICT (VV)



VỊ TRÍ



KÝ HIỆU

HIỆN TRẠNG		QUY HOẠCH 2030	
[Yellow box]	ĐẤT ĐƠN VỊ Ở	[Purple box]	ĐẤT CÔNG NGHIỆP
[Orange box]	ĐẤT ĐƠN VỊ Ở KẾT HỢP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	[Light purple box]	ĐẤT CÔNG NGHIỆP CAO VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
[Light green box]	ĐẤT LÃNG XOM	[Dark purple box]	ĐẤT KHO TÀNG
[Red box]	ĐẤT CÔNG CỘNG ĐÔ THỊ	[Teal box]	ĐẤT TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO
[Brown box]	ĐẤT TRƯỜNG THPT	[Light blue box]	ĐẤT CƠ QUAN
[Light green box]	ĐẤT CÂY XANH ĐÔ THỊ	[Pink box]	ĐẤT TRUNG TÂM Y TẾ
[Purple box]	ĐẤT SỬ DỤNG HỖN HỢP	[Light purple box]	ĐẤT DU LỊCH
		[Brown box]	ĐẤT TÔN GIÁO, DI TÍCH
		[Light blue box]	ĐẤT CÔNG TRÌNH BẢO MÔI HẠ TẦNG KỸ THUẬT
		[Yellow box]	ĐẤT DỰ PHÒNG PHÁT TRIỂN
		[Green box]	ĐẤT CÂY XANH CHUYÊN ĐỀ
		[Light green box]	ĐẤT TRUNG TÂM TODT
		[Light green box]	ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
		[Light green box]	ĐẤT AN NINH QUỐC PHÒNG
		[Light green box]	ĐẤT NGHỀ TRẠNG
		[Light green box]	ĐẤT NÔNG NGHIỆP
		[Blue box]	MẶT NƯỚC
		[Dark green box]	RỪNG ĐẶC DỤNG
		[Dark green box]	RỪNG PHÒNG HỘ
		[Dark green box]	RỪNG SẢN XUẤT

a) Phạm vi, giới hạn

Bao gồm khu vực ven Vịnh Đà Nẵng, là một phần các quận Thanh Khê: Xuân Hà, Chính Gián, Thanh Khê Đông, Thanh Khê Tây; quận Liên Chiểu: Hòa Minh, Hòa Khánh Nam, Hòa Khánh Bắc, Hòa Hiệp Nam.

b) Tính chất

- Khu đô thị ven Vịnh Đà Nẵng.
- Khu vực có phong cách sống hỗn hợp dành cho các cư dân thu nhập tầm trung, kết hợp với các hoạt động thương mại và giải trí đa dạng.

c) Quy mô

- Tổng diện tích khoảng 1.530 ha.
- Dân số đến năm 2030 khoảng 192.000 người, trong đó:
 - + Dân số thường trú khoảng 167.500 người
 - + Dân số quy đổi khoảng 24.500 người

d) Định hướng chính

- Cải tạo và tái thiết các khu đô thị cũ không đảm bảo hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, bổ sung hạ tầng xã hội và tiện ích đô thị.
- Quy hoạch đất ở kết hợp thương mại dịch vụ dọc tuyến đường Nguyễn Tất Thành.
- Phát triển khu du lịch sinh thái Nam Ô, khu du lịch Xuân Thiều (Mikazuki).
- Quy hoạch khu sử dụng hỗn hợp tại khu vực Hòa Minh (cuối đường Nguyễn Sinh Sắc) để khuyến khích phát triển thương mại dịch vụ.
- Các khu vực đô thị hiện trạng tiếp tục được đầu tư nâng cấp bổ sung hoàn thiện hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật.
- Điểm nhấn không gian là khu vực không gian ven Vịnh Đà Nẵng.

3. Phân khu Cảng biển Liên Chiểu

a) Phạm vi, giới hạn

Bao gồm một phần phường Hòa Hiệp Bắc, một phần xã Hòa Liên dọc theo sông Cu Đê. Phía Đông giáp Vịnh Đà Nẵng; Phía Nam giáp sông Cu Đê; Phía Bắc và phía Tây giáp phân khu sinh thái phía Tây.

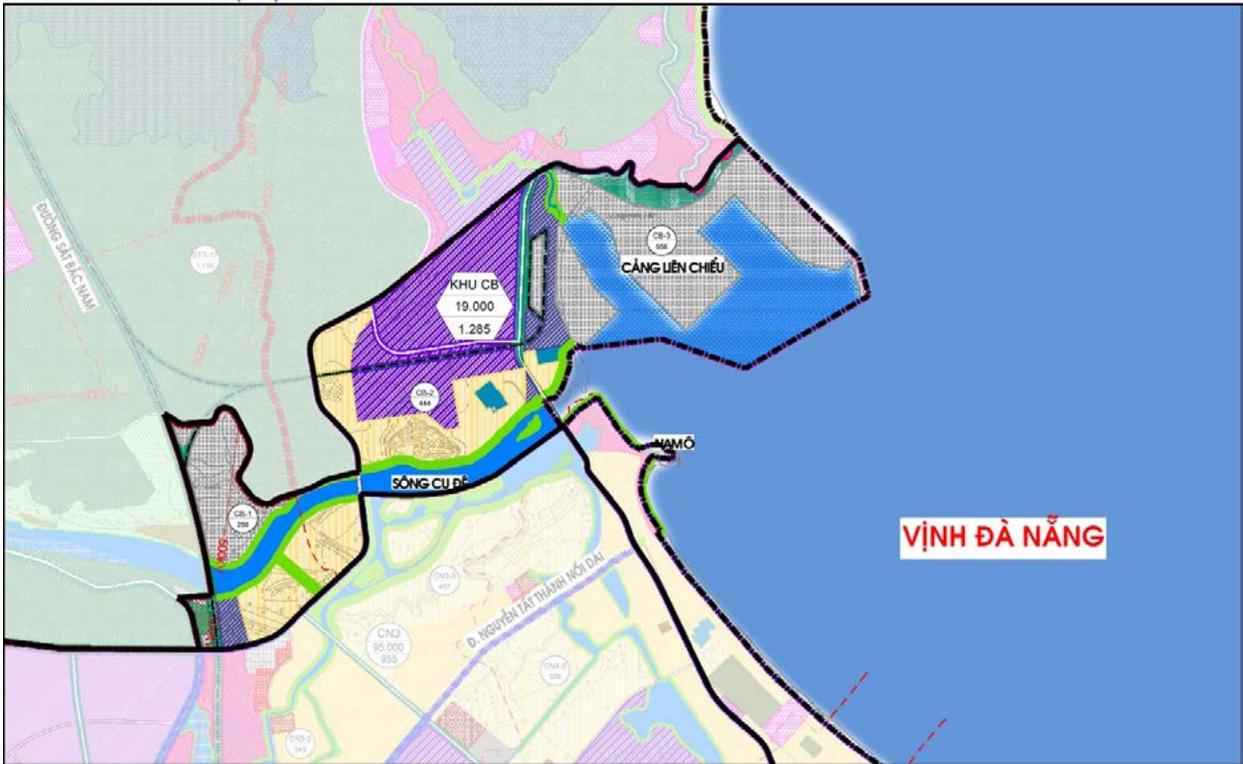
b) Tính chất

Khu vực có chức năng chuyên biệt (Cảng Liên Chiểu, cụm logistics) và khu đô thị cảng biển.

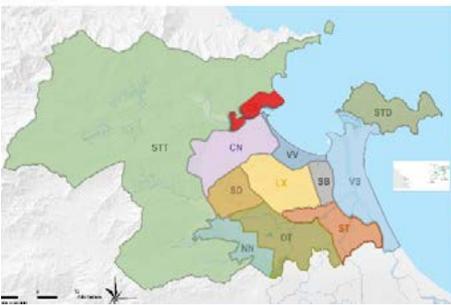
c) Quy mô

- Tổng diện tích khoảng 1.285 ha.
- Dân số đến năm 2030 khoảng 19.000 người, trong đó:

PHÂN KHU CẢNG BIỂN LIÊN CHIỂU (CB)
PORT URBAN AREA (CB)



VỊ TRÍ



KÝ HIỆU

HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH 2020		
[Yellow box]	[Yellow box]	ĐẤT ĐƠN VỊ Ở	ĐẤT CÔNG NGHIỆP
[Orange box]	[Orange box]	ĐẤT ĐƠN VỊ Ở KẾT HỢP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	ĐẤT CÔNG NGHỆ CAO VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
[Green box]	[Green box]	ĐẤT Ở LÃNG XỐM	ĐẤT KHO TÀNG
[Red box]	[Red box]	ĐẤT CÔNG CỘNG ĐÔ THỊ	ĐẤT TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, BẢO TÀO
[Brown box]	[Brown box]	ĐẤT TRƯỜNG THPT	ĐẤT CƠ QUAN
[Light green box]	[Light green box]	ĐẤT CÂY XANH ĐÔ THỊ	ĐẤT TRUNG TÂM Y TẾ
[Purple box]	[Purple box]	ĐẤT SỬ DỤNG HỖN HỢP	ĐẤT DU LỊCH
			ĐẤT TÔN GIÁO, DI TÍCH
			ĐẤT CÔNG TRÌNH ĐẦU MỐI HẠ TẦNG KỸ THUẬT
			ĐẤT DỰ PHÒNG PHÁT TRIỂN
			ĐẤT CÂY XANH CHUYÊN DẸ
			ĐẤT TRUNG TÂM TDTT
			ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
			ĐẤT AN NINH QUỐC PHÒNG
			ĐẤT NGHĨA TRANG
			ĐẤT NÔNG NGHIỆP
			MẶT NƯỚC
			RỪNG ĐẶC DỤNG
			RỪNG PHÒNG HỘ
			RỪNG SẢN XUẤT

+ Dân số thường trú khoảng 17.000 người.

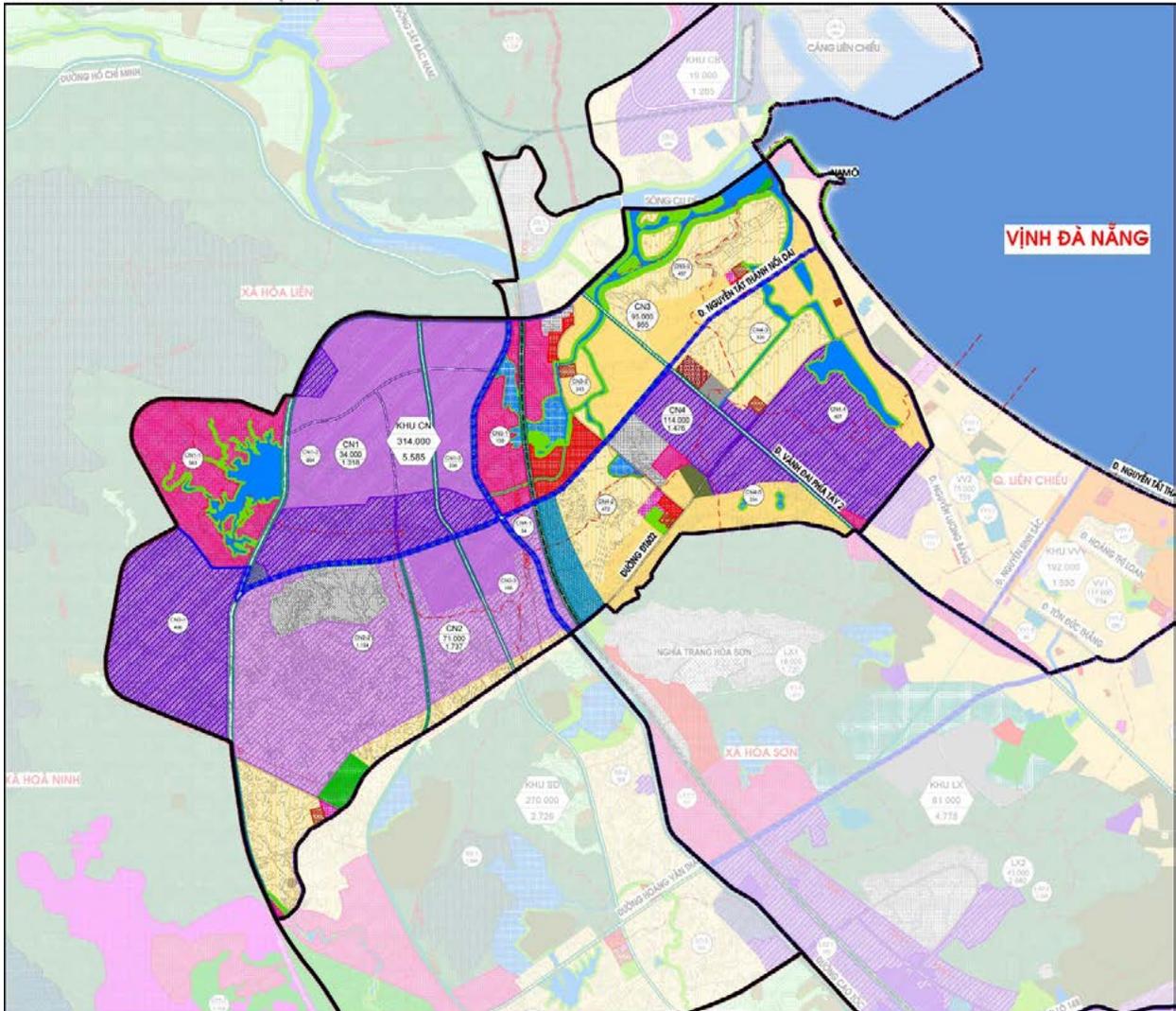
+ Dân số quy đổi khoảng 2.000 người.

d) Định hướng chính

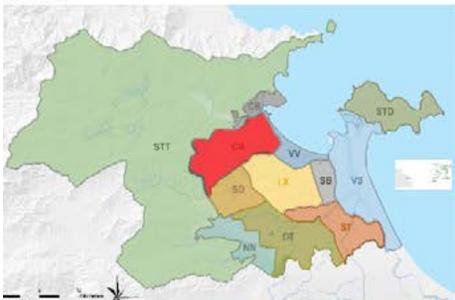
- Đầu tư xây dựng Cảng Liên Chiểu.
- Quy hoạch Ga hàng hóa, hình thành Trung tâm logistics Kim Liên mới kết nối Cảng Liên Chiểu.
- Phát triển đô thị gắn liền với Cảng Liên Chiểu.
- Chuyển đổi dần Khu công nghiệp Liên Chiểu sang khu phụ trợ phục vụ Cảng Liên Chiểu.
- Điểm nhấn không gian là khu vực không gian Cảng Liên Chiểu.

4. Phân khu Công nghệ cao

PHÂN KHU CÔNG NGHỆ CAO (CN) HI-TECH PARK DISTRICT (CN)



VỊ TRÍ



KÝ HIỆU

HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH 2030		
		ĐẤT ĐƠN VỊ Ở	ĐẤT CÔNG NGHIỆP
		ĐẤT ĐƠN VỊ Ở KẾT HỢP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	ĐẤT CÔNG NGHỆ CAO VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
		ĐẤT Ở LẠNG XÒM	ĐẤT KHO TÀNG
		ĐẤT CÔNG CỘNG ĐÔ THỊ	ĐẤT TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO
		ĐẤT TRƯỜNG THPT	ĐẤT CƠ QUAN
		ĐẤT CÂY XANH ĐÔ THỊ	ĐẤT TRUNG TÂM Y TẾ
		ĐẤT SỬ DỤNG HỖN HỢP	ĐẤT DU LỊCH
			ĐẤT TÔN GIÁO, DI TÍCH
			ĐẤT CÔNG TRÌNH ĐẦU MỐI HẠ TẦNG KỸ THUẬT
			ĐẤT DỰ PHÒNG PHÁT TRIỂN
			ĐẤT CÂY XANH CHUYÊN ĐỀ
			ĐẤT TRUNG TÂM ĐDDT
			ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
			ĐẤT AN NINH QUỐC PHÒNG
			ĐẤT NGHỈ TRẠNG
			ĐẤT NÔNG NGHIỆP
			MẮT NƯỚC
			RỪNG ĐẶC DỤNG
			RỪNG PHÒNG HỘ
			RỪNG SẢN XUẤT

a) Phạm vi, giới hạn

Bao gồm một phần quận Liên Chiểu: Hòa Khánh Bắc, Hòa Hiệp Nam; một phần huyện Hòa Vang: Hòa Liên, Hòa Sơn, Hòa Ninh, giới hạn bởi đường ĐT602 phía Nam; sông Cu Đê phía Bắc; phân khu sinh thái phía Tây ở phía Tây; đường Nguyễn Lương Bằng ở phía Đông.

b) Tính chất

Khu vực có chức năng chuyên biệt (khu công nghệ cao, công nghệ thông tin, khu công nghiệp: Phát triển công nghệ cao, công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp sạch, hiện đại và bền vững) và các khu đô thị mở rộng, không gian công cộng lớn, kết nối với khu sinh thái ở phía Tây và sông Cu Đê ở phía Bắc.

c) Quy mô

- Tổng diện tích khoảng 5.858 ha
- Dân số đến năm 2030 khoảng 314.000 người, trong đó:
 - + Dân số thường trú khoảng 274.500 người.
 - + Dân số quy đổi khoảng 39.500 người.

d) Định hướng chính

- Phát triển và mở rộng Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung.
- Dẫn chuyển đổi Khu công nghiệp Hòa Khánh và Hòa Khánh mở rộng sang khu công nghiệp sinh thái.
- Chuyển đổi Cụm công nghiệp Thanh Vinh sang phát triển đô thị (công trình đầu mối giao thông và sử dụng hỗn hợp).
- Các khu vực đô thị hiện trạng tiếp tục được đầu tư, nâng cấp bổ sung hoàn thiện hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật.
- Phát triển mới khu đô thị tái định cư Khu công nghệ cao và khu đô thị tái định cư Khu công nghiệp Hòa Ninh.
- Điểm nhấn không gian là khu vực không gian ven sông Cu Đê, Khu Công nghệ cao.
- Phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ hoạt động công nghệ cao.

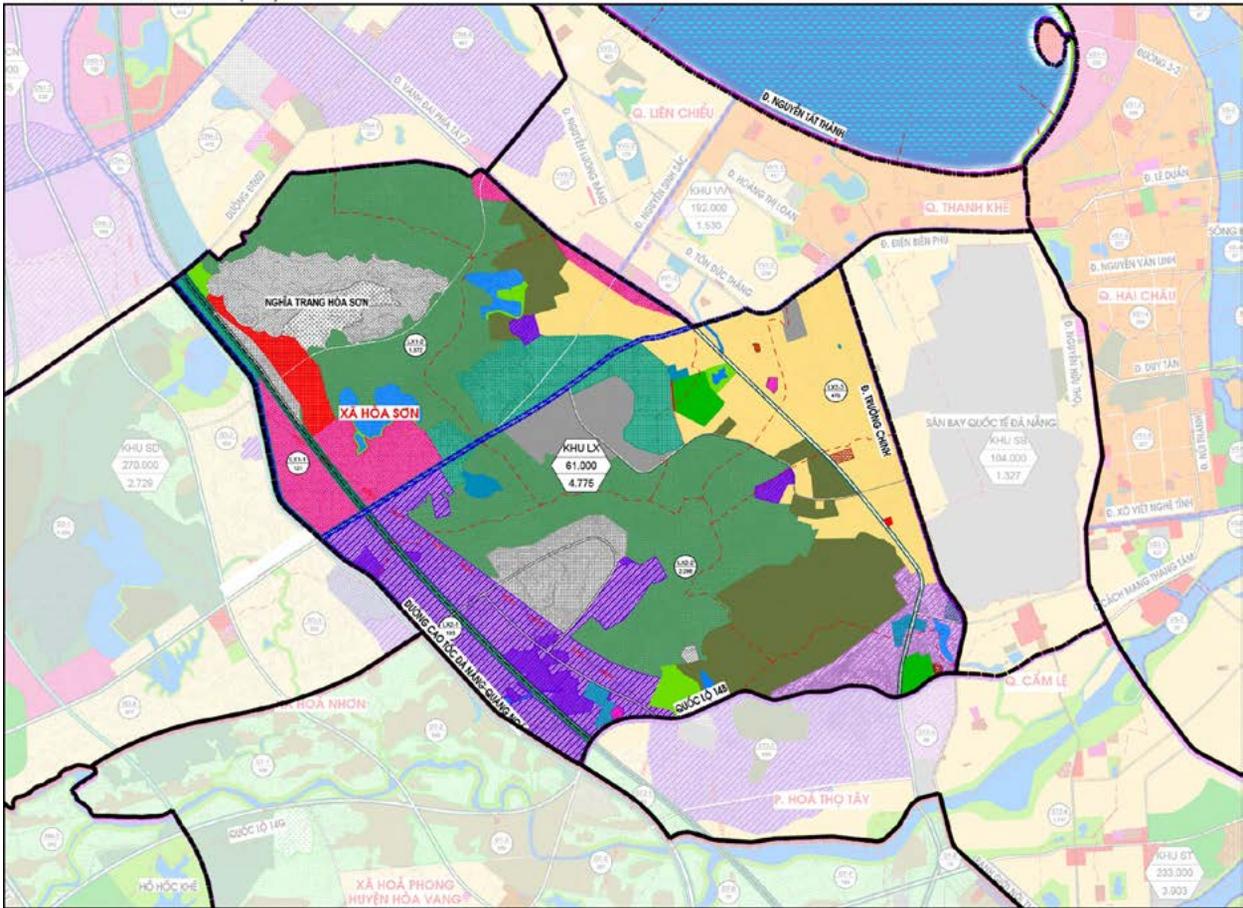
5. Phân khu Trung tâm lõi xanh**a) Phạm vi, giới hạn**

Được giới hạn bởi quốc lộ 14B phía Nam; đường tránh Nam Hải Vân phía Tây; đường ĐT 602, đường vành đai phía Tây 2 và đường Tôn Đức Thắng phía Bắc; đường Trường Chinh ở phía Đông; bao gồm một phần các quận Liên Chiểu: Hòa Khánh Bắc, Hòa Khánh Nam, Hòa Minh; quận Cẩm Lệ: Hòa An, Hòa Phát, Hòa Thọ Tây và huyện Hòa Vang: Hòa Sơn, Hòa Nhơn.

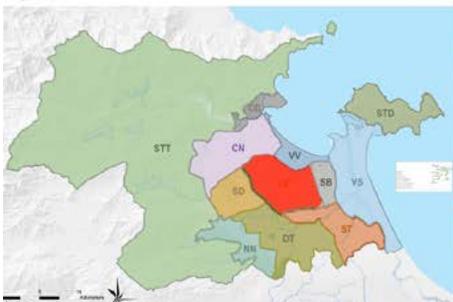
b) Tính chất

- Khu trung tâm lõi xanh, những không gian công cộng mới với nhiều không gian xanh rộng lớn với đặc trưng bởi núi Phước Tường.
- Đầu mối giao thông, nhà ga đường sắt gắn với trung tâm thương mại dịch vụ, các khu dân cư tầm trung là động lực phát triển đô thị phía Tây Thành phố.
- Các khu xử lý môi trường tập trung (Bãi rác Khánh Sơn, Nhà máy xử lý chất thải rắn,...).

PHÂN KHU LỐI XANH TRUNG TÂM (LX)
CENTRAL DISTRICT (LX)



VỊ TRÍ



KÝ HIỆU

MIỀN TRĂNG	QUY HOẠCH 2030		
[Yellow box]	[Yellow box]	ĐẤT ĐƠN VỊ Ở	ĐẤT CÔNG NGHIỆP
[Orange box]	[Orange box]	ĐẤT ĐƠN VỊ Ở KẾT HỢP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	ĐẤT CÔNG NGHỆ CAO VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
[Light green box]	[Light green box]	ĐẤT Ở LÃNG XOM	ĐẤT KHO TÀNG
[Red box]	[Red box]	ĐẤT CÔNG CỘNG ĐÓ THỊ	ĐẤT TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, BẢO TÀO
[Brown box]	[Brown box]	ĐẤT TRƯỜNG THPT	ĐẤT CƠ QUAN
[Light blue box]	[Light blue box]	ĐẤT CÂY XANH ĐÓ THỊ	ĐẤT TRUNG TÂM Y TẾ
[Purple box]	[Purple box]	ĐẤT SỬ DỤNG HỖN HỢP	ĐẤT DU LỊCH
			ĐẤT TÔN GIÁO, DI TÍCH
			ĐẤT CÔNG TRÌNH ĐẦU MỐI HẠ TẦNG KỸ THUẬT
			ĐẤT DỰ PHÒNG PHÁT TRIỂN
			ĐẤT CÂY XANH CHUYÊN ĐỀ
			ĐẤT TRUNG TÂM ĐÓTT
			ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
			ĐẤT AN NINH QUỐC PHÒNG
			ĐẤT NGHĨA TRANG
			ĐẤT NÔNG NGHIỆP
			MẶT NƯỚC
			RỪNG ĐẶC DỤNG
			RỪNG PHÒNG HỘ
			RỪNG SẢN XUẤT

c) Quy mô

- Tổng diện tích khoảng 4.775 ha.
- Dân số đến năm 2030 khoảng 61.000 người, trong đó:
 - + Dân số thường trú khoảng 53.500 người.
 - + Dân số quy đổi khoảng 7.500 người.

d) Định hướng chính

- Khu trung tâm lõi xanh gồm núi Phước Tường và An Ngãi được bảo vệ, phục hồi rừng, hệ động thực vật và phát triển thành một không gian xanh phục vụ cộng đồng.
- Quy hoạch khu ga đường sắt tại khu vực phía Bắc nút giao đường Bà Nà Suối Mơ và đường cao tốc Bắc - Nam.

- Phát triển đất sử dụng hỗn hợp quanh khu ga đường sắt, các trung tâm phụ của thành phố, các đầu mối trung chuyển với các hình thức giao thông đa phương tiện và khu trung tâm hành chính phụ khác để bổ sung cho khu trung tâm hành chính hiện có tại Trung tâm thành phố.

- Quy hoạch khu công nghiệp Hòa Nhơn, cụm công nghiệp Hòa Nhơn.

- Nghĩa trang Hòa Sơn tiếp tục được sử dụng đến khi lấp đầy và sẽ được đóng cửa, chuyển đổi sang công viên nghĩa trang.

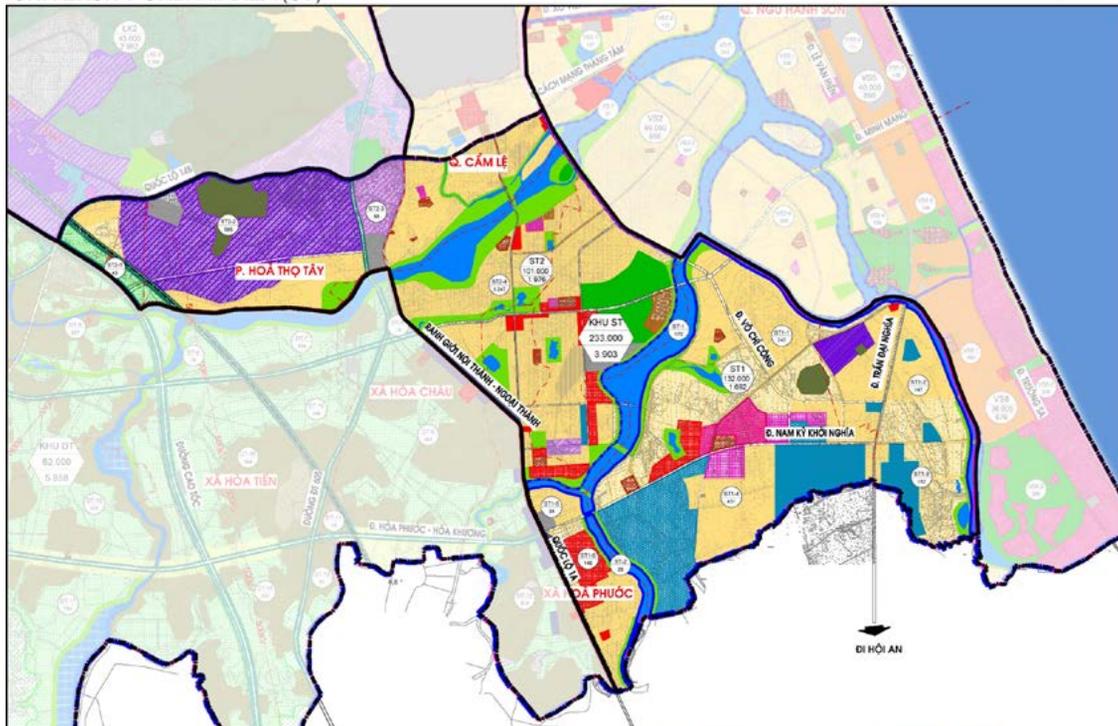
- Khu bãi rác Khánh Sơn sẽ chuyển sang hình thức đốt rác phát điện với khoảng cách ly vệ sinh môi trường phù hợp với công nghệ sử dụng. Sau khi đóng cửa, chuyển đổi thành công viên.

- Các khu vực đô thị hiện trạng tiếp tục được đầu tư nâng cấp bổ sung hoàn thiện hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật.

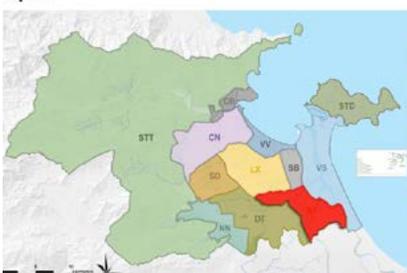
- Điểm nhấn không gian là không gian đô thị gắn kết với cảnh quan tự nhiên với phong nền là dãy núi Phước Tường – An Ngãi hướng ra không gian Vịnh Đà Nẵng.

6. Phân khu Đổi mới sáng tạo

PHÂN KHU ĐỔI MỚI SÁNG TẠO (ST) UNIVERSITY URBAN AREA (ST)



VỊ TRÍ



KÝ HIỆU

MIỀN TRẮNG	QUY HOẠCH 2020				
[Yellow]	ĐẤT ĐƠN VỊ Ở	[Purple]	ĐẤT CÔNG NGHIỆP	[Green]	ĐẤT CÂY XANH CHUYÊN ĐỀ
[Orange]	ĐẤT ĐƠN VỊ Ở KẾT HỢP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	[Light Purple]	ĐẤT CÔNG NGHỆ CAO VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	[Light Green]	ĐẤT TRUNG TÂM TĐTT
[Light Green]	ĐẤT Ở LẠNG XÓM	[Blue-Gray]	ĐẤT KHO TẮNG	[Light Blue]	ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
[Red]	ĐẤT CÔNG DỤNG ĐÔ THỊ	[Light Blue]	ĐẤT TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO	[Light Green]	ĐẤT AN NINH QUỐC PHÒNG
[Light Green]	ĐẤT TRƯỜNG THPT	[Light Blue]	ĐẤT CƠ QUAN	[Light Green]	ĐẤT NGHỈ TRẠNG
[Light Green]	ĐẤT CÂY XANH BỒ THÈ	[Light Blue]	ĐẤT TRUNG TÂM Y TẾ	[Light Green]	ĐẤT NÔNG NGHIỆP
[Light Green]	ĐẤT DỰ DUNG HỖN HỢP	[Light Blue]	ĐẤT DU LỊCH	[Light Green]	MẶT NƯỚC
		[Light Blue]	ĐẤT TÔN GIÁO, DI TÍCH	[Light Green]	RỪNG ĐẶC DỤNG
		[Light Blue]	ĐẤT CÔNG TRÌNH ĐẦU MỐI HẠ TẦNG KỸ THUẬT	[Light Green]	RỪNG PHÒNG HỘ
		[Light Blue]	ĐẤT DỰ PHÒNG PHÁT TRIỂN	[Light Green]	RỪNG SẢN XUẤT

a) Phạm vi, giới hạn

Được giới hạn bởi Quốc lộ 14B phía Bắc; Cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi, Quốc Lộ 1A ở phía Tây; Đường Võ Chí Công và Đồng Nò phía Đông; tỉnh Quảng Nam phía Nam. Bao gồm một phần quận Ngũ Hành Sơn: Hòa Quý; quận Cẩm Lệ: Hòa Xuân, Hòa Thọ Đông, Hòa Thọ Tây, Khuê Trung; huyện Hòa Vang: Hòa Châu, Hòa Phước.

b) Tính chất

- Trung tâm đào tạo gắn với Khu đô thị Đại học, Trung tâm đổi mới sáng tạo, Công viên phần mềm, đồng thời bổ sung trung tâm y tế cấp vùng. Khu vực sẽ đặc trưng bởi những tòa nhà quy mô trung bình đặt trong môi trường khuôn viên để thúc đẩy sự hợp tác và đổi mới sáng tạo.

- Trung tâm thể thao thành phố gắn với: Khu liên hợp thể dục thể thao Hòa Xuân.

c) Quy mô

- Tổng diện tích khoảng 3.903 ha.

- Dân số đến năm 2030 khoảng 233.000 người, trong đó:

+ Dân số thường trú khoảng 202.000 người.

+ Dân số quy đổi khoảng 31.000 người.

d) Định hướng chính

- Quy hoạch các cơ sở đào tạo tại Làng Đại học Đà Nẵng, Khu đô thị FPT, Trường đại học APU (AUV); trường Quốc tế Singapore; và các trường Cao đẳng dạy nghề Du lịch, Cao đẳng nghề Đà Nẵng...

- Quy hoạch các khu đổi mới sáng tạo, công viên phần mềm, tổ hợp không gian sáng tạo,...

- Quy hoạch các bệnh viện quốc tế, Bệnh viện Đa Khoa cơ sở 2, y học nhiệt đới,...

- Quy hoạch Trung tâm thể thao gắn với Khu liên hợp thể thao Hòa Xuân và các trung tâm thể thao giải trí khác,...

- Điểm nhấn không gian là khu vực không gian ven sông Cái, sông Cổ Cò, Cẩm Lệ, Vĩnh Điện và Làng Đại học Đà Nẵng.

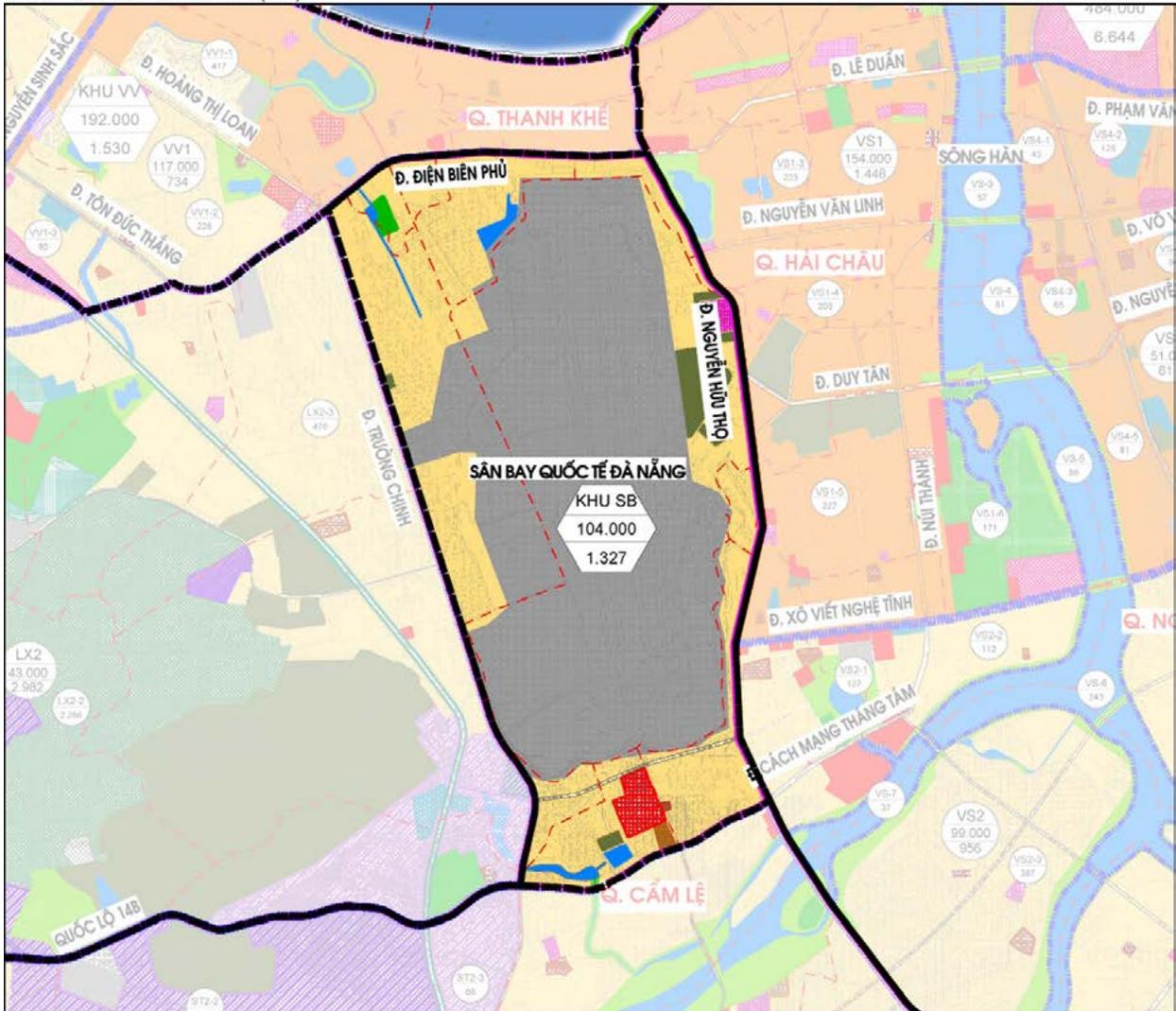
7. Phân khu Sân bay**a) Phạm vi, giới hạn**

Được tập trung quanh Sân Bay Quốc tế Đà Nẵng, giới hạn bởi đường Điện Biên Phủ phía Bắc; Trường Chinh phía Tây; Nguyễn Hữu Thọ phía Đông; Cách Mạng tháng Tám phía Nam. Gồm một phần các quận Hải Châu: Hòa Cường Bắc, Hòa Thuận Tây; quận Thanh Khê: Thạch Gián, Chính Gián, Hòa Khê, An Khê; quận Cẩm Lệ: một phần các phường Khuê Trung, Hòa Thọ Đông, Hòa Phát.

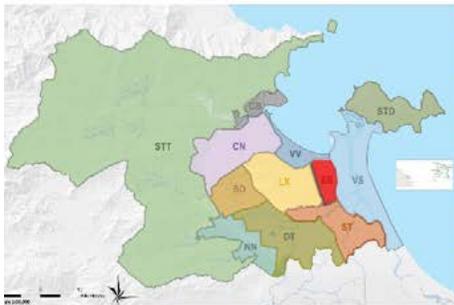
b) Tính chất

Khu vực có chức năng chuyên biệt, là đầu mối giao thông quan trọng của thành phố, gắn với phát triển “Đô thị Sân bay”.

PHÂN KHU SÂN BAY (SB)
AIRPORT URBAN AREA (SB)



VỊ TRÍ



KÝ HIỆU

HIỆN TRẠNG QUY HOẠCH 2030

[Yellow box]	ĐẤT ĐƠN VỊ Ở
[Orange box]	ĐẤT ĐƠN VỊ Ở KẾT HỢP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
[Light green box]	ĐẤT Ở LÃNG XOM
[Red box]	ĐẤT CÔNG CỘNG ĐÔ THỊ
[Brown box]	ĐẤT TRƯỜNG THPT
[Light blue box]	ĐẤT CÂY XANH ĐÔ THỊ
[Purple box]	ĐẤT SỬ DỤNG HỖN HỢP

[Purple box]	ĐẤT CÔNG NGHIỆP
[Light purple box]	ĐẤT CÔNG NGHỆ CAO VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
[Dark purple box]	ĐẤT KHO TÀNG
[Teal box]	ĐẤT TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO
[Brown box]	ĐẤT CƠ QUAN
[Pink box]	ĐẤT TRUNG TÂM Y TẾ
[Light pink box]	ĐẤT DU LỊCH
[Light blue box]	ĐẤT TÔN GIÁO, DI TÍCH
[Grey box]	ĐẤT CÔNG TRÌNH ĐẦU MỐI HẠ TẦNG KỸ THUẬT
[Light yellow box]	ĐẤT DỰ PHÒNG PHÁT TRIỂN
[Green box]	ĐẤT CÂY XANH CHUYÊN ĐỀ
[Light green box]	ĐẤT TRUNG TÂM ĐÔ THỊ
[Dark green box]	ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
[Dark green box]	ĐẤT AN NINH QUỐC PHÒNG
[Light green box]	ĐẤT NGHỈ TRẠNG
[Light green box]	ĐẤT NÔNG NGHIỆP
[Blue box]	MẶT NƯỚC
[Dark green box]	RỪNG ĐẶC DỤNG
[Light green box]	RỪNG PHÒNG HỘ
[Dark green box]	RỪNG SẢN XUẤT

c) Quy mô

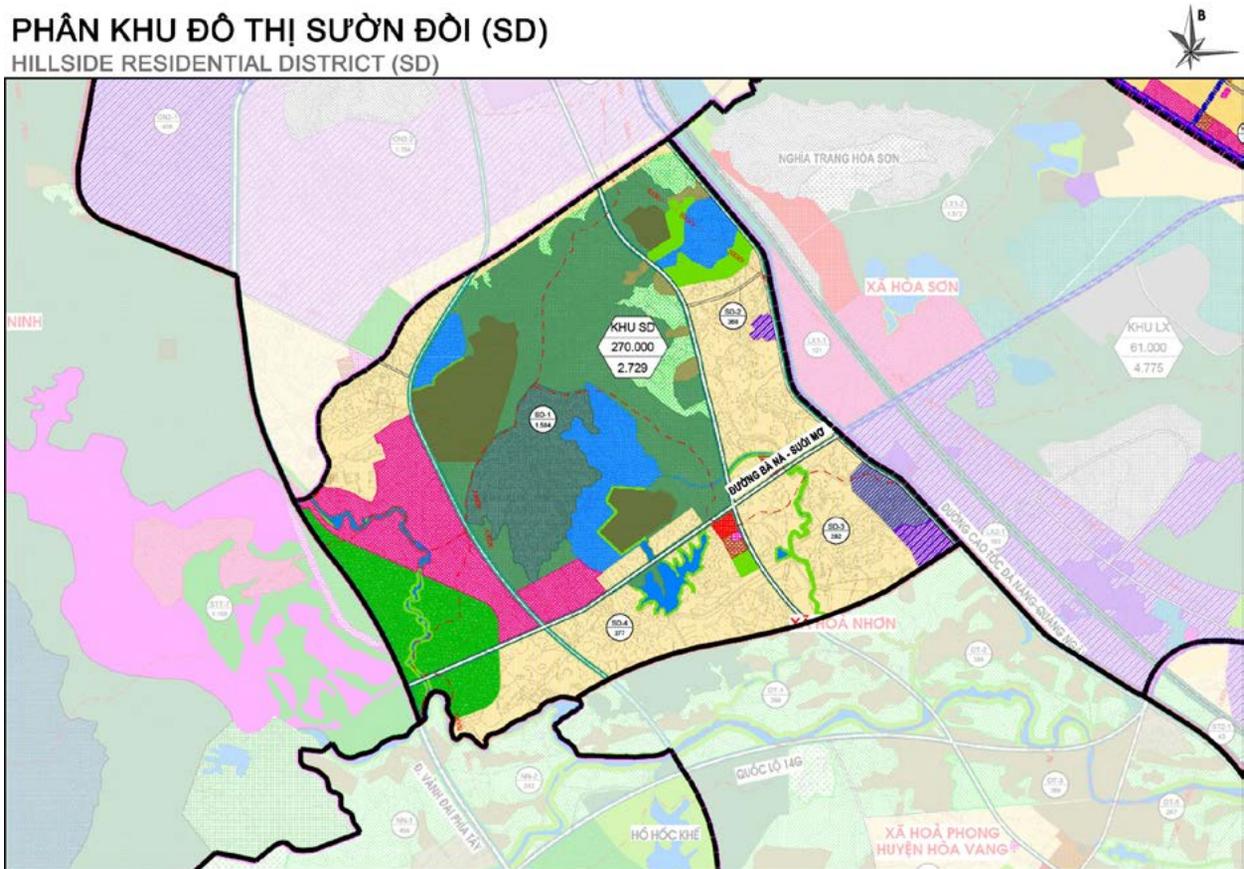
- Tổng diện tích khoảng 1.327 ha.
- Dân số đến năm 2030 khoảng 104.000 người, trong đó:
 - + Dân số thường trú khoảng 91.000 người.
 - + Dân số quy đổi khoảng 13.000 người.

d) Định hướng chính

- Khu vực nghiên cứu để mở rộng sân bay trong tương lai.
- Phát triển Đô thị sân bay.
- Phát triển sân bay Đà Nẵng lên công suất (30 triệu khách/năm).
- Hình thành khu Logistics phục vụ sân bay.
- Điểm nhấn không gian là Khu đô thị sân bay.

8. Phân khu Đô thị sườn đồi

PHÂN KHU ĐÔ THỊ SƯỜN ĐỒI (SD)
HILLSIDE RESIDENTIAL DISTRICT (SD)



a) Phạm vi, giới hạn

Giới hạn bởi tuyến ĐT 602 phía Bắc, đường tránh Nam Hải Vân và cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi phía Đông; đường Vành đai phía Tây ở phía Tây, Khu dự trữ phát triển lâu dài ở phía Nam. Bao gồm một phần huyện Hòa Vang: Hòa Ninh, Hòa Sơn, Hòa Nhơn, Hòa Phong, Hòa Tiến, Hòa Khương, Hòa Phú.

b) Tính chất

Khu đô thị mới với không gian xanh được phân bố dọc theo khu vực đồi núi phía Tây, các tòa nhà cao tầng (lên đến 25 tầng), hệ số sử dụng đất cao nhưng mật độ xây dựng thấp nhằm đảm bảo tầm nhìn hướng đến những ngọn núi phía Tây. Khu vực này tập trung vào phát triển bền vững, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, trải nghiệm cuộc sống đô thị trong các khu chung cư cao tầng gắn với những không gian xanh công cộng rộng lớn.

c) Quy mô

- Diện tích khoảng 2.729 ha.
- Dân số đến năm 2030 khoảng 270.000 người, trong đó:
 - + Dân số thường trú khoảng 235.000 người.
 - + Dân số quy đổi khoảng 35.000 người.

d) Định hướng chính

- Phát triển đô thị tại khu vực phía Tây đường tránh Nam hầm Hải Vân (đoạn từ Quốc lộ 14G lên đến khu đô thị phía Tây đường tránh Nam hầm Hải Vân).
- Phát triển đô thị khu vực cuối đường Hoàng Văn Thái (sử dụng hỗn hợp).
- Quy hoạch khu Trung tâm Logistic tại khu vực phía Tây Khu công nghiệp Hòa Nhơn.
- Quy hoạch khu công viên công cộng tại khu vực hồ Hóc Khế và khu thể thao lân cận (sân golf).
- Phát triển Làng nghề đá chẻ Hòa Sơn.
- Điểm nhấn không gian là khu vực không gian khu đô thị thương mại Phi thuế quan.

9. Phân khu Nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao**a) Phạm vi, giới hạn**

Tọa lạc phía Tây Nam Thành phố, dọc theo tuyến Vành đai phía Tây, gồm một phần huyện Hòa Vang: Hòa Phú, Hòa Phong, Hòa Khương, Hòa Nhơn.

b) Tính chất

Khu vực có chức năng chuyên biệt: Hình thành khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

c) Quy mô

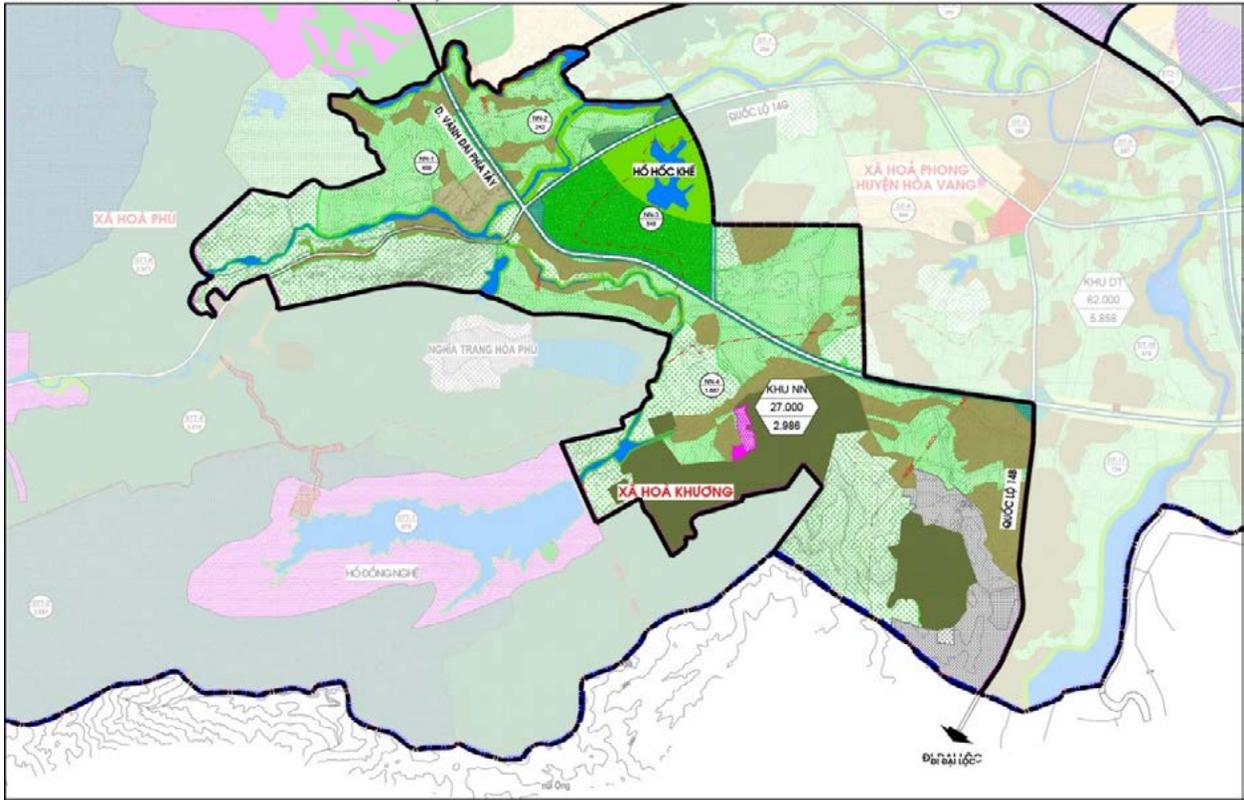
- Tổng diện tích khoảng 2.986 ha.
- Dân số đến năm 2030 khoảng 27.000 người, trong đó:
 - + Dân số thường trú khoảng 24.000 người.
 - + Dân số quy đổi khoảng 3.000 người.

d) Định hướng chính

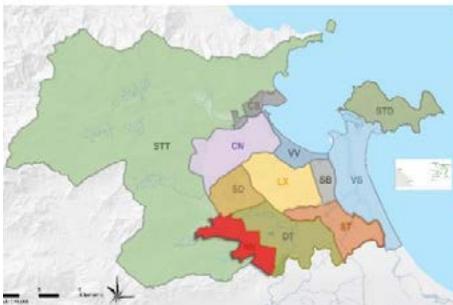
- Từng bước chuyển đổi các cơ sở nông nghiệp sang nông nghiệp chất lượng cao.

- Quy hoạch hình thành Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.
- Cải tạo chỉnh trang các khu dân cư trong phân khu đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

PHÂN KHU NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO (NN)
HI-TECH AGRICULTURE DISTRICT (NN)



VỊ TRÍ



KÝ HIỆU

HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH 2030		
[Yellow box]	[Yellow box]	ĐẤT ĐƠN VỊ Ở	ĐẤT CÔNG NGHIỆP
[Orange box]	[Orange box]	ĐẤT ĐƠN VỊ Ở KẾT HỢP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	ĐẤT CÔNG NGHỆ CAO VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
[Light green box]	[Light green box]	ĐẤT Ở LÃNG XOM	ĐẤT KHO TÀNG
[Red box]	[Red box]	ĐẤT CÔNG CÔNG ĐÔ THỊ	ĐẤT TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO
[Brown box]	[Brown box]	ĐẤT TRƯỜNG THPT	ĐẤT CƠ QUAN
[Light blue box]	[Light blue box]	ĐẤT CÂY XANH ĐÔ THỊ	ĐẤT TRUNG TÂM Y TẾ
[Purple box]	[Purple box]	ĐẤT SỬ DỤNG HỖN HỢP	ĐẤT DU LỊCH
			ĐẤT TÔN GIÁO, DI TÍCH
			ĐẤT CÔNG TRÌNH ĐẦU MỐI HẠ TẦNG KỸ THUẬT
			ĐẤT DỰ PHÒNG PHÁT TRIỂN
			ĐẤT CÂY XANH CHUYÊN ĐỀ
			ĐẤT TRUNG TÂM TODT
			ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
			ĐẤT AN NINH QUỐC PHÒNG
			ĐẤT NGHỈ TRẠNG
			ĐẤT NÔNG NGHIỆP
			MẶT NƯỚC
			RỪNG ĐẶC DỤNG
			RỪNG PHÒNG HỘ
			RỪNG SẢN XUẤT

10. Phân khu Dự trữ phát triển

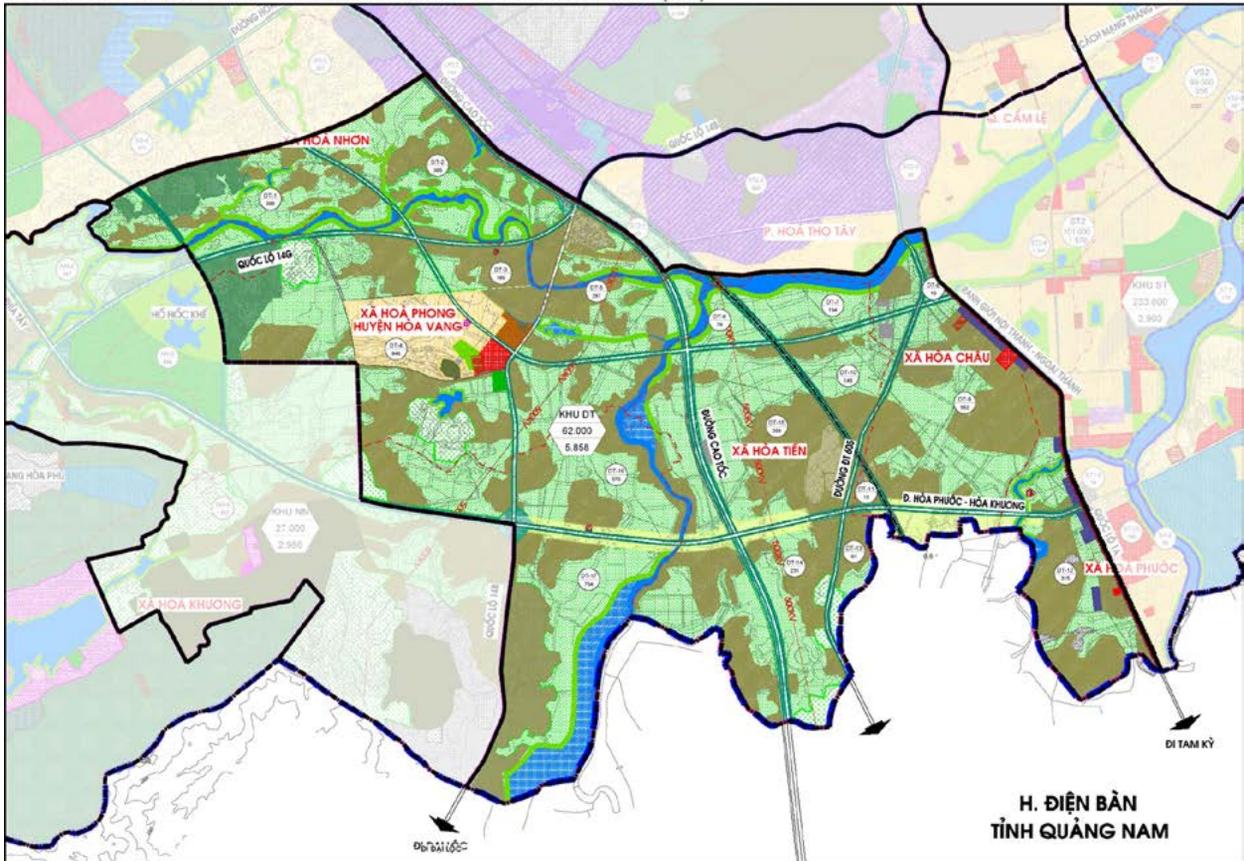
a) Phạm vi, giới hạn

Giới hạn bởi phía Bắc tiếp giáp sông Cẩm Lệ, sông Túy Loan; phía Nam tiếp giáp Quảng Nam; phía Đông tiếp giáp Quốc lộ 1A; phía Tây tiếp giáp đường Hoàng Văn Thái và Phân khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Bao gồm một phần huyện Hòa Vang: Hòa Nhơn, Hòa Phong, Hòa Phú, Hòa Khương, Hòa Châu, Hòa Tiến, Hòa Phước.

b) Tính chất

Khu vực dự trữ phát triển đô thị mới cho giai đoạn từ năm 2030 đến năm 2045, sau 2045.

PHÂN KHU DỰ TRỮ PHÁT TRIỂN (DT)
SUBURBAN AREA TO BE DEVELOPED IN THE LONG TERM (DT)



c) Quy mô

- Tổng diện tích khoảng 5.858 ha.
- Dân số đến năm 2030 khoảng 62.000 người, trong đó:
 - + Dân số thường trú khoảng 54.000 người.
 - + Dân số quy đổi khoảng 8.000 người.

d) Định hướng chính

- Khu vực đất nông nghiệp, dân cư nông thôn hiện trạng được xác định là khu vực dự trữ để phục vụ nhu cầu phát triển mới trong tương lai.
- Cải tạo, chỉnh trang các khu dân cư nông thôn đảm bảo hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật.

nhiên và các hồ chứa nhằm đảm bảo phát triển bền vững. Các điểm tham quan du lịch mạo hiểm, sinh thái cho người dân và du khách.

c) Quy mô

- Tổng diện tích khoảng 57.692 ha.
- Dân số đến năm 2030 khoảng 21.000 người, trong đó:
 - + Dân số thường trú khoảng 19.000 người.
 - + Dân số quy đổi khoảng 2.000 người.

d) Định hướng chính

- Bảo vệ các khu vực rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học.

- Phát triển các khu du lịch gắn liền với cảnh quan thiên nhiên tại khu vực như: Quần thể du lịch sinh thái Bà Nà – Suối Mơ, KDL Bà Nà Hill (*Khu du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí tổng hợp*,...), KDL nghỉ dưỡng tổng hợp Làng Vân, phát triển du lịch sinh thái dọc tuyến Quốc lộ 14G (Khu công viên suối khoáng nóng Núi Thần Tài, Khu du lịch Lái Thiêu, KDL Hòa Phú Thành, KDL Suối Hoa,...) KDL hồ Đồng Nghệ, Công viên Bách thảo,...

- Quy hoạch các hồ nhằm dự trữ, điều hòa nguồn nước.
- Phát triển khu công nghiệp Hòa Ninh gắn liền với Khu công nghệ cao.
- Các khu vực đất ở nông thôn nằm tại khu vực Hòa Bắc và Hòa Phú (khu vực đồng bào Cơ Tu và một số khu dân cư nông thôn hiện trạng).
- Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại khu vực dọc sông Cu Đê.

12. Phân khu Sinh thái phía Đông

a) Phạm vi, giới hạn

Bao gồm huyện Hoàng Sa với diện tích 30.500 ha và Bán đảo Sơn Trà.

b) Tính chất

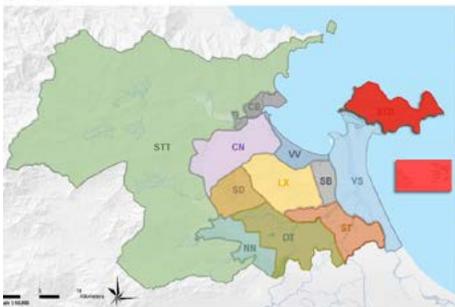
- Bán đảo Sơn Trà được định hướng là khu du lịch quốc gia, bao gồm các điểm đến tâm linh và các khu nghỉ dưỡng sinh thái nhằm khai thác các di tích văn hóa, lịch sử và đặc trưng biển - núi - rừng. Cần đảm bảo cân bằng giữa bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển bền vững để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và môi trường sinh thái của bán đảo Sơn Trà.

- Huyện Hoàng Sa là đơn vị hành chính cấp huyện đặc biệt của thành phố Đà Nẵng; quần đảo Hoàng Sa có 37 đảo, đá, bãi cạn, bãi ngầm và một số đối tượng địa lý khác, nằm trên vùng biển rộng khoảng 30.000 km², cách bờ biển thành phố Đà Nẵng 170 hải lý (khoảng 315km), với diện tích toàn bộ phần nổi của quần đảo khoảng 10 km² trong tổng số 305 km² diện tích tự nhiên của huyện Hoàng Sa quản lý, chiếm khoảng 23,77% diện tích Thành phố; UBND huyện Hoàng Sa là đơn vị hành chính đặc thù, là đầu mối thực thi các hoạt động đấu tranh, bảo vệ và khẳng định chủ quyền biển đảo của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa.

PHÂN KHU SINH THÁI PHÍA ĐÔNG (VTD)
SON TRA NATIONAL TOURIST AREA (VTD)



VỊ TRÍ



KÝ HIỆU

HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH 2030		

biển Liên Chiểu, Sinh thái phía Đông, Đô thị huyện lỵ Hoà Vang, Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- 03 phân khu có phân tách gồm:

+ Công nghệ cao tách thành 02 đồ án: khu vực đô thị và khu vực dự án Khu công nghệ cao (bao gồm phần mở rộng Khu công nghệ cao).

+ Đổi mới sáng tạo tách thành 02 đồ án: tổng thể và tách riêng khu vực Khu liên hợp thể thao Hoà Xuân thành 01 đồ án để triển khai song song nhằm đảm bảo tiến độ kêu gọi đầu tư dự án.

+ Sinh thái phía Tây: tách thành 06 tiểu phân khu theo Thông báo 125/TB-UBND ngày 10/11/2021.

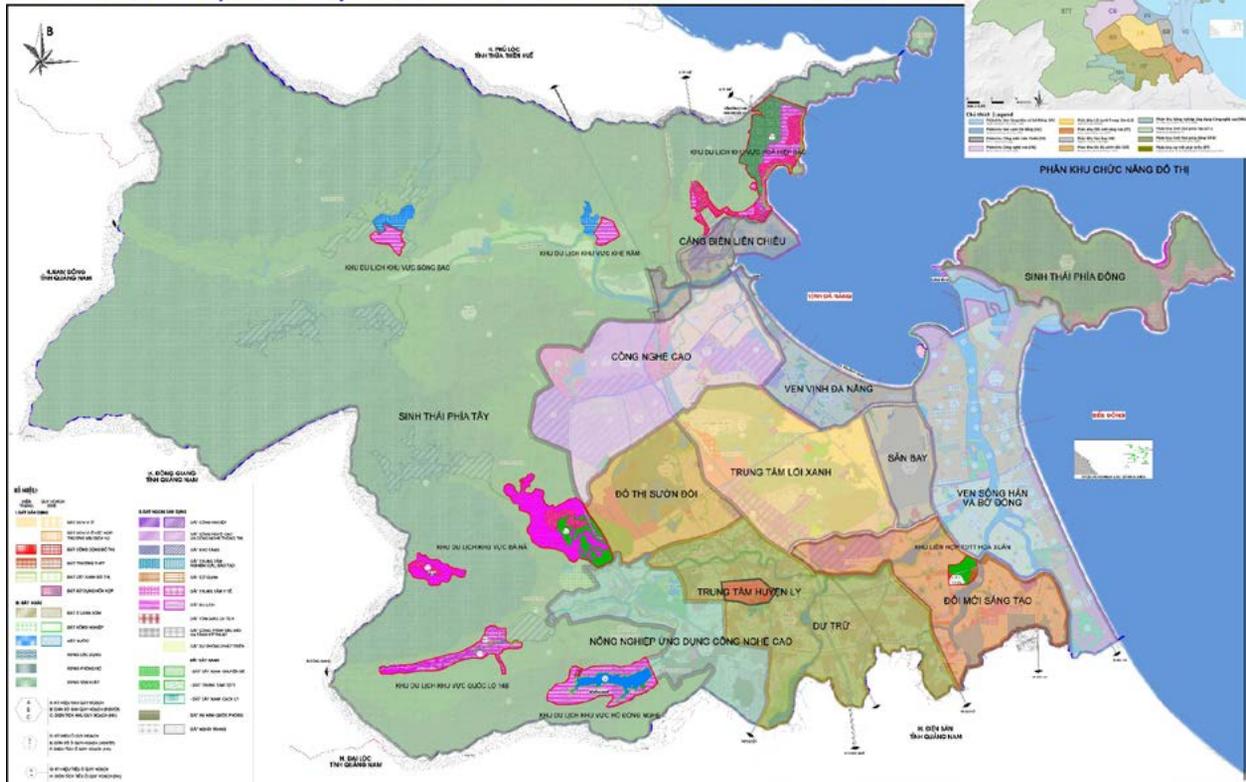
Riêng phân khu dự án Khu công nghệ cao Đà Nẵng (bao gồm phần mở rộng Khu công nghệ cao) hiện đang lập Đề án mở rộng Khu công nghệ cao Đà Nẵng trình Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trước khi lập đồ án quy hoạch phân khu.

Đến nay, UBND thành phố đã lập Nhiệm vụ quy hoạch của 18/19 phân khu, đã thẩm định và phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch của 16/19 phân khu và tiếp tục triển khai các bước lựa chọn Đơn vị tư vấn và lập đồ án quy hoạch phân khu, dự kiến hoàn thành các đồ án trong năm 2022-2023 để làm cơ sở xác định dự án đầu tư, lập quy hoạch chi tiết và triển khai các bước kêu gọi, xúc tiến đầu tư.

Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng

ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHUNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT VÀ PHÂN KHU CHỨC NĂNG ĐẾN NĂM 2030





MỘT SỐ CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

1. Đối tượng áp dụng: Tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

2. Nội dung và mức hỗ trợ

2.1. Kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trở thành nhà cung ứng sản phẩm cho khách hàng trong và ngoài nước

Hỗ trợ 100% các chi phí:

- Tổ chức đánh giá, xác nhận năng lực doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ gồm: Chi nghiên cứu xây dựng tiêu chí, chỉ tiêu đánh giá; chi đánh giá năng lực doanh nghiệp (tối đa không quá 10 triệu đồng/doanh nghiệp); chi hội thảo/tọa đàm công bố kết quả đánh giá.

- Tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, tối đa không quá 250 triệu đồng/doanh nghiệp.

- Tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, tối đa không quá 500 triệu đồng/doanh nghiệp.

- Đánh giá và công nhận các doanh nghiệp có trình độ và quy mô đáp ứng yêu cầu quốc tế gồm: Chi nghiên cứu xây dựng tiêu chí, chỉ tiêu đánh giá; chi hội thảo/tọa đàm công bố kết quả đánh giá; chi đánh giá năng lực doanh nghiệp (tối đa không quá 10 triệu đồng/doanh nghiệp đối với trường hợp thuê chuyên gia trong nước; trường hợp thuê chuyên gia nước ngoài thì căn cứ mức kinh phí thuê chuyên gia nước ngoài do Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chương trình, đề án, nhiệm vụ của chương trình để xác định mức hỗ trợ cho một doanh nghiệp).

- Tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, chương trình (gọi chung là hội chợ) kết nối công nghiệp hỗ trợ tại Đà Nẵng (với quy mô tối thiểu là 40 đơn vị tham gia). Mức hỗ trợ tối đa đối với nội dung này không quá 15 triệu đồng/01 đơn vị tham gia.

Miễn thu phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố theo quy định trên địa bàn thành phố Đà Nẵng để quảng bá, tuyên truyền về hội chợ trên băng rôn, phướn treo tại khu vực tổ chức và các tuyến đường trên địa bàn thành phố với số lượng tối đa không quá 150 băng rôn và 500 phướn/01 đợt hội chợ.

- Tổ chức đoàn tham gia hội chợ triển lãm, hội nghị, chương trình (gọi chung là hội chợ) kết nối công nghiệp hỗ trợ ở trong nước (với tối thiểu 03 doanh nghiệp tham gia) gồm các khoản chi phí: Thuê gian hàng và trang trí chung của khu vực thành phố Đà Nẵng; vận chuyển tư liệu, hàng hóa trưng bày chung của thành phố; công tác phí cho cán bộ thuộc đơn vị tổ chức (tối đa không quá 03 người); chi phí thuê gian hàng riêng (nếu có) của doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ tham gia (không quá 02 gian hàng/doanh nghiệp); chi phí vận chuyển sản phẩm riêng (nếu có) của doanh nghiệp tham gia (không quá 20 triệu đồng/doanh nghiệp và chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp trong nước).

Trường hợp không đủ số lượng doanh nghiệp theo quy định để tổ chức đoàn tham

gia thì hỗ trợ cho doanh nghiệp tự tham gia với các khoản chi hỗ trợ thuê gian hàng riêng và vận chuyển sản phẩm riêng theo quy định tại khoản này.

- Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm kết nối công nghiệp hỗ trợ tại nước ngoài (với quy mô tối thiểu 03 doanh nghiệp tham gia). Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 150 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.

Trường hợp doanh nghiệp (tham gia theo đoàn hoặc tự tham gia riêng) có nhu cầu thuê gian hàng riêng thì hỗ trợ chi phí thuê tối đa 02 gian hàng tiêu chuẩn cho doanh nghiệp với mức hỗ trợ 100% chi phí đối với doanh nghiệp trong nước, 50% chi phí đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ tham gia tối đa 02 lần/năm.

2.2. Xúc tiến thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ; tuyên truyền, quảng bá về các hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ

Hỗ trợ 100% chi phí:

- Tổ chức hội thảo, hội nghị xúc tiến thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ. Tối đa không quá 02 hội thảo (hội nghị) trong 01 năm đối với mỗi đơn vị tổ chức.

- Tổ chức đoàn giao dịch, xúc tiến đầu tư tại nước ngoài (với quy mô tối thiểu 03 doanh nghiệp tham gia) gồm: 01 vé máy bay khứ hồi/01 đơn vị tham gia; tổ chức hội thảo giao thương: thuê hội trường, thiết bị, giấy mời, phiên dịch, tài liệu; tuyên truyền quảng bá, mời khách đến tham dự, giao dịch; công tác phí cho cán bộ tổ chức chương trình; các khoản chi khác (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa là: 28 triệu đồng/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực Châu Á; 42 triệu đồng/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực: Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc, Bắc Mỹ, Tây Á; 70 triệu đồng/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực Trung Mỹ, Mỹ La Tinh.

- Tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng về hoạt động công nghiệp hỗ trợ trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm và các hình thức phổ biến thông tin khác. Mức hỗ trợ tối đa là 70 triệu đồng/01 chuyên đề tuyên truyền.

2.3. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng website thương mại điện tử; xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm công nghiệp hỗ trợ

- Hỗ trợ 100% chi phí xây dựng website thương mại điện tử cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước, bao gồm: chi phí thiết kế website; chi phí mua và duy trì tên miền (domain) trong 01 năm; chi phí thuê lưu ký (hosting) trong 01 năm. Mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ không quá 02 lần.

- Hỗ trợ 100% chi phí đăng ký Chứng nhận đạt tiêu chuẩn quốc tế đối với sản phẩm công nghiệp hỗ trợ do doanh nghiệp trong nước sản xuất tại Đà Nẵng. Mức hỗ trợ tối đa là 500 triệu đồng/sản phẩm.

- Hỗ trợ 100% chi phí cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ xây dựng và đăng ký bảo hộ thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Mức hỗ trợ tối đa là 35 triệu đồng/thương hiệu đăng ký ở trong nước; 70 triệu đồng/thương hiệu đăng ký ở nước ngoài nhưng tối đa không quá 05 quốc gia.

- Hỗ trợ 70% chi phí quảng bá, giới thiệu sản phẩm công nghiệp hỗ trợ của doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng. Mức hỗ trợ tối đa là 70 triệu đồng/doanh nghiệp trong 01 năm; mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ không quá 02 năm.

2.4. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất

Hỗ trợ 100% chi phí:

- Đánh giá khả năng và nhu cầu áp dụng các tiêu chuẩn, hệ thống quản lý trong sản xuất tại các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ gồm: Chi phí nghiên cứu xây dựng tiêu chí, chỉ tiêu đánh giá; chi đánh giá năng lực doanh nghiệp (tối đa không quá 10 triệu đồng/doanh nghiệp); chi hội thảo/tọa đàm công bố kết quả đánh giá.

- Xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo cho các doanh nghiệp về quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất.

- Hỗ trợ 100% chi phí đánh giá, công nhận hệ thống quản trị doanh nghiệp và quản trị sản xuất, cụ thể như sau:

+ Đối với doanh nghiệp có quy mô số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 200 người và đáp ứng một trong hai tiêu chí (tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng hoặc tổng doanh thu của năm trước liền kề không quá 300 tỷ đồng): Mức hỗ trợ tối đa không quá 250 triệu đồng/doanh nghiệp.

+ Đối với các doanh nghiệp không thuộc doanh nghiệp quy định tại điểm a khoản này: Mức hỗ trợ tối đa không quá 200 triệu đồng/doanh nghiệp.

2.5. Hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ

- Hỗ trợ 100% chi phí nghiên cứu, đánh giá nhu cầu về nhân lực của doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.

- Hỗ trợ 100% chi phí tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo cho đối tượng là cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật của doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

- Đối với các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước: Hỗ trợ 50% chi phí cho doanh nghiệp cử cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý doanh nghiệp, quản trị sản xuất, nâng cao tay nghề ở trong nước (đối với trường hợp không tham gia các khóa đào tạo do ngân sách nhà nước hỗ trợ) và nước ngoài. Mức hỗ trợ tối đa không quá 150 triệu đồng/01 doanh nghiệp trong 01 năm.

2.6. Hỗ trợ nghiên cứu phát triển, ứng dụng chuyển giao và đổi mới công nghệ trong sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ

Hỗ trợ 100% chi phí:

- Giới thiệu, phổ biến một số quy trình công nghệ sản xuất và yêu cầu kỹ thuật về sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.

- Thuê chuyên gia trong và ngoài nước hỗ trợ trực tiếp cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, tối đa không quá 200 triệu đồng/doanh nghiệp.

- Hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ với các nội

dung chi theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

Hỗ trợ tối đa đến 70% chi phí:

- Nghiên cứu ứng dụng, sản xuất thử nghiệm, chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, tối đa là 500 triệu đồng/dự án.

- Hỗ trợ cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ hoàn thiện, đổi mới công nghệ và sản xuất thử nghiệm. Mức hỗ trợ tối đa là 1.500 triệu đồng/dự án, mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ tối đa 02 dự án.

- Các dự án nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Mức hỗ trợ tối đa là 1.500 triệu đồng/dự án.

- Hỗ trợ tối đa đến 70% chi phí xây dựng, hoàn thiện tiêu chí để đánh giá doanh nghiệp về công nghệ và sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Mức hỗ trợ tối đa là 500 triệu đồng/dự án.

- Hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước tự đầu tư nghiên cứu phát triển, tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến, hiện đại trong sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ như sau:

+ Hỗ trợ tối đa đến 70% chi phí cho tổ chức, cá nhân đã tự đầu tư nghiên cứu và phát triển công nghệ mới, công nghệ thay thế công nghệ nhập khẩu hoặc công nghệ triển khai ứng dụng vào sản xuất có kết quả ứng dụng mang lại hiệu quả kinh tế.

+ Hỗ trợ tối đa đến 70% chi phí tiếp nhận chuyển giao công nghệ độc lập gồm: mua công nghệ, giải pháp kỹ thuật, quy trình công nghệ, thiết kế kỹ thuật, bí quyết công nghệ; mua bản quyền, sáng chế, phần mềm; thuê chuyên gia nước ngoài và đào tạo nguồn nhân lực.

+ Hỗ trợ doanh nghiệp mua thiết bị công nghệ có hàm chứa công nghệ cao hoặc công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường. Mức hỗ trợ tối đa đến 50% chi phí đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; tối đa đến 30% chi phí đối với các doanh nghiệp khác. Mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ không quá 03 dự án.

+ Tổng kinh phí hỗ trợ đối với các nội dung quy định tại các điểm a, b và c khoản này không vượt quá 05 tỷ đồng/doanh nghiệp trong một năm.

2.7. Hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước về chi phí sử dụng hạ tầng và bảo vệ môi trường

- Hỗ trợ 50% chi phí sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý chất thải, thực hiện các hạng mục bảo vệ môi trường theo quy định tại nhà máy hoặc cơ sở sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ của doanh nghiệp. Tổng kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 500 triệu đồng/doanh nghiệp trong một năm.

- Hỗ trợ 100% phí sử dụng hạ tầng và phí xử lý nước thải cho dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố. Thời gian hỗ trợ tối đa là 05 năm kể từ thời điểm đưa dự án vào hoạt động.



2.8. Hỗ trợ xây dựng và công bố thông tin về công nghiệp hỗ trợ hàng năm

Hỗ trợ 100% chi phí:

- Khảo sát, xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu doanh nghiệp sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh và sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trong các lĩnh vực dệt may, da giày, điện tử, sản xuất lắp ráp ô tô, cơ khí chế tạo (bao gồm cả các sản phẩm cơ khí trọng điểm), công nghiệp công nghệ cao.

- Nhập dữ liệu, tạo lập các trang siêu văn bản, tạo lập thông tin điện tử trên cơ sở các dữ liệu có sẵn, chi số hóa thông tin.

- Mua cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin cung cầu về thị trường sản phẩm công nghiệp hỗ trợ và chính sách về công nghiệp hỗ trợ gồm: Chi phí mua tư liệu; chi phí điều tra, khảo sát và tổng hợp tư liệu; chi phí xuất bản và phát hành và các khoản chi phí khác (nếu có). Mức hỗ trợ tối đa không quá 05 triệu đồng/01 đơn vị đăng ký và nhận thông tin.

- Xuất bản các ấn phẩm về công nghiệp hỗ trợ, vận hành trang thông tin điện tử về công nghiệp hỗ trợ.

- Tổ chức hội thảo gồm: Chi phí thuê hội trường, thiết bị, trang trí, âm thanh, ánh sáng, phiên dịch, an ninh, lễ tân, nước uống, tài liệu, diễn giả.

Thông tin liên hệ:

Phòng Quản lý công nghiệp, Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng

Địa chỉ: Tầng 19, Trung tâm Hành chính thành phố, 24 Trần Phú, Đà Nẵng

Số điện thoại: (+84) 236 3898277 Email: qlcnsct@danang.gov.vn

DANH MỤC SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ ƯU TIÊN PHÁT TRIỂN

1. Ngành Dệt - May

- Xơ thiên nhiên: Bông, đay, gai, tơ tằm;
- Xơ tổng hợp: PE, Viscose;
- Sợi dệt kim, sợi dệt thoi; sợi Polyester có độ bền cao, sợi Spandex, nylon có độ bền cao;
- Vải: Vải kỹ thuật, vải không dệt, vải dệt kim, vải dệt thoi;
- Chỉ may trong ngành dệt may;
- Hóa chất, chất trợ, thuốc nhuộm phục vụ ngành nhuộm hoàn tất vải;
- Phụ liệu ngành may: Cúc, mex, khóa kéo, băng chun.

2. Ngành Da - Giày

- Da thuộc;
- Vải giả da;
- Đế giấy, mũi giày, dây giày;
- Hóa chất thuộc da;
- Da muối;
- Chỉ may giày;
- Keo dán giày, Phụ liệu trang trí như khóa, khoen, móc...

3. Ngành Điện tử

- Linh kiện điện tử - quang điện tử cơ bản: Transistor, mạch tích hợp, cảm biến, điện trở, tụ, điôt, ăngten, thyristor;
- Linh kiện thạch anh;
- Vi mạch điện tử;
- Vật liệu sản xuất linh kiện điện tử: Chất bán dẫn, vật liệu từ cứng, vật liệu từ mềm, chất cách điện tích cực;
- Linh kiện sản phẩm điện tử: Linh kiện nhựa, linh kiện cao su, chi tiết cơ - điện tử, linh kiện kính;
- Pin dùng cho máy vi tính xách tay, điện thoại di động;
- Dây và cáp điện, đèn led, tai nghe điện thoại và loa;
- Sạc pin điện thoại;
- Màn hình các loại.

4. Ngành Sản xuất lắp ráp ô tô

- Động cơ và chi tiết động cơ: Thân máy, piston, trục khuỷu, thanh truyền, bánh răng, cụm ống xả, xi lanh, cụm đầu xi lanh, trục cam, xéc-măng, van động cơ;

- Hệ thống bôi trơn: Bộ lọc dầu, bộ làm mát, bộ tản nhiệt, bơm dầu, các loại van;
- Hệ thống làm mát: Bộ tản nhiệt, két nước, quạt gió, van hằng nhiệt, bơm nước;
- Hệ thống cung cấp nhiên liệu: Thùng nhiên liệu, bộ lọc nhiên liệu, bộ lọc không khí, ống dẫn bơm nhiên liệu, bộ chế hòa khí, hệ thống phun nhiên liệu;
- Khung - thân vỏ - cửa xe: Các chi tiết dạng tấm đột dập, sắt xi, thùng xe tải, bậc lên xuống, cụm cửa xe;
- Hệ thống treo: Nhíp, lò xo đàn hồi, bộ giảm chấn;
- Bánh xe: Lốp xe, vành bánh xe bằng hợp kim nhôm;
- Hệ thống truyền lực: Ly hợp, hộp số, cầu xe, trục các đăng;
- Hệ thống lái;
- Hệ thống phanh;
- Linh kiện điện - điện tử:
 - + Nguồn điện:Ắc quy, máy phát điện;
 - + Thiết bị đánh lửa: Bugi, cao áp, biến áp;
 - + Rơle khởi động, động cơ điện khởi động;
 - + Dây điện, đầu nối, cầu chì, các loại cảm biến, thiết bị tự động điều khiển, bộ xử lý.
- Hệ thống chiếu sáng và tín hiệu: Đèn, còi, đồng hồ đo các loại;
- Hệ thống xử lý khí thải ô tô;
- Linh kiện nhựa cho ô tô;
- Linh kiện cao su, vật liệu giảm chấn;
- Kính chắn gió, cần gạt nước, ghế xe.

5. Ngành Cơ khí chế tạo

- Khuôn mẫu, đồ gá: Khuôn dập, khuôn đúc, đồ gá gia công, đồ gá kiểm tra;
- Dụng cụ - dao cắt: Dao tiện, dao phay, mũi khoan;
- Linh kiện và phụ tùng máy gia công cơ khí, máy hàn;
- Linh kiện và phụ tùng máy động lực, máy nông nghiệp, đóng tàu;
- Linh kiện và phụ tùng máy, thiết bị chế biến nông lâm thủy sản và muối;
- Dụng cụ đo lường, kiểm tra dùng trong cơ khí: Thước đo, máy đo 3 chiều, máy phân tích thành phần kim loại, máy siêu âm mối hàn;
- Chi tiết máy: Bu lông cường độ cao, ốc vít cường độ cao, ổ bi, bạc lót, bánh răng, van, khớp các loại, vỏ máy, chi tiết đột dập, hộp biến tốc, xi lanh thủy lực;
- Thép chế tạo.

6. Các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho công nghiệp công nghệ cao

- Các loại khuôn mẫu: Khuôn mẫu có độ chính xác cao, khuôn đúc nhựa có độ chính xác cao;



- Các loại chi tiết cơ khí tiêu chuẩn chất lượng cao: Các loại đai ốc, bu lông, ốc vít có độ chính xác cao dùng cho các thiết bị điện tử, cơ điện tử, điện tử y tế, rô bốt công nghiệp;
- Các loại linh kiện điện tử, mạch vi điện tử để phát triển các thiết bị: Thiết bị ngoại vi, máy vi tính, đồ điện tử gia dụng, thiết bị nghe nhìn, pin mặt trời; các loại chip vi xử lý; các bộ điều khiển (Bộ điều khiển khả trình PLC, bộ điều khiển CNC, ...);
- Các cụm linh kiện, phụ tùng cho hệ thống thiết bị sản xuất điện năng từ năng lượng mới và năng lượng tái tạo;
- Các loại chi tiết nhựa chất lượng cao: Các bộ truyền động chính xác, các chi tiết có độ bền và tuổi thọ cao, chịu nhiệt và chịu mài mòn bằng nhựa;
- Cảm biến các loại: Cảm biến khí, cảm biến gia tốc, cảm biến từ trường; cảm biến sinh học, cảm biến nhiệt độ, cảm biến độ ẩm, cảm biến ánh sáng, cảm biến áp suất...;
- Các loại động cơ thể hệ mới: Động cơ điện, động cơ ổ từ, động cơ servo (động cơ bước), động cơ từ kháng, động cơ tuyến tính;
- Các cơ cấu chấp hành có độ chính xác cao.

DANH MỤC SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ MỞ RỘNG TẠI ĐÀ NẴNG

1. Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho công nghiệp công nghệ cao

- Các cụm linh kiện hàng không vũ trụ, thiết bị bay;
- Linh kiện, cụm linh kiện khác để sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho công nghiệp công nghệ cao.

2. Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành điện tử

- Mô-tơ điện thoại di động, máy vi tính; cuộn cảm; mạch in;
- Linh kiện kim loại - hợp kim;
- Linh kiện, cụm linh kiện khác để sản xuất sản phẩm điện tử.

3. Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành sản xuất, lắp ráp ô tô

- Động cơ và các chi tiết của động cơ điện; các chi tiết, linh kiện lắp ráp động cơ điện;
- Linh kiện, cụm linh kiện để sản xuất, lắp ráp ô tô;
- Các chi tiết, linh kiện lắp ráp trạm sạc ô tô điện;

4. Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí

- Linh kiện, cụm linh kiện để sản xuất, lắp ráp du thuyền, các loại tàu, thuyền khác bằng kim loại;
- Linh kiện và phụ tùng máy, thiết bị sản xuất, lắp ráp phương tiện đường sắt, đầu máy, toa xe, phụ tùng vật tư đường sắt như: ray, phụ kiện, hệ thống cung cấp điện sức kéo, thông tin tín hiệu đường sắt...
- Linh kiện và phụ tùng máy ép nhựa, cao su;
- Các sản phẩm, bán thành phẩm từ: đúc kim loại bằng khuôn mẫu chảy, khuôn - cát nhựa, khuôn kim loại và đúc dưới áp lực; rèn dập và gia công áp lực; nhiệt luyện để nâng cao chất lượng sản phẩm; hàn công nghệ cao; gia công cắt gọt kim loại và gia công vật liệu phi kim;
- Linh kiện, cụm linh kiện khác để sản xuất sản phẩm cơ khí chế tạo.

5. Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ khác

- Keo dán trong ngành công nghiệp ô tô, may mặc, chế biến gỗ;
- Bao bì kim loại cung cấp cho sản xuất, chế biến thực phẩm, đồ uống; bao bì cung cấp cho ngành chế biến xuất khẩu thủy sản đông lạnh.

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP TRONG HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

1. Chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ

a) Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 theo Quyết định số 3836/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng

- Nâng cao nhận thức, chất lượng nguồn lực về sở hữu trí tuệ
- Khuyến khích, thúc đẩy các hoạt động tạo ra và xác lập tài sản trí tuệ
- Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ
- Thúc đẩy và tăng cường hiệu quả thực thi và chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

b) Hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ theo Nghị quyết số 62/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND thành phố Đà Nẵng

- Đăng ký bảo hộ trong nước:
 - + Sáng chế, giống cây trồng mới: 30 triệu đồng/đơn (có quyết định chấp nhận đơn hợp lệ).
 - + Kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu: 15 triệu đồng/văn bằng bảo hộ.
- Đăng ký bảo hộ ở nước ngoài: Sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu và giống cây trồng mới: 60 triệu đồng/đơn được chấp nhận hợp lệ.

2. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 và Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của UBND thành phố Đà Nẵng

a) Hỗ trợ trong hoạt động nghiên cứu và triển khai, chuyển giao công nghệ

- Mua Thiết bị công nghệ: không quá 02 dự án/doanh nghiệp; không quá 3 tỷ đồng/doanh nghiệp/năm
- Chuyển giao công nghệ độc lập: không giới hạn dự án; không quá 3 tỷ đồng/doanh nghiệp/năm
- Nghiên cứu tạo công nghệ: không giới hạn số lượng dự án; không quá 3 tỷ đồng/doanh nghiệp/năm

b) Hỗ trợ hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và sở hữu trí tuệ: không quá 500 triệu đồng/năm

c) Các hoạt động hỗ trợ khác về đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng; hỗ trợ tư vấn công nghệ

3. Chính sách hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (KNĐMST) theo Nghị quyết số 328/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND thành phố Đà Nẵng

a) Tổ chức ngày hội KNĐMST





- b) Hỗ trợ hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực và dịch vụ cho KNĐMST
- c) Phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ hoạt động KNĐMST
- d) Hỗ trợ hoạt động truyền thông về KNĐMST
- đ) Hỗ trợ hoạt động kết nối mạng lưới khởi nghiệp
- e) Hỗ trợ doanh nghiệp KNĐMST



4. Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 23/02/2022 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc thực hiện Chương trình nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa giai đoạn 2022-2025



- a) Hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nâng cao năng suất chất lượng.
- b) Lựa chọn, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và triển khai áp dụng các giải pháp nâng cao năng suất, năng suất xanh, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, triển khai mô hình điểm về năng suất chất lượng.
- c) Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh; áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quốc tế đối với sản phẩm nông lâm thủy sản.
- d) Hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp ứng dụng các giải pháp thương mại điện tử.

Thông tin liên hệ:

Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng

Địa chỉ: Tầng 22, Trung tâm Hành chính thành phố, 24 Trần Phú, Đà Nẵng

Số điện thoại: (+84) 236 3887429 - 3885085

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

I. Nghị quyết số 329/2020/NQ-HĐND ngày 12/9/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn thành phố

1. Hỗ trợ lãi suất vay thương mại

a) Đối tượng áp dụng: Doanh nghiệp có dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo quy định tại khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 3 của Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

b) Mức lãi suất hỗ trợ: Bằng chênh lệch lãi suất vay thương mại so với lãi suất tín dụng nhà nước ưu đãi đầu tư tính trên số dư nợ thực tế tại thời điểm xem xét hồ sơ hỗ trợ.

c) Hạn mức vốn vay được hỗ trợ lãi suất: Tối đa không quá 70% tổng mức đầu tư của dự án, số tiền hỗ trợ chênh lệch lãi suất vay được hỗ trợ tối đa không quá 03 tỷ đồng/dự án.

d) Thời gian hỗ trợ lãi suất và mức hỗ trợ:

- Đối với dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư, dự án của doanh nghiệp nông nghiệp vừa và nhỏ mới thành lập: tối đa là 08 năm tính từ ngày giải ngân theo hợp đồng tín dụng với ngân hàng thương mại, số tiền hỗ trợ chênh lệch lãi suất vay được hỗ trợ tối đa không quá 03 tỷ đồng/dự án.

- Đối với dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư: tối đa là 06 năm tính từ ngày giải ngân theo hợp đồng tín dụng với ngân hàng thương mại, số tiền hỗ trợ chênh lệch lãi suất vay được hỗ trợ tối đa không quá 02 tỷ đồng/dự án.

- Đối với dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư: tối đa là 05 năm tính từ ngày giải ngân theo hợp đồng tín dụng với ngân hàng thương mại, số tiền hỗ trợ chênh lệch lãi suất vay được hỗ trợ tối đa không quá 01 tỷ đồng/dự án.

- Đối với dự án mà doanh nghiệp tham gia liên kết chuỗi giá trị thì được áp dụng lãi suất theo chu kỳ sản xuất của sản phẩm, mức hỗ trợ tối đa không quá 500 triệu đồng/dự án.

2. Hỗ trợ hợp tác, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

a) Đối tượng áp dụng: Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân tham gia liên kết đảm bảo theo Điều 3 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

b) Nội dung và mức hỗ trợ

- Hỗ trợ tư vấn xây dựng liên kết: Chủ trì liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% chi phí tư vấn xây dựng liên kết, tối đa không quá 300 triệu đồng, bao gồm tư vấn, nghiên cứu để xây dựng hợp đồng liên kết, dự án liên kết, phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường.

- Hỗ trợ đào tạo, tập huấn và quản lý chuỗi liên kết: Hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo nghề, tập huấn kỹ thuật, nâng cao nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật sản xuất, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường, tổng mức hỗ trợ không quá 200 triệu đồng/mô hình.

- Hỗ trợ mô hình khuyến nông xây dựng chuỗi liên kết sản xuất: Hỗ trợ 70% giống,

thiết bị, vật tư thiết yếu theo định mức khuyến nông. Tổng mức hỗ trợ không quá 300 triệu đồng/mô hình. Hỗ trợ không quá 03 chu kỳ sản xuất liên tiếp.

- Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật, quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi: Hỗ trợ tối đa 40% chi phí, mức hỗ trợ không quá 300 triệu đồng/mô hình.

c) Điều kiện hỗ trợ: Các bên tham gia liên kết phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau đây:

- Giấy chứng nhận hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường;

- Liên kết đảm bảo ổn định: Đối với sản phẩm có chu kỳ nuôi, trồng, khai thác từ 01 năm trở lên, thời gian liên kết tối thiểu là 05 năm; đối với sản phẩm có chu kỳ nuôi, trồng, khai thác dưới 01 năm, thời gian liên kết tối thiểu là 03 năm;

- Dự án liên kết hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp tập trung, chuyên canh (rau, củ, quả, hoa, cây cảnh)

a) Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ 50% kinh phí để đầu tư các hạng mục cơ sở hạ tầng, hệ thống tưới phun, tưới nhỏ giọt, nhà lưới, nhà kính, thiết bị sản xuất và con giống, phân bón, thuốc phòng trừ bệnh để trồng rau, củ, quả, hoa cây cảnh nhưng tối đa không quá 02 tỷ đồng/dự án. Trường hợp dự án có đầu tư hệ thống sơ chế, bảo quản sản phẩm thì được hỗ trợ tối đa không quá 03 tỷ đồng/dự án.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Dự án có quy mô diện tích tập trung tối thiểu phải từ 01 ha trở lên, trường hợp sản xuất trong nhà lưới, nhà kính, nhà màng phải có quy mô tối thiểu 500m² đối với cá nhân và 2.000m² đối với tổ chức.

- Đối với dự án sản xuất rau, củ, quả phải cam kết sản xuất theo quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt hoặc tương đương.

- Phải có thỏa thuận/hợp đồng liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

4. Hỗ trợ sản xuất nấm thương phẩm, nấm dược liệu

a) Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ 50% kinh phí để đầu tư nhà xưởng, thiết bị và chi phí sản xuất nấm, mức hỗ trợ tối đa không quá 300 triệu đồng/dự án.

b) Điều kiện hỗ trợ

- Dự án có quy mô diện tích nhà trồng nấm tối thiểu từ 300m² trở lên;

- Phải tổ chức sản xuất có thỏa thuận/hợp đồng liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

5. Hỗ trợ phát triển nuôi trồng thủy sản thâm canh, ứng dụng công nghệ cao

a) Nội dung, mức hỗ trợ

Hỗ trợ 50% kinh phí để cải tạo hạ tầng, thiết bị, xử lý môi trường, mua con giống, thức ăn, thuốc phòng trừ sâu bệnh để nuôi thâm canh, áp dụng công nghệ cao, mức hỗ trợ tối đa không quá 500 triệu đồng/dự án.

b) Điều kiện hỗ trợ

- Dự án có quy mô diện tích nuôi tối thiểu phải đạt từ 5.000m² và phải nằm trong vùng nuôi trồng thủy sản tập trung theo quy hoạch, kế hoạch nuôi trồng thủy sản của Ủy

ban nhân dân quận, huyện.

- Dự án phải cam kết thực hiện sản xuất theo quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt hoặc tương đương.

6. Hỗ trợ phát triển trồng cây dược liệu

a) Nội dung, mức hỗ trợ

Hỗ trợ 20 triệu đồng/ha nhưng tối đa không quá 01 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng sản xuất, mua cây giống trồng cây dược liệu tập trung. Trường hợp trồng cây dược liệu trong nhà lưới, nhà kính thì mức hỗ trợ 50% kinh phí đầu tư nhưng tối đa không quá 01 tỷ đồng/dự án.

b) Điều kiện hỗ trợ

- Dự án phải có quy mô diện tích tập trung tối thiểu từ 03 ha trở lên, trường hợp trồng trong nhà lưới, nhà màng, nhà kính phải có quy mô tối thiểu từ 5.000m² trở lên;

- Cây dược liệu phải thuộc danh mục cây dược liệu có giá trị y tế và kinh tế cao để tập trung phát triển do Bộ Y tế ban hành.

7. Hỗ trợ đầu tư hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm đối với cây trồng chủ lực (cây rau, hoa, cây cảnh, cây ăn quả, cây mía, chè, cây dược liệu và cây trồng khác)

a) Nội dung, mức hỗ trợ

Hỗ trợ tối đa 50% chi phí san phẳng đồng ruộng, đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước và các thiết bị đi kèm, mức hỗ trợ 50 triệu đồng/ha, tối đa không quá 500 triệu đồng/dự án.

b) Điều kiện hỗ trợ

- Quy mô diện tích liền vùng tối thiểu phải từ 0,5 ha trở lên đối với rau, hoa, cây cảnh và 03 ha trở lên đối với cây trồng khác.

- Phải ứng dụng công nghệ tưới tiêu tiết kiệm theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chỉ hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ hệ thống tưới và nhà đầu tư chưa được hưởng ưu đãi, hỗ trợ từ các nội dung chính sách hỗ trợ khác liên quan đến hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm.

8. Hỗ trợ đầu tư cải tạo, di dời, nâng cấp cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung nằm trong quy hoạch cơ sở giết mổ của thành phố

a) Nội dung, mức hỗ trợ

Hỗ trợ 60% kinh phí đầu tư để cải tạo, di dời, nâng cấp kết cấu hạ tầng về giao thông, điện, nước, nhà xưởng, xử lý chất thải và trang thiết bị. Tổng mức hỗ trợ không quá 500 triệu đồng/cơ sở.

b) Điều kiện hỗ trợ

- Cơ sở nằm trong quy hoạch giết mổ gia súc, gia cầm tập trung của thành phố.

- Bảo đảm các điều kiện về vệ sinh thú y, an toàn phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

9. Hỗ trợ đầu tư cơ sở sản xuất giống cây trồng, giống cây lâm nghiệp

a) Nội dung, mức hỗ trợ

Hỗ trợ 50% kinh phí đầu tư để xây dựng cơ sở hạ tầng, mua vật tư, thiết bị công nghệ sản xuất giống, mức hỗ trợ không quá 500 triệu đồng/cơ sở.

b) Điều kiện hỗ trợ

- Cơ sở sản xuất giống có ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất gồm: Hệ thống tưới tiết kiệm, hệ thống phối trộn giá thể, máy đóng bầu tự động, máy tra hạt tự động, thiết bị nuôi cấy mô tế bào... để nâng cao chất lượng sản xuất giống.

- Quy mô sản xuất phải đạt tối thiểu 500.000 cây/năm.

10. Hỗ trợ phát triển nông nghiệp hữu cơ, theo hướng hữu cơ

a) Nội dung, mức hỗ trợ

- Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp Tiêu chuẩn Việt Nam về nông nghiệp hữu cơ do Tổ chức chứng nhận cấp: Hỗ trợ 100% kinh phí theo dự toán được duyệt, tối đa không quá 100 triệu đồng/cơ sở.

- Sản xuất lúa hữu cơ, theo hướng hữu cơ: Hỗ trợ 100% kinh phí mua giống, phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật hữu cơ theo định mức khuyến nông và hỗ trợ cải tạo đất, dịch vụ thủy lợi nội đồng, mức hỗ trợ tối đa không quá 20 triệu đồng/ha/vụ, hỗ trợ tối đa không quá 03 vụ liên tiếp.

- Sản xuất rau, cây ăn quả hữu cơ, theo hướng hữu cơ: Hỗ trợ 100% kinh phí mua giống, phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật hữu cơ theo định mức khuyến nông, mức hỗ trợ tối đa không quá 100 triệu đồng/ha, hỗ trợ tối đa không quá 02 vụ liên tiếp.

b) Điều kiện hỗ trợ

- Cam kết tổ chức sản xuất tuân thủ theo nguyên tắc và tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ.

- Quy mô diện tích sản xuất tối thiểu liên vùng là 20ha đối với lúa hữu cơ, 02 ha đối với cây ăn quả và 5.000m² đối với diện tích rau thực phẩm.

11. Hỗ trợ chủ thể tham gia chương trình Mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP)

a) Nội dung, mức hỗ trợ

- Kinh phí thuê tư vấn đánh giá và cấp chứng nhận sản phẩm được sản xuất theo quy trình VietGAP và tương đương (GLOBALGAP, GMB, GACP-WTO, ISO, HACCP...): Hỗ trợ 100% kinh phí theo dự toán được duyệt nhưng tối đa không quá 70 triệu đồng/cơ sở/sản phẩm.

- Xây dựng hồ sơ, công bố chất lượng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm đối với sản phẩm OCOP: Hỗ trợ 100% kinh phí thiết kế, xây dựng, in ấn (mẫu) bộ nhận diện thương hiệu, xây dựng hồ sơ công bố chất lượng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm (mã vạch, mã QR Code), tem điện tử..., mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/sản phẩm.

- Kinh phí để chủ thể xây dựng câu chuyện sản phẩm, hoàn thiện hồ sơ tham gia đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP: tối đa không quá 20 triệu đồng/sản phẩm.

- Trang thiết bị, máy móc nâng cao chất lượng sản phẩm, bao bì, nhãn mác, nhãn hiệu (cả thiết kế) và xây dựng trang thông tin điện tử giới thiệu sản phẩm, bán hàng trực tuyến: Hỗ trợ 100% kinh phí theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 100 triệu đồng/cơ sở/sản phẩm.

- Chi hỗ trợ thưởng cho chủ thể sản xuất có sản phẩm được Ủy ban nhân dân thành phố công nhận, xếp hạng sản phẩm OCOP: Sản phẩm xếp hạng 05 sao: 20 triệu đồng/sản phẩm; sản phẩm xếp hạng 04 sao: 15 triệu đồng/sản phẩm; sản phẩm xếp hạng 03 sao: 10 triệu đồng/sản phẩm. Thời gian hỗ trợ được bắt đầu từ kết quả đánh giá, xếp hạng sản phẩm năm 2020.

b) Điều kiện hỗ trợ

- Đăng ký tham gia chương trình OCOP và sản phẩm có tiềm năng để đạt chứng nhận từ 3 sao trở lên.

- Đối với nội dung hỗ trợ theo điểm đ khoản 1 Điều 15 thì sản phẩm phải được Ủy ban nhân dân thành phố cấp chứng nhận sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên.

12. Hỗ trợ xây dựng Trung tâm OCOP, xây dựng/nâng cấp điểm bán hàng sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP

a) Nội dung, mức hỗ trợ

- Hỗ trợ xây dựng/nâng cấp điểm bán hàng sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP: Hỗ trợ 50% kinh phí theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền, tối đa không quá 100 triệu đồng/điểm bán hàng để xây dựng, nâng cấp, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ điểm bán hàng.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng Trung tâm OCOP: Hỗ trợ 50% kinh phí theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền, tối đa không quá 500 triệu đồng/trung tâm OCOP cấp quận, huyện và 01 tỷ đồng/Trung tâm OCOP cấp thành phố.

b) Điều kiện hỗ trợ

- Đảm bảo các tiêu chí về điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP theo quy định của Bộ Công Thương.

- Cam kết thực hiện tiêu thụ, giới thiệu sản phẩm theo nội dung đầu tư hỗ trợ ít nhất là 05 năm.

II. Nghị quyết số 149/2018/NQ-HĐND thành phố ngày 12/7/2018 quy định chính sách hỗ trợ lãi suất đối với các tổ chức vay vốn để đầu tư các dự án phát triển kinh tế - xã hội quan trọng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

1. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức được hỗ trợ lãi suất là các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế tập thể trong nước (100% vốn trong nước)

2. Mức hỗ trợ: các dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao được hỗ trợ 100% lãi suất, cụ thể:

- Dự án sản xuất, phát triển giống cây trồng, giống vật nuôi, giống cây lâm nghiệp, giống thủy sản.

- Dự án ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy hải sản.

- Dự án xây dựng, phát triển vùng nguyên liệu tập trung cho công nghiệp chế biến, xây dựng cánh đồng lớn.

- Dự án đầu tư hạ tầng vùng, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Thông tin liên hệ:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đà Nẵng

Địa chỉ: Tầng 27, Trung tâm Hành chính thành phố, 24 Trần Phú, Đà Nẵng

Số điện thoại: (+84) 236 3822235

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI DỊCH BỆNH COVID 19

1. Chính sách hỗ trợ lãi suất đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn tại Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Đà Nẵng để thực hiện dự án phục hồi, mở rộng sản xuất kinh doanh trong bối cảnh đại dịch COVID-19

(Nghị quyết số 60/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND thành phố quy định hỗ trợ lãi suất đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn tại Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Đà Nẵng để thực hiện dự án phục hồi, mở rộng sản xuất kinh doanh trong bối cảnh đại dịch COVID-19)

a) Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện: Sở Tài chính.

b) Nội dung hỗ trợ:

- Chính sách này áp dụng cho các đối tượng là các doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật hiện hành (gọi chung là chủ đầu tư) vay vốn tại Quỹ Đầu tư phát triển thành phố (gọi chung là Quỹ) để đầu tư các dự án thuộc các lĩnh vực theo Quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 07/05/2021 của UBND thành phố về việc ban hành danh mục các lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2025.

- Mức lãi suất hỗ trợ: ngân sách hỗ trợ 50% lãi suất theo quy định hiện hành về mức lãi suất cho vay của Quỹ; số tiền hỗ trợ lãi suất được tính trên tổng số vốn đã giải ngân, với thời gian hỗ trợ không quá 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng.

- Điều kiện hỗ trợ lãi suất vay vốn theo Chính sách này là: chủ đầu tư đáp ứng tiêu chí doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định pháp luật hiện hành; đúng lĩnh vực cho vay được hỗ trợ; sử dụng vốn vay đúng mục đích; đảm bảo các điều kiện vay vốn theo quy định của Quỹ; hoàn trả vốn gốc và lãi vay theo hợp đồng tín dụng; dự án có thời gian vay trên 02 năm.

2. Chính sách hỗ trợ giảm tiền sử dụng hạ tầng năm 2021 cho doanh nghiệp thuê đất, thuê lại đất trong Khu công nghệ cao Đà Nẵng và các khu công nghiệp chịu ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19

(Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND thành phố quy định hỗ trợ giảm tiền sử dụng hạ tầng năm 2021 cho doanh nghiệp thuê đất, thuê lại đất trong Khu công nghệ cao Đà Nẵng và các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng chịu ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19)

a) Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện: Sở Tài chính.

b) Nội dung chính sách:

- Chính sách này được áp dụng cho các doanh nghiệp thuê đất, thuê lại đất trong Khu công nghệ cao Đà Nẵng và các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng chịu ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19.

- Điều kiện được hỗ trợ giảm tiền sử dụng hạ tầng: doanh nghiệp đang hoạt động (không bao gồm doanh nghiệp ngừng hoạt động, đang làm thủ tục giải thể, phá sản...); doanh nghiệp đã được hưởng các ưu đãi về tiền sử dụng hạ tầng chỉ được lựa chọn để hưởng chính sách hỗ trợ tốt nhất.

- Mức hỗ trợ: giảm 50% tiền sử dụng hạ tầng năm 2021 đối với các doanh nghiệp thuê đất, thuê lại đất trong Khu công nghệ cao Đà Nẵng và các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.



DIỄN ĐÀN ĐẦU TƯ
Đà Nẵng
2022
INVESTMENT FORUM



OPENING REMARKS

Chairman of Da Nang People's Committee Le Trung Chinh

(Drafted)

- His Excellency, Mr. Pham Minh Chinh, Member of the Politburo, Prime Minister of the Socialist Republic of Vietnam,
- Mr. Nguyen Van Quang, Member of the Party's Central Committee, Secretary of Da Nang's Party Committee, Head of Da Nang's Delegation to the National Assembly,
- Leadership of Ministries, ministry-level agencies, government's agencies, leaders of Da Nang city and other provinces and cities,
- Representatives of diplomatic missions, international organizations and associations,
- Representatives of domestic and foreign businesses,
- Ladies and Gentlemen,

First of all, on behalf of the leaders of Da Nang city, I would like to express sincere appreciation to the Prime Minister, leadership and all distinguished guests who are attending the Da Nang Investment Forum in 2022. Your precious presence is a testament to the strong support of the Central Government authorities and the consensus and determination of the business community and investors, together with the government of Da Nang city to overcome the challenges posed by COVID-19, aiming towards sustainable development in the “new normal state”.

In the conclusion remarks of the Government Standing Committee at year end meeting with the leaders of Da Nang City in 2021, Prime Minister Pham Minh Chinh directed the city of Da Nang to: “*Further promote the spirit of solidarity, self-reliance, innovation, and creativity to grow back strongly on the basis of endogenous strengths and efforts. Da Nang should not rely solely on external supports, should not avoid challenges. By that, the city shall be able to turn uncertainties into possibilities, to turn difficulties into opportunities, to strive to achieve outstanding results, and successfully implement the city's socio-economic development plan for the period of 2021-2025*”. Those are also the concerns and the goals of both the political systems and the people of Da Nang city.

However, the COVID-19 pandemic combined with a series of difficulties and obstacles along the city's development process have more or less impacted our performance in achieving the expected goals. As of now, Viet Nam in general and Da Nang in particular are facing new challenges post-COVID-19 and in the context of the constantly changing international dynamics.

However, the city's ‘mindset and self-positioning’ has been tilted towards greater responsiveness and readiness to attract the new big investment waves. The vaccination coverage for the whole population, including investors and foreign experts; The establishment of a Working Group to promote investment and remove difficulties for businesses and investors chaired by the city's leaders, are confirmation of the City's commitments to build trust in the investment environment of Da Nang city.

Despite the difficult context of price inflation and supply chain disruptions, Da Nang's economy is experiencing a gradual recovery, reviving from the negative growth in 2020, with an expansion of nearly VND 1,826 billion in 2021, leading the Central Key Economic Region with about 23% of the regional total GRDP. Newly registered foreign direct investment capital increased by 16.3%; total value of capital contribution and share purchases was 2.24 times higher than in 2020. For domestic investment, we have



approved the Investment Policy Decisions and Investment Registration Certificates for 27 projects with a total investment capital of VND 7,748 billion, an increase of 35% in the number of projects. Da Nang continues to be one of the leading provinces for the Provincial Competitiveness Index (PCI), ranked first nationally for the Technology Readiness Index, and ranked third in the country for the Public Administration Reform Index.

Ladies and Gentlemen,

The city has set the theme for 2022 as “The year of safe and flexible adaptation, effective control of COVID-19 and socio-economic recovery”. Thank to incentive policy and city’s development orientation based on Resolution No. 43 of the Politburo, Resolution No. 119 of the National Assembly, Decree No. 34 of the Government on the implementation of municipal authority model and the Prime Minister’s approval on adjustment to the City’s Master Plan by 2030, with the vision to 2025, as well as the good control of COVID-19, it can be said that this is the good time for Da Nang to realize and push up key projects’ implementation and foster investment promotion.

At the Da Nang Investment Forum today, we will inform investors of the plans and progress of functional zone plannings in accordance with the City’s Master Plan by 2030, with the vision to 2025 approved by the Prime Minister; information on the land funds and key projects calling for investment. We also will discuss some important solutions to foster investment promotion. We expect that the Da Nang Investment Forum will put forward effective responses for the implementation of important and economic-driven projects that city has been prepared for a long time.

We fully understand that the old-style mindset cannot create better results. Thus, the City leaders, and even each of our officials, need to change their mindset, to seek for new approaches that are practical and in line with the law, putting our people and business at the center of policy-making. We also need to acknowledge that it is not easy for new mindsets to be accepted or applied effectively in a short time. Therefore, it is requested of the City Government’s persistence and creativity; the people and businesses’ understanding and accompany; as well as the Central Government’s guidance and assistance.

We have a popular song about Da Nang that stated: “*Only when we understand each other, do we travel far. Only when we understand each other, do we can reach our targets*”. In the Da Nang Investment Forum today, we look forward to your comments and recommendations to overcome the challenges and limitations that the city is facing, to take full advantage of our potentials, to effectively facilitate the investment waves into Da Nang. With that, we can together develop a city worth-living and worth-investing.

I would like officially announce the opening of the Da Nang Investment Forum 2022. Please accept my best wishes to all leaders and distinguished guests for good health and happiness.

Thank you./.



ORIENTATIONS ON INVESTMENT PROMOTION IN DA NANG CITY

Standing Vice Chairman of Da Nang People's Committee Ho Ky Minh

(Drafted)

Through remarks by the Chairman of Da Nang People's Committee, it can be seen that the City has been revived positively with very promising aspects. This is thanks to the great efforts by the local business community, the responsiveness and active companion of the City Government. This is also clearly demonstrated by Da Nang's high rankings in the Provincial Competitiveness Index (PCI), the Public Administration Reform Index (PAR-Index), and the Provincial Governance and Public Administration Performance Index (PAPI). For 2021, Da Nang ranks fourth for PCI (an improvement of one place over to the previous year) and is considered as one of the provinces with highest stability in terms of quality of economic management capacity. Da Nang also gained higher ranking for the PAR-Index (ranked 3rd nationally) and the PAPI Index in 2021. This reflects the efforts of the City Government in regulating the local economy, improving the business environment and supporting businesses.

Beside those achievements; through the business survey conducted by Da Nang Investment Promotion Agency, we must also frankly acknowledge some existing bottlenecks in the city's business investment environment which need to be addressed to unleash development resources. Specifically, it is the unbalanced quantity and quality of human resources, lack of labors with essential professional qualifications and foreign language skills, especially for the professions that Da Nang is prioritizing for investment attraction such as information technology, logistics, tourism and services. Although administrative procedure reform has improved, there is still some inconsistency in providing guidance and handling administrative procedures, delayed processing of investment registration and work permits. The proportion of FDI enterprises expanding business in Da Nang is significantly lower than the national average. In addition, the local supporting industry, especially those in the Hi-tech Park, is underdeveloped and lagging behind the needs of FDI enterprises, which is why the linkage between FDI enterprises and local enterprises is weak and lacking spillover effects.

Ladies and Gentlemen,

In order to remove the identified "bottlenecks", Da Nang City is focusing on implementing synchronous solutions in order to improve the investment environment and ensure effective and substantive development. Specifically:

1. To focus on filling the urban and transport infrastructure gap, in which important projects include: the construction of Lien Chieu Port; the expansion and capacity upgrade of Da Nang International Airport in association with the development of logistics and international transshipment services; synchronous investment into the road systems connecting railways, waterways and airways.

2. To prepare the land fund for the development of industries, including supporting industries, high-technology industries and information technology to facilitate the international capital inflows to Vietnam. Complete the technical infrastructure of the Hi-



tech Park. Complete the bidding procedures, construction of infrastructure to put into use 02 industrial clusters (e.g. Hoa Nhon, Hoa Khanh Nam) and 03 industrial parks (Hoa Cam - phase 2, Hoa Nhon, Hoa Ninh); soon put the Hi-tech Supporting Industrial Park into operation. Start the construction and step by step put into operation the projects: Software Park No. 2, Creative Space Complex in Hoa Xuan, Da Nang Bay Information Technology Park, Viettel Software and Technology Center and Software Park No. 3 and 4.

3. Based on Decision No. 359/QĐ-TTg dated March 15, 2021 of the Prime Minister approving the adjustments to the master plan of Da Nang city by 2030, with a vision to 204, to accelerate the preparation of zone plans, completing by the end of 2022 to provide the basis for key investment projects.

4. To invest on human resources to meet the quantity and quality requirements of key economic sectors. Conduct research and development of world-class educational institutions; enhance labors' foreign language skills, quality management skills and soft skills to meet the private sector's demands. Replicate the cooperation in human resource development between enterprises and educational institutions in order to improve the quality of human resources and to meet the job requirements.

5. The key step in city's public administration reform is completing and publicizing the processes of investment preparation and bidding for investment projects that do not utilize state budget capital, outside of the Industrial Parks, Hi-tech Park, IT Parks and Industrial Clusters in Da Nang City. In addition, inter-agency working groups were established to focus resources on removing the "bottlenecks" in investment procedures, planning, land use, construction, land clearance and compensation, handing over the sites to implement several projects.

6. To strengthen digital transformation, improve the e-Government system towards the modernity, publicity and transparency of information and data to facilitate investment procedures, business registration, innovation start-up businesses, and administrative procedures serving local businesses and people.

7. To improve the professionalism and responsiveness of civil servants, who must see businesses/investors as central objects of their service; strengthen disciplines in state administrative management; create a mechanism to encourage the proactiveness and creativity of civil servants, while imply clear penalties, immediately remove corrupted individuals.

Ladies and Gentlemen,

With cross-cutting perspectives on economic management, Da Nang identify domestic investment and foreign direct investment as important driving force for socio-economic development. With intrinsic strengths, Da Nang will actively seek investment sources with selectivity, associate investment attraction with ensuring national defense and security; protect natural resources and the environment; increase the number of FDI projects capable of forming new supply chains and linkage with domestic investment in order to accelerate technology transfer and participation in global value chains.

By 2045, Da Nang set the vision to become one of the major socio-economic hubs of Viet Nam and Southeast Asia with 03 main functional centers including: the High-tech



Industry Center, Innovation and Entrepreneurship Center, and the Regional Financial Center.

In order to realize the above goals, Da Nang will seek for investment for the following key projects:

1. Lien Chieu Port project

Lien Chieu Port is one of three deep-water ports of Viet Nam, planned to become a special port with the capacity to receive vessels and bulk cargo ships of up to 100,000 tons, containerships of 6000-8000 TEUs. The project consists of 2 components:

a) Component A, with the total investment of up to 3,400 billion VND from the central and local budget, is expected to begin in September 2022 with the following categories: Construction of dyke and breakwater (1,170m); Dredging of the vessel channel, port turning, and the signaling system for ships up to 100,000DWT (6,000-8,000 TEUs); Construction of the road connections; shared infrastructure including electricity, water supply and auxiliary utilities to the port gate.

b) Component B (Starting phase) with total area of 44 hectares, 02 piers (750m) is invested by private fund. The project is under the Prime Minister's authority to grant the Investment Decision. The Investor will receive full incentives on land, corporate income tax, import tax and other taxes. Da Nang PIIP will be assigned as the Project owner.

2. The Complex of Financial, Commercial, Recreational, Casino Center and Luxury Apartments

The project is planned to be developed at 04 land lots on Vo Van Kiet St. and 01 land lot at the corner of Vo Nguyen Giap and Vo Van Kiet St. This area will be at the heart of the financial area of 8.4 hectares. By 2030, financial streets will be developed at An Don Industrial Zone area, which will link with the core financial area in providing financial services. Fintech businesses will be attracted into Software Park No. 2 including 03 blocks of office buildings with the total usable floor area of more than 71,000 m².

The Da Nang International Financial Center model is planned to become an offshore financial center, fintech center providing auxiliary services for the financial center (such as services for audit, accounting, ranking and information services, legal services, arbitration; innovation start-up, R&D; recreation areas, resorts, hotels; international conventions; luxury shopping centers and duty free shops; luxury accommodations).

Up to date, the City has submitted to Prime Minister for approval of the project of "Developing Da Nang as a regional Financial Center".

3. The project of Da Nang Creative Space Complex

The project is located in the new residential area in Hoa Xuan ward, Cam Le District, with the total area of 17.26 hectares. The facades of the land are adjacent to urban streets, which is a very convenient location lying 10km away from Da Nang International Airport to the North and 12km from the city center. The project is inside the Innovation District connecting with University urban area, international hospitals, sport and recreation centers, in order to foster innovation living environment.

The functional zones of the project is planned to include the R&D zone, software and IT production zone, data centers, commercial buildings, entertainment services and international dorms for experts.

The project has completed site-clearance and is expected to finish bidding through land use right auction by the end of 2022.



4. The Project of International Commercial Center

By 2030, Da Nang aims to become one of largest national commercial centers with modern and synchronously built infrastructure supporting the supply systems, a regional and national center for goods distribution. Thus, the city is calling for investment in the project of International Commercial Center at the following three locations:

a) The commercial and service land area at the southeast of the Student Dormitory, with a total area of about 02 hectares in Hoa Khanh Nam ward, Lien Chieu district. The city is solving a number of problems related to technical infrastructure in the area in order to conduct the land auction by the end of 2022.

b) The land area is located in Hoa Xuan and Cam Le Sports Complex Area with an area of about 24 hectares. Local authorities are focused on the planning to prepare for auction by the end of 2022.

c) The land area of nearly 01 hectare lies along a 200m-meter road connecting the Han River bridge to the coast in An Hai Bac ward, Son Tra district. The city has been adding planning criteria to prepare for auction of land use rights at the end of 2022.

5. The Project of International Hospital

In Da Nang, there are currently 28 public and private hospitals in operation with nearly 9,300 beds. The hospital bed occupancy capacity is about 140% (in 2019) in Hai Chau, Thanh Khe, Lien Chieu and Ngu Hanh Son districts. The land area of 01 hectares, lying 04km from the City Center and located in Nai Hien Dong ward, Son Tra district, is planned to develop high quality healthcare center. Currently, the city is urgently implementing the auction procedure for land use rights and is expected to hold an auction at the end of 2022.

6. The Project of Nursing Facility

Along with economic development, there is an increasing demand for physical and mental healthcare of the elderly. Thanks to great advantages in climate and natural conditions, Da Nang is a potential destination for investment of senior care and nursing center. The city is calling for investment in a senior nursing center project in Hoa Xuan ward, Cam Le district. The project area is about 1.1 hectares. The land is located facing Cai River with a green corridor planned to create a friendly environment for the elderly.

The land has been cleared and the auction plan has been approved. Currently, the local authorities are determining the starting price and will hold an auction in the third quarter of 2022.

7. The Project of International Inter-level School

With the aim to offer the most favorable living environment for local citizens and provide international-standard high-quality education for childrens of experts and investors living in Da Nang, the city is calling for investment into the project of International Inter-level School at the following two locations:

a) The 2.1 hectare land area in Hoa Chau commune, Hoa Vang district overlooking Cam Le River, which has been cleared and determined the start price at 10,513,000 VND/m², with the using term of 50 years. Enterprises will participate in the auction of land use rights in the form of one-time payment of land lease for the entire lease period. The auction is expected to be held in the third quarter of 2022.

b) The 1.8 hectare land area in Hoa Xuan ward, Cam Le district, which has been cleared and approved for the auction plan. The starting price is being determined



according to regulations. The auction of land use rights is expected to be conducted within 30 days since the date the City People's Committee approves its starting price.

Ladies and Gentlemen,

Along with implementing 07 groups of solutions to improve Da Nang's investment environment and calling for cooperation for key projects; to maintain the city's positive growth rate and promote its role as the development engine for the Central and Highlands regions, as set in Resolution No. 43 of the Politburo; The Prime Minister and Ministries leadership had met with the city's authorities on June 24 to give guidance and suggest guidance for some challenges relating to Da Nang's key projects as well as public investment projects. On this occasion, we reiterate our commitment to review and effectively implement the guidance and directions from the Prime Minister and Central Government.

In addition, the city is looking forward to receive the companion of the business community and investors to develop a friendly, modern and efficient investment environment, for prosperity and sustainable development of the city in the future.

Thank you very much for your attendance.

We look forward to receiving comments and recommendations from distinguished leaders and delegates!

DA NANG CITY'S DEVELOPEMENT ORIENTATION IN THE PERIOD 2021-2030 WITH A VISION TO 2050

Da Nang Department of Planning and Investment

1. Development goals by 2030

a) General goals

To develop Da Nang city as:

- One of the major socio-economic centers of Viet Nam and the Southeast Asia, a regional hub for entrepreneurship, innovation, tourism, commerce, finance, logistics, high-technology, IT, and supporting industries.
- One of the most developed centers for culture - sports, high-quality education and healthcare, and science and technology.
- A destination for regional and international events.
- A seaport city, an international coastal metropolitan which is identified as the nucleus in the urban chain and the growth engine of the Central- Highland key economic region meeting the Asian standards.
- An ecological, modern and smart city, worth-living city which national defense, security, sea and islands sovereignty are firmly guaranteed.

b) Specific goals by 2030

- The average economic growth rate in the 2021-2030 period will reach 9.5-10% per year; GRDP per capita (at current prices) is 7,000-7,500 USD.
- The growth rate of overnight stay at tourist accomodations will reach 17.5-18%/year; revenue from tourist accommodation, food services and tours¹ will reach 12.5-13%/year; logistics sectors account for about 10% of GRDP; digital economy accounts for at least 30% of GRDP, of which high-tech, information technology, electronics and telecommunications account for about 10-15% of GRDP; the proportion of the digital economy in each industry shall reach at least 20%.
- The contribution of total factor productivity (TFP) to economic growth by 2030 is about 55%.
- Striving for an average increase of 9-11%/year in the city budget collection.
- Total social development investment capital increases by 9-10% per year. Mobilization of investment capital for social development in the period of 2021-2030 will reach VND 365 trillion².
- The average population growth rate in the period 2021-2030 will reach 2.9%/year; in which the natural change is about 1.35-1.4%/year. By 2030, the local permanent and temporary resident population will be about 1.56 million people, and about 1.79 million people if including the converted population.
- Creating new jobs for 32-35 thousand people/year during the 2021-2030 period;

¹As compared to the price in 2010

²As compared to the price in 2010



keep the unemployment rate below 5%. By 2030, the proportion of well- trained and qualified workers will reach 65.2%.

- Maintain education inclusion at 5-year-old preschools, primary schools, and secondary schools.

- By 2030, there will be over 20 doctors for each 10,000 people; 70 hospital beds for each 10,000 people; 100% of communes and wards will meet national healthcare standards.

- The percentage of poor households with working capacity (according to the multidimensional poverty thresholds) will maintain a reduction rate of 20% per year.

- 100% of urban population supplied with clean water through centralized water supply system and 100% of rural population provided with hygienic water.

- Over 97% of normal solid waste will be collected and treated to meet environmental technical regulations reaches; 90% of urban domestic wastewater is collected and treated to meet environmental technical regulations.

- The rate of forest coverage is over 47%; the average public green space area per capita in the inner city is 9m²/person.

2. Visions towards 2050

Develop Da Nang city to become a ecological, smart, unique and sustainable metropolitan region; the International Tourism Hub; High-tech industry center; an entrepreneurship and innovation hub; Regional International Financial Center and a worth-living coastal city that reaches the Asian standards.

3. Sector development directions by 2030

a) Tourism

- Continue to develop tourism as a spearhead economic sector, Da Nang as a center for tourism and high-quality services, one of the centers for high-class eco-tourism and beach resorts, to organize international festivals, conferences and events.

- Focus on developing 3 groups of: typical products, main products and complementary products on the basis of the city's resources, potentials, locations and advantages. Developing tourism with innovative and breakthrough thinking, combined with technology application and associated with nature, culture and history.

- Develop high quality products/services for all types of tourism products; prioritize high-class and super-luxury products/services.

b) Commerce

- Develop Da Nang as one of the major commercial centers with modern and synchronous infrastructure and distribution system, a distribution center for the region and the whole country. The growth rate of total goods sales is on average 10-12%/year.

- Apply e-commerce widely in businesses and communities; promote online shopping and e-payment; strive for at least 65% of retail sales of goods distributed through modern systems.

- Develop yachts related services.

c) Transportation, logistics

- Develop logistics – transportation and warehouses with an annual growth rate of over 11%. Mobilize social resources for transport services, water transport and mass transit routes. Effectively implement the Project on strengthening public transport in combination with controlling the use of private motor vehicles, control and regulate vehicles travelling into the city center.

- Develop Da Nang into a logistics center, a gateway for forwarding and transporting with localities and countries on the East-West Economic Corridor, in the ASEAN region and worldwide. Establish national level I and regional level II logistics centers and dedicated logistics centers, ensuring the supply of logistics services and cargo transshipment.

d) Information and Communications

- Basically complete digital transformation, development of smart city; ranked among the top 03 cities/provinces leading in digital transformation and information security and e-commerce in the whole country. The average growth rate in the period 2021 - 2030 will reach 10%/year.

- Develop IT, electronics and telecommunications industries as a key economic sector with an annual revenue growth rate equal to 2-2.5 times the city's GRDP growth rate.

- Develop centralized IT parks and a chain of software parks, creating linkages in research, technology mastery and digital technology production. Develop Da Nang Software Park, including Software Park No. 2, to become a national key centralized information technology park.

e) Finance and Banking

- Develop proactive, competitive and sustainable financial and banking activities with best practices. The growth rate of the financial and banking sector in the period of 2021-2030 will 8-8.5%/year on average. Develop Da Nang as a regional international financial center.

- Develop financial products and services sustainably on the basis of automation technology application, multi-dimensional connection and ensuring cybersecurity and safety. Strive to reach 2 to 3 financial technology enterprises per 1,000 people by 2030.

g) Industry

- Develop Da Nang become one of the high-tech industrial and supporting industry hubs of the country. The growth rate of processing and manufacturing industry is 12%/year on average.

- The industrial structure will continue to shift in the direction of gradually reducing land-intensive, labor-intensive, low-value-added industries, limiting and eliminating production industries that cause environmental pollution; increase the proportion of manufacturing industries with high tech elements, high added-value and environment-friendly, as followed:

+ Develop high-tech industries, including: microelectronics technology, precision mechanics, mechatronics, optoelectronics and automation; environmental technology, new energy technology; new material technology, nanotechnology, etc.

+ Develop priority industrial sectors, including: automobile; aviation; yacht building; electronic, mechanical engineering; pharmaceutical and cosmetic chemical industry;



food and beverage towards fine production and processing; fashion industry associated with pattern design and other high added-value manufacturing and processing industries.

+ Develop supporting industries, in which concentrate on production and supply sectors for spearhead and priority industries, and to create conditions for the establishment and development of industrial clusters.

h) Agriculture, forestry, fisheries

- Develop organic, ecological and sustainable agriculture; organic agricultural areas, applying high technology; an agro-ecological park in combination with agricultural and rural tourism development.

- Maintain sustainable forestry, protect the ecological environment, water security, mitigate natural disasters, effectively respond to climate change. Manage, protect and sustainably use existing natural forests; promote natural forest regeneration, improve the quality of special-use forests and protected forests; develop eco-tourism and economy under the forest canopy; Foster to plant large timber forests, afforestation and scattered trees.

- Develop fisheries as a modern economic sector associated with protecting the sea and islands sovereignty. Da Nang shall become a modern fishing center associated with the Hoang Sa traditional fishing grounds; invest in Tho Quang fishing port and wholesale seafood market to become a unique tourist attraction. Relocate fishing ship building and repair facilities located in the lock area outside of Man Quang Bay.

i) Science, technology and innovation

- Develop Da Nang city as one of the national hub for science, technology, entrepreneurship and innovation.

- Develop components of a complete innovation startup ecosystem. Incubate technology, innovative start-ups associated with high-tech production, information technology and finance - banking.

j) Culture and sports

- Promote an “urban - cultural lifestyle”. Da Nang’s people will comprehensively integrate with the region and the world, complying with the law.

- 100% of cultural and sports institutions at all levels to be fully invested, meeting the city’s standards and operating effectively. Preserve and promote the values of national cultural heritages, relics, scenic spots and landscapes; promote typical cultural products.

- Develop the city’s diversified physical training and sports sector; high-performance sports with increased quality and efficiency, reaching national and international sports achievements.

k) Media and Television

- Implement digital transformation in press agencies, following the model of a converged newsroom and multimedia communication; promote external-relation journalism, connect with news agencies, world press and major digital content distribution platforms.

l) Education

- Complete and maintain 5-year-old preschool, primary and secondary inclusive education. Innovate teaching and learning activities, improve the quality of teachers to ensure the good implementation of the new general education curriculum.

- By 2025, build 07 high-quality vocational training institutes and by 2030, 4 colleges with a number of vocational training faculties reaching regional and international levels. Teachers should be qualified in each training level. Effective coordination should be maintained between vocational training institutes and enterprises in human resource training.

- Develop Da Nang as a high-quality education and training center of the whole country and the Asia region. Develop the University of Danang into a national university, a highly qualified human resources training center, a regional multidisciplinary and multi-sectors scientific research. Public and private universities proactively integrate deeply and widely into international advanced education system.

m) Health care

- Develop the city's healthcare sector to meet the requirements in caring, protecting and improving people's health at all grassroots levels; promote primary health care at commune and ward healthcare centers, develop a network of family doctors, collaborating staffs, health workers; effectively control epidemics, improve the operational capacity of the Centers for Disease Control at the city and district levels.

- Develop Da Nang as a regional and national medical and healthcare center with international-standard medical services and infrastructure, meeting the medical examination and treatment demands of the citizens and tourists; forming medical tourism products. By 2030, establish 01 special-class hospital, at least 02 hospitals at regional standards and 02 hospitals at international standards.

- Build a new Hospital for tropical diseases; consolidate and modernize the Center for Testing; fully supply and well manage the quality of pharmaceuticals and vaccines for medical examination and treatment, disease prevention, epidemic prevention and control of natural disasters.

n) Social security

- Promote a modern, civilized, peaceful and worth-living city with the social program "5 No's", "3 Yes'es" and "4 Safety's"; develop social security pillars, improve living standards for citizens, especially for people who contributed to the country's liberation, and vulnerable people; implement social assistance activities in accordance with each development stage of the city.

- Mobilize resources for the poverty reduction program in each development stages; improve the poverty line to be more suitable to people's living conditions; overcome the deficit dimensions, to reach sustainable poverty reduction, well implement the policy of "no one is left behind".

4. Development plan for key economic development areas, economic corridors which are driving force for socio-economic spatial development and regional linkage

a) Key economic areas

- Inner city: including the existing urban city center, concentrated mainly in Hai Chau, Thanh Khe, Son Tra districts, especially the new center after urban reconstruction



in Da Nang Industrial Park.

- High-tech industrial center: including Da Nang Hi-tech Park, Da Nang IT Park (phase 1, phase 2) in Hoa Lien and Hoa Ninh communes, Hoa Vang district.

- Seaports and logistics service centers: the northwest of Da Nang Bay in association with Lien Chieu seaport and cargo railway terminal; logistics area and cargo terminal to the west of Da Nang International Airport; logistics zones to the west of Nam Hai Van bypass in Hoa Vang district.

- Tourism areas and beach resorts: in the coastal areas of Ngu Hanh Son, Son Tra and Lien Chieu districts and the entertainment and tourism complex and night economy center in Hai Chau and Thanh Khe districts.

- Center for training and research services: concentrating in the Southeast of the city with University village, Innovation Centers, Software Parks with international hospitals, sport complex.

- Center for hi-tech agriculture: hi-tech agricultural areas, logistics services for agricultural products in the southwest region of Hoa Vang rural district.

- Mountain eco-tourism areas including: Ba Na - Suoi Mo Park resort, Dong Xanh - Dong Nghe lake, Hoc Khe lake, Khe Ram tourist area, Southwest tourist cluster along National Highway 14G (Than Tai Hot Spring Park, Suoi Hoa tourist area, etc.), Nam Song Bac tourist area in Hoa Vang district; Lang Van tourist area and the south of Hai Van pass, Lien Chieu district; Eastern eco-resort in Son Tra peninsula and Hoang Sa district.

Key economic development areas are connected through two main belt roads:

- Northern Belt for High-tech Industrial zones, seaport and logistics: connecting from the seaport and logistics cluster in Lien Chieu district to the high-tech industrial cluster in Hoa Vang district,

- Southern Belt for Innovation and high-tech agriculture: Connecting innovation cluster in Cam Le district, Ngu Hanh Son district and high-tech agricultural cluster in Hoa Vang district.

b) Axes of economic corridors driving the development of socio-economic space and regional linkages

- *The Coastal corridor*: The routes along Nguyen Tat Thanh - Le Duc Tho - Hoang Sa - Vo Nguyen Giap - Truong Sa connects with Lang Co Town (Thua Thien Hue) and Hoi An City (Quang Nam).

- *The Highway corridor*: La Son - Tuy Loan Highway, Da Nang - Quang Ngai Highway.

- *The Corridor of National Highway 14B and 14G*: connecting Da Nang with Quang Nam and Kon Tum (through the Central Highlands longitudinal axis).

- *The East-West Economic Corridor No. 2*: through National Highway 14B, 14D connecting Da Nang, Quang Nam to Nam Giang border gate.

- *The Southern and Western belt roads*: connecting Ngu Hanh Son district with Hoa Vang and Lien Chieu districts.

5. Infrastructure development plan for services

a) Tourism



- Develop types of tourist accommodations which are suitable to each tourist space's characteristics, in which promoting high-class tourist accommodation (including yacht tourist accommodations) with creative, unique and environmentally friendly designs; give priority to tourist accommodation at high-class and super-luxury levels with international brands.

- Develop national tourist parks: Son Tra peninsula and southern Son Tra peninsula tourist area³; Ba Na tourist area⁴ ; Hoang Sa tourist area⁵ ; cultural - historical tourist attractions; modern and unique zones and attractions for tourism and recreation; creative tourist destinations.

- Maintain existing golf courses: Ba Na Hills Golf Club, BRG Da Nang Golf Resort, BRG Golf Club. The planning of new golf course include: Golf course combined with tourism services in Hoa Chau - Hoa Xuan, Ho Hoa Trung, Hoa Lien - Hoa Bac; Hoa Phong - Hoa Phu hotel - golf course complex; Golf course at the end of Ba Na - Suoi Mo route.

b) Commerce

- By 2030, there will be 02 wholesale markets (Hoa Phuoc wholesale market, Tho Quang seafood wholesale market) and the Logistics and service center serving wholesale markets and wholesalers in Hoa Phuoc, Hoa Vang district. Invest, upgrade the scale, convert Hoa Cuong wholesale market will be upgraded to a grade 1 general market.

- Prioritize investment resources to rebuild Con Market; upgrade, renovate, expand or rebuild Han Market, Dong Da Market, Hoa Khanh Market and some other grade 1 markets, maintaining modern and traditional markets.

- Develop Hoa Xuan Sports, Entertainment and Commercial Complex (Sporthub), International Trade Center at Da Nang Trade Exhibition Center, and Grade A International Exhibition Center in Hoa Vang district (after 2030).

c) Logistics

Forming 05 centralized logistics centers, including 01 regional logistics center and 04 auxiliary logistics centers, specifically: (1) Lien Chieu Port Logistics Center (grade I regional logistics center); (2) Railway logistics center; (3) Da Nang Hi-Tech Park Logistics Center; (4) Hoa Nhon logistics and ICD center; (5) Da Nang International Airport Logistics Center. Retail logistics centers and other warehouses will also be developed.

d) Information and Communications

- Upgrade international, national and inter-city backbone telecommunications route identified in the national and regional plannings, including: deploying a new landing station for submarine fiber optic cables; expanding transmission capacity of SMW3 and APG cables at Hoa Hai landing station.

- Call for investment to develop a leading data center in the Southeast Asia region, turning Da Nang into an IT Hub of the country and the region; develop 02 national-scale data centers; develop the current data center to serve the city government, smart city

³ Developing mountains and sea eco-tourism, culture, spirituality tourism, high-class eco-resorts, etc.

⁴ Developing eco-tourism, mountainous resort and weekend recreation, etc.

⁵ Sightseeing on international maritime routes, planning infrastructure for tourism to assert sovereignty over sea and islands.

services and digital transformation; deploy 02 Data Centers and 01 High Performance Computing Center. Develop the KT1 postal network center, a specialized data transmission network area serving the Party and State agencies. Develop the Megahub and Hub postal infrastructure for the backbone and Central region e-commerce.

- Develop urban metronet wired telecommunications network infrastructure using NGN, 5G and next generation mobile telecommunications technologies, radio telecommunications networks for IoT devices, telecommunications networks for disaster prevention and control, search and rescue.

- Develop underground telecommunications cables and passive telecommunications infrastructure, making use of the technical infrastructure of electricity, lighting, water supply and drainage, and integrate into the construction process of the technical and traffic infrastructure, urban areas and new residential areas. Ensure the effective operation of terrestrial digital television infrastructure; deploy broadcasting and advertising system on digital technology platform.

- Soon to put into operation Software Park No. 2 (phase 1 at Thuan Phuoc ward); complete the IT Park No. 1 (phase 2 at Hoa Lien commune), the Innovative Space (Hoa Xuan ward), Da Nang Bay IT Center (Hoa Minh ward); Viettel Da Nang Software and Hi-Tech Center (Hoa Cuong Bac Ward); Automated parcel picking and warehousing centers. Develop the IT Center at Da Nang Software Park in association with Da Nang IT Park (Hoa Lien Commune) and the IT Center at FPT Office Complex (Hoa Hai Ward) to become national-level IT-parks. Promote investment attraction from major technology enterprises in the world (List of concentrated information technology zones is provided at Appendix 2).

6. Infrastructure development for industrial parks, Hi-tech Park and industrial clusters

6.1. Plans for the development of industrial parks

a) For existing industrial parks

- Transform Da Nang Industrial Park into An Don International Financial Quarter, forming a modern urban area and a new economic center of the city.

- Adjust the planning of Da Nang Fisheries Service Industrial Park in the direction of combining seafood processing, trade and logistics services. Convert projects adjacent to residential areas into logistics and services projects. Continue to arrange production projects around Tho Quang Boat Service Area on the basis of upgrading to advanced technology and ensuring environmental standards.

- Transform Hoa Khanh Industrial Park to meet the criteria of ecological industrial park model.

- Continue to review and withdraw projects in industrial parks that are delayed in progress or used for improper purposes; review the untapped land fund in Lien Chieu and Hoa Cam phase 1 industrial parks to promote investment attraction.

b) For new industrial parks

- Develop new industrial parks: Hi-tech supporting industrial zone, Hoa Cam Industrial Park phase 2, Hoa Nhon and Hoa Ninh with a total area of 771 hectares. Prioritize attracting investment in the direction of intensive industry, forming industrial

clusters on the basis of existing industrial parks.

- Prioritize investment in Hoa Cam Industrial Park Phase 2 and Hoa Ninh Industrial Park to meet industrial infrastructure needs. Plan a new industrial park (of about 456 hectares) for the relocation of industrial projects in Lien Chieu Industrial Park, in case of conversion to develop logistics services serving Lien Chieu Port.

- Plan and develop the export processing zone combined with the complex of Da Nang High-Tech Park in accordance with the model of high-rise factory (saving land area and improving economic density, improving land use efficiency).

6.2. Plans for the development of Da Nang Hi-tech Park

- Put functional areas of the Hi-tech Park into operation before 2025. Adjust and expand Da Nang Hi-tech Park (1710 hectares) to become an innovative, science – technology urban area of international standards.

- Connect industrial zones supporting the Hi-tech Park and Hoa Ninh Industrial Park to develop satellite industrial parks and clusters, linking production with the Hi-tech Park.

6.3. Plans for the development of industrial clusters

a) For existing industrial clusters and craft villages

- Transform the land use purpose of Thanh Vinh Industrial Cluster. Relocate raw production activities at Non Nuoc stone carving handicraft village into suitable industrial zones/clusters. Continue to invest in the technical infrastructure and develop Hoa Son stone-splitting craft village.

- For other handicraft villages: Develop these areas on the basis of ecological advantages and protecting the environment; promote the application of technology to improve the product quality and design; integrate the economic activities of craft villages with tourism activities and preserve traditional culture.

b) For new industrial clusters

- Implement construction investment and soon put into operation the industrial clusters in Cam Le, Hoa Nhon, and Hoa Khanh Nam.

- Supplement the planning of 09 new industrial zones in Hoa Vang district (total area of about 587 hectares), promote investment and production development of the small and medium-sized enterprise sector and arrange relocation of production facilities with environmental pollution impacts out of residential areas (List of industrial clusters is provided at Appendix 3).

- Research on the formation of industrial clusters at closed mineral mines, ensuring geological, topographical and infrastructure conditions.

7. Urban system development plan

a) Directions for urban space development

Urban division plan: Based on the model of small urban areas and other characteristics, 19 urban areas will be developed in 12 sub-divisions with distinct identities. Urban subdivisions are organized into 03 typical urban regions and 01 ecological region based on the overall natural ecological structure (green space and water surface), including:



- The waterside area: Located along the east coast and Da Nang bay, along the rivers in the city, connecting Lien Chieu, Son Tra, Thanh Khe, Hai Chau, Ngu Hanh Son and a part of Cam Le district. The coastal area connects the long coastline from Thua Thien Hue to Quang Nam, creating an attractive ecological space for the city.

- The central green area: Connecting Lien Chieu, Thanh Khe, Hai Chau, Ngu Hanh Son, Cam Le and a part of Hoa Vang district.

- The hillside area: Connecting areas in Hoa Vang district and with other districts.

- The ecological area includes: (1) The western forests, mountains and hills (from Bach Ma - Hai Van mountain range through Hoa Bac and Hoa Lien communes, connecting Ba Na mountain range through Hoa Ninh, Hoa Phu, Hoa Khuong); (2) Son Tra National Tourist Area and Hoang Sa District; (3) Rivers and lakes with long coastlines in the ecological area.

Two economic belts are formed based on the development opportunities of Da Nang: (1) Northern Belt - High-tech Industrial and Seaport - Logistics Belt; (2) Southern Belt - Innovation and High-Tech Agriculture Belt.

Five dynamic areas/or 04 economic clusters integrate economic sectors and development zoning of the city. Adjust the single-center urban structure (concentrated around Thanh Khe and Hai Chau) into a multi-polar development, adding 04 priority clusters including; (1) High-tech Industry Cluster; (2) Seaport and Logistics Cluster; (3) High-tech Agriculture Cluster; (4) Innovation Cluster. Develop the Tourism sector so that the whole city becomes a major tourist destination.

- The whole city is organized into 12 sub-divisions: (1) Along the Han River and the East Bank: about 6,644 hectares; (2) Da Nang Bayside: about 1,530 hectares; (3) Lien Chieu Seaport: about 1,285 hectares; (4) High-tech area: about 5,585 hectares; (5) Central Green area: about 4,775 hectares; (6) Innovation area: about 3,903 hectares; (7) Airport area: about 1,327 hectares; (8) Hillside Urban area: about 2,729 hectares; (9) High-tech Agriculture area: about 2,986 hectares; (10) Development Reserve area: about 5,858 hectares; (11) Western ecological area: about 57,692 hectares; (12) Eastern ecological area: including Hoang Sa district with an area of 30,500 hectares and Son Tra peninsula with an area of about 4,232 hectares.

- Overall spatial development directions:

- + The existing urban area includes 06 inner urban districts (Lien Chieu, Thanh Khe, Hai Chau, Son Tra, Cam Le, Ngu Hanh Son and consider adjusting the appropriate administrative boundaries): Redevelopment of the existing urban areas in the direction of the compact urban model, reducing the construction density of the existing central area, improving the land use coefficient, adding urban utilities and integrating with the public traffic systems. Forming modern-style architectural works, giving priority to public spaces and services to serve the community in the core urban area, creating the attraction of a modern CBD center, with high quality of life, friendly and livable for residents and visitors.

- + Area for new urban development: Develop to the west and northwest of the city (mostly the Northeastern area of Hoa Vang). By 2025, the urbanized areas will be identified in 11 communes of the existing Hoa Vang district, developed into 9 wards including: Hoa Lien, Hoa Ninh, Hoa Son, Hoa Nhon, Hoa Tien, Hoa Phong, Hoa Chau, Hoa Phuoc, Hoa



Khuong and 02 communes: Hoa Phu, Hoa Bac; the urbanization rate reaches 85%.

- Development of underground spaces in the central area: Building underground space systems at public and commercial spaces, high-rise buildings, key intersections, station areas, railway lines, connecting with parking lots and underground traffic tunnels to form a complete, multi-purpose underground space, improving land use efficiency.

b) Urban system development plan

The process of urban development in the coming periods will take place strongly in Hoa Vang with rapid urbanization in the Southeast region of the district (including Hoa Chau, Hoa Tien, Hoa Phuoc communes) and the West and Northwest (including Hoa Bac, Hoa Lien, Hoa Ninh and Hoa Son communes). Specifically:

- Period 2021 to 2025: Existing districts basically keep their administrative boundaries; population density, construction density and urban development standards in compliance with the approved master plans.

By 2025, Hoa Vang district will be developed to meet the criteria of a grade IV urban area, with an urbanization rate greater than 85%, eligible for the establishment of a township with the function of an administrative center, a multi-sector economic center, the gateway connecting with Northwest districts of Quang Nam province and Central Highlands provinces, with synchronously-built technical and social infrastructure. Its administrative center is expected to be located in Hoa Phong commune.

The establishment of Hoa Vang township and the wards inside the township will be determined on the basis of newly formed urban areas and existing residential areas with high density of residence, socio-technical infrastructure, meeting the requirements of the law.

- In the period 2026-2030, the city will include the central urban area (6 existing districts) and consider adjusting the appropriate administrative boundaries. By 2030, Hoa Vang district has a population of about 430,000 people, of which a permanent population of about 380,000 people, an urbanization rate of 90%, is eligible to establish two new districts. Hoang Sa island district is an administrative unit in the island.

8. Traffic network development plan

a) Airway

- By 2030, renovate and upgrade Da Nang International Airport to reach the capacity of 25 million passengers/year and 100,000 tons of cargo/year, a grade 4E international and regional gateway airport, with logistics center specialized in aviation. In the period of 2021-2025, focus on expanding T1 passenger terminal and building a new cargo terminal. In the period 2026-2030, renovate and upgrade runways for take-off and landing, invest in the construction of a logistics warehouse in the west of the airport. At the same time, invest in functional subdivisions including: shopping, dining, entertainment, high quality check-in, aiming to build an "airport urban area".

- By 2050: Continue to renovate and upgrade Da Nang International Airport with a capacity of 30 million passengers/year and 200,000-300,000 tons of cargo/year with diversified functional subdivisions and quality services, connected to most countries in the world.

b) Railway

- Plan and develop the high-speed railway and national normal railway along the same corridor, running parallel to the expressway to the East; Da Nang - Kon Tum railway connecting with the North - South national railway line at Le Trach station in Hoa Tien commune, Hoa Vang district.

- Relocate the existing Da Nang station out of the city center, building a new railway station in the northern area of the intersection between Ba Na - Suoi Mo street and the highway in Hoa Son commune, Hoa Vang, associated with a system of trade and service centers, becoming the driving force for the development of the western area of the city. Re-develop the existing Da Nang Station area into the main passenger transit hub in the city center in combination with services and housing development in the direction of TOD development.

- Develop new Kim Lien station; specialized railways connecting the National Railway, the new Kim Lien Cargo Station associated with Lien Chieu Seaport and other hubs to collect and release goods by railway.

c) Seaports: Invest in building Lien Chieu port with a capacity of 50 million tons/year by 2050, receiving ships of 100,000 tons and larger when possible, container ships with a capacity of up to 8,000 TEUs. Develop a project and roadmap to convert Tien Sa Port into an international tourist seaport according to the approved plan and relocate Da Nang Port to invest and operate at Lien Chieu port. Continue to develop Tho Quang wharf area as a general port for ships from 10,000 to 20,000 tons, with a specialized wharf for ships from 5,000 to 10,000 tons.

d) Roadway: Plan and develop the Da Nang - Thanh My - Ngoc Hoi - Bo Y expressway route running through Da Nang territory, associated with the Da Nang - Quang Ngai highway. Upgrade National Highway 14B at the section from Tuy Loan to Ha Nha bridge (Dai Loc district, Quang Nam province) which is about 8 km long, reaching the size of a 6-lane urban trunk road. Upgrade National Highway 14G from Hoa Vang district to Dong Giang (Quang Nam), the section through Da Nang is about 25km long, reaching the minimum scale of grade III plain road. Construct intersections with different levels of connection to the urban transport system.

e) Urban roads

- Plan and develop the Western Ring Road 1, located between the Western Ring Road and the expressway; Plan and develop tunnels through the Airport connecting the East and the West; develop new routes connecting from Lien Chieu port to the South bypass of the Hai Van - Tuy Loan tunnel, from Nguyen Sinh Sac street to the extended Hoang Van Thai street, from Hoa Khanh Industrial Park to the new railway station to form the main axis connecting East - West.

- In the city center, plan and develop Le Duan street connecting with Dong Da street; Hoang Hoa Tham street to Nguyen Tat Thanh street; plan and develop a road tunnel across the Han River connecting from Dong Da - Tran Phu area to Van Don - Tran Hung Dao area, a road bridge connecting March 29 street with Bui Ta Han street.

g) Key hubs (Bus station): Construction of Northern Bus Station in the North of the intersection of Nam Hai Van bypass and Western Ring Road 2; Western Bus Station at Hoa Khuong cement factory area, Hoa Vang district. Continue to renovate and upgrade the



Southern Bus Station; convert the central bus station into a public transport hub.

h) Static traffic: Plan and develop parking lots, public parking spots, and transit parking lots (Park & Ride) to ensure that the areas for static traffic will reach 3-4% of the urban construction land area. Encourage the use of underground spaces as parking lots in combination with trade and services.

i) Public transport

- Develop 02 MRT lines, 11 LRT lines, 03 tourist LRT lines or other modes of equivalent capacity and speed. Some LRT lines will take advantage and expand the available rail land of the North-South national railway branch (After moving the existing railway station out of the city center) for construction, and at the same time combine urban redevelopment along the LRT corridor in the direction of TOD.

- Allocate land funds (underground/floating) suitable for transshipment and depot locations. The main transfer stations include: Da Nang International Airport, Redevelopment area of the existing railway station, 29/3 Park, Transit points along the MRT line on Ngo Quyen Street, etc.

- Synchronously connect all types of public passenger transport at stations in combination with residential, commercial and urban development planning. The locations of MRT and LRT stations will ensure convenient transfer between modes of transport. Arrange land fund for transit parking lots (Park & Ride), especially at the terminal stations of MRT, LRT lines and at network's main transit points.

- Continue to expand the public bus transport network in order to increase the coverage density and strengthen the connection with other modes of transport; step by step improve the quality of transport services, modernize the bus fleets, encourage environmentally friendly vehicles such as electric buses, CNG, LPG, etc.

l) Transport development

- Plan the inner-city tourist transport routes by different modes. After 2030, light urban railway lines will be developed along the coastal routes of Hoang Sa - Vo Nguyen Giap - Truong Sa, Nguyen Tat Thanh and along the two banks of the Han River.

- Plan the inland waterway tourism transport routes connecting Tien Sa port and Han river port; tourist transport routes from Tien Sa port around Son Tra peninsula, Tien Sa port - Van village tourist area - Son Tra Con island; Tien Sa - Cua Dai - Cu Lao Cham port route and inland waterways on Han river, Tuy Loan river, Yen river, Cu De river, Co Co river.

- Develop sea passenger transportation for tourism routes such as Ha Long - Da Nang route; Da Nang - Ho Chi Minh City, Hue - Thuan An - Tien Sa port - Song Han port; direct international sea travel routes from the US, Canada, Australia, India, Europe, Asia to Da Nang seaport.

- Develop inter-provincial road passenger transport routes to neighboring provinces, the North Central Coast and the Northern provinces; provinces in the Central Highlands; South Central and Southern provinces./.

SUMMARY OF THE CITY'S ZONING ACCORDING TO THE ADJUSTMENT TO MASTER PLAN FOR DA NANG BY 2030, WITH A VISION TO 2045

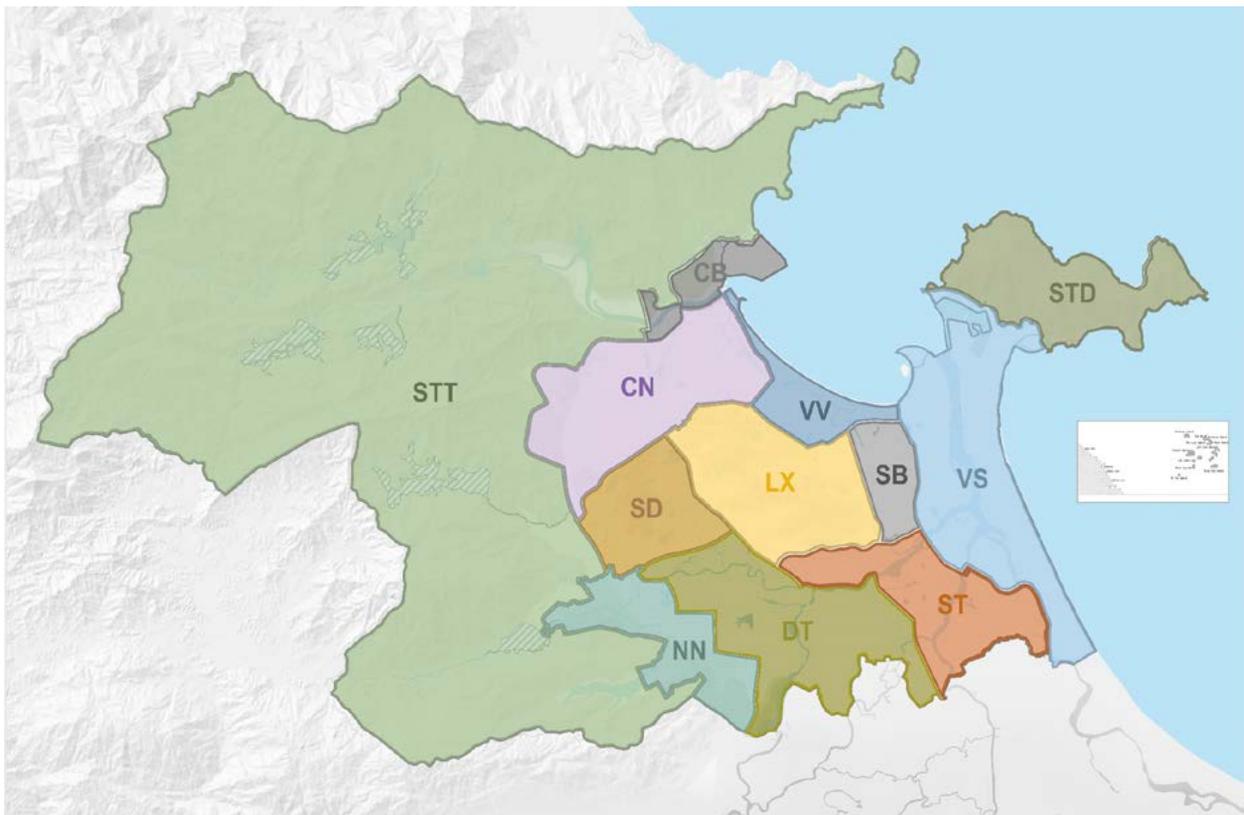
Da Nang Department of Construction

I. ZONING IN THE MASTER PLAN

According to the Adjustment to Master plan for Da Nang by 2030, with a vision to 2045 approved by the Prime Minister in Decision No. 359/QĐ-TTg dated March 15, 2021, the whole city is organized into 12 districts/ areas, in which:

+ Ecological zone is organized into 02 areas: (1) Western ecological area, (2) Eastern ecological area

Three typical urban zones are organized and followed “the model of small urban hub” and are divided into 10 subareas (1) Han Riverside and East bank area, (2) Da Nang Bay waterfront area, (3) Lien Chieu Port urban area, (4) High-Tech park area, (5) Central Green area (6) Innovation area, (7) Airport area; (8) Hillside Urban area; (9) Hi-tech Agriculture area; (10) Reserved area for Development.

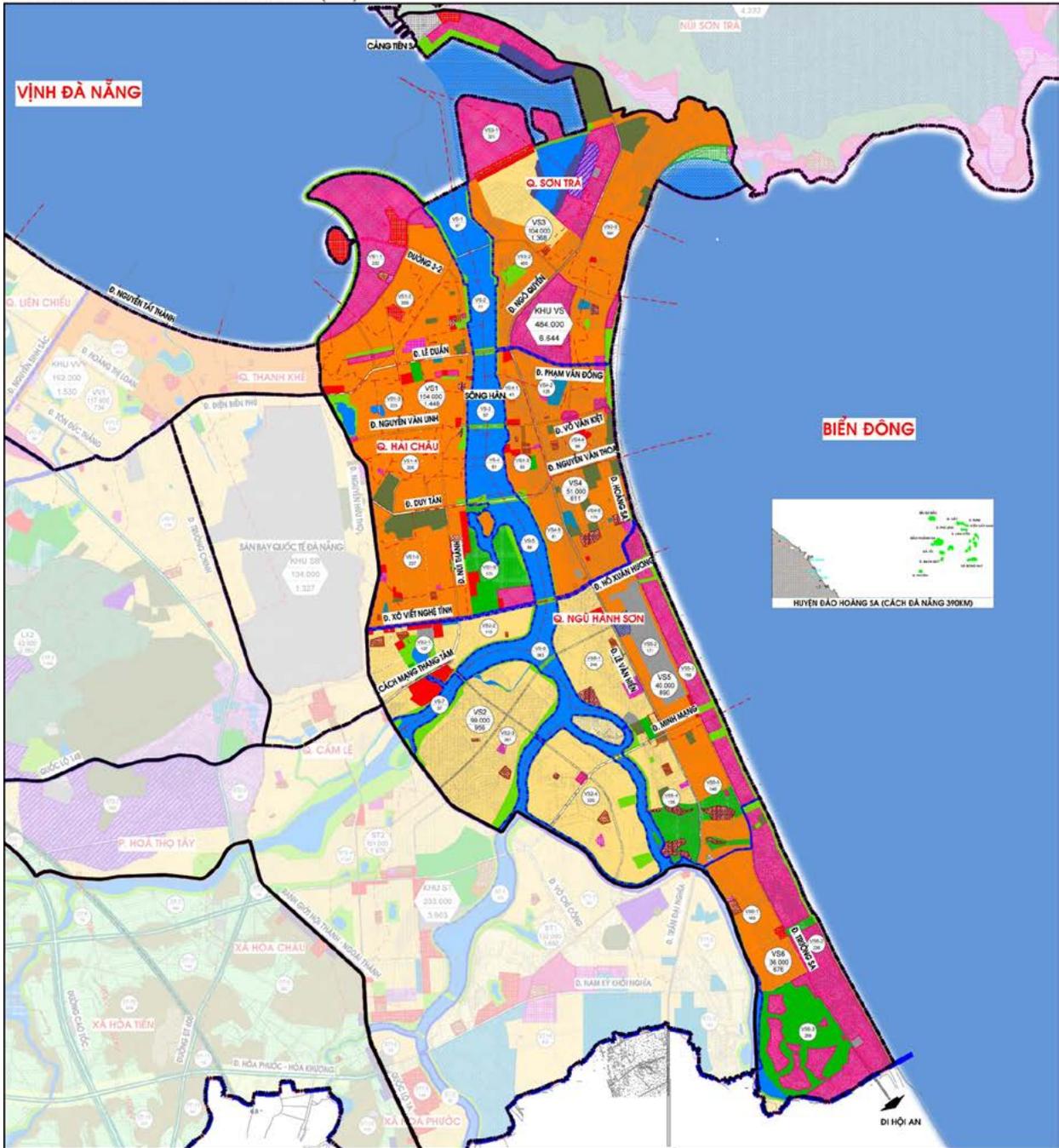


CHÚ THÍCH | LEGEND:

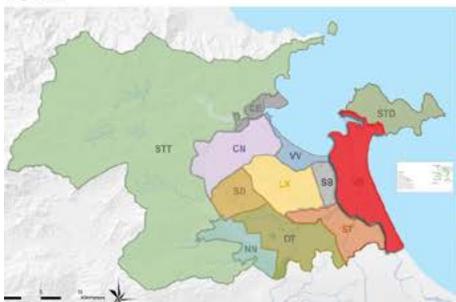
Phân khu Ven Sông Hàn và bờ Đông (VS) Han Riverside and East Bank Area (VS)	Phân khu Lõi xanh Trung tâm (LX) Central Green Area (LX)	Phân khu Nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao (NN) Hi-tech Agriculture Area (NN)
Phân khu Ven vịnh Đà Nẵng (VV) Da Nang Bay Waterfront Area (VV)	Phân khu Đổi mới sáng tạo (ST) Innovative Area (ST)	Phân khu sinh thái phía Tây (STT) Western Ecological Area (STT)
Phân khu Cảng biển Liên Chiểu (CB) Lien Chieu Port Urban Area (CB)	Phân khu Sân bay (SB) Airport Area (SB)	Phân khu sinh thái phía Đông (STD) Eastern Ecological Area (STD)
Phân khu Công nghệ cao (CN) Hi Tech Park Area (CN)	Phân khu Đô thị sườn đồi (SD) Hillside Urban Area (SD)	Phân khu dự trữ phát triển (DT) Reserved area for development (DT)

1. Han Riverside and East bank area

PHÂN KHU VEN SÔNG HÀN VÀ BỜ ĐÔNG (VS) WEST AND EAST OF HAN RIVER (VS)



VỊ TRÍ



KÝ HIỆU

HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH 2030		
		ĐẤT ĐƠN VỊ Ở	ĐẤT CÔNG NGHIỆP
		ĐẤT ĐƠN VỊ Ở KẾT HỢP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	ĐẤT CÔNG NGHIỆP CAO VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
		ĐẤT Ở LẠNG XOM	ĐẤT KHO TÀNG
		ĐẤT CÔNG CỘNG BỐ THỊ	ĐẤT TRUNG TÂM NGHEN CỨU, BẢO TÀO
		ĐẤT TRƯỜNG TIỂU	ĐẤT CƠ QUAN
		ĐẤT CÂY XANH ĐO THỊ	ĐẤT TRUNG TÂM Y TẾ
		ĐẤT SỬ DỤNG HỖN HỢP	ĐẤT DU LỊCH
			ĐẤT TÔN GIÁO, DI TÍCH
			ĐẤT CÔNG TRÌNH ĐẦU MỐI HẠ TẦNG KỸ THUẬT
			ĐẤT DỰ PHÒNG PHÁT TRIỂN
			ĐẤT CÂY XANH CHUYÊN DẸ
			ĐẤT TRUNG TÂM ĐTTT
			ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
			ĐẤT AN NINH QUỐC PHÒNG
			ĐẤT NGHỈ TRẠNG
			ĐẤT NÔNG NGHIỆP
			MẮT NƯỚC
			RỪNG BÁC DỤNG
			RỪNG PHÒNG HỘ
			RỪNG SẢN XUẤT

a) Location

Located along the Han River banks, Co Co River and the East Bank; bordered by Da Nang Bay and Son Tra Peninsula to the North, Le Do - Nguyen Tri Phuong - Nguyen Huu Tho - Vo Chi Cong - Co Co River (Western branch of Dong No) to the West, Quang Nam Province to the South and East Sea to the East; cover a part of Thanh Khe district: Xuan Ha, Chinh Gian, Thac Gian, Tam Thuan, Tan Chinh, Vinh Trung commune; a part of Hai Chau district: Thanh Binh, Thuan Phuoc, Thach Thang, Hai Chau 1, Hai Chau 2, Phuoc Ninh, Nam Duong, Binh Hien, Binh Thuan, Hoa Thuan Dong, Hoa Cuong Bac, Hoa Cuong Nam; a part of Cam Le district: Khue Trung, Hoa Xuan (Hoa Xuan ecological urban area); the whole Son Tra district (excluded Son Tra peninsula); a part of Ngu Hanh Son district: My An, Khue My, Hoa Hai, Hoa Quy (Dong No).

b) Characteristics

- Civic
- Administrative and political center
- Riverside and coastal tourism gateway
- Regional Financial Center
- National and international conference center (MICE)
- Center for high quality education and training in the Central region - Central Highlands
- Cultural and sports center around Tien Son, Hai Chau area
- Medical Center

c) Scope

- Total area: about 6,644 ha;
- Population by 2030: about 484,000 people, of which:
 - + Resident population: about 422,500 people
 - + Population converted to resident population: about 61,500 people

d) Vision

- Combine existing features and enhance riverside features by developing public spaces connecting to rivers and sea.
- Renovate and reconstruct the existing center, develop trade and services, add more social infrastructure and urban utilities.
- Develop residential land combined with trade and services, mixed-use land in riverside and coastal areas to encourage the tourism and commercial services development.
- Renovate Da Nang Industrial Park (An Don) into a new commercial and business center (CBD) which is the highlight of the area.
- Reconstruct the old railway station area to mixed-use land and greenery park.
- Planning the central square in the area of Dien Hai Citadel connecting to the Han River.

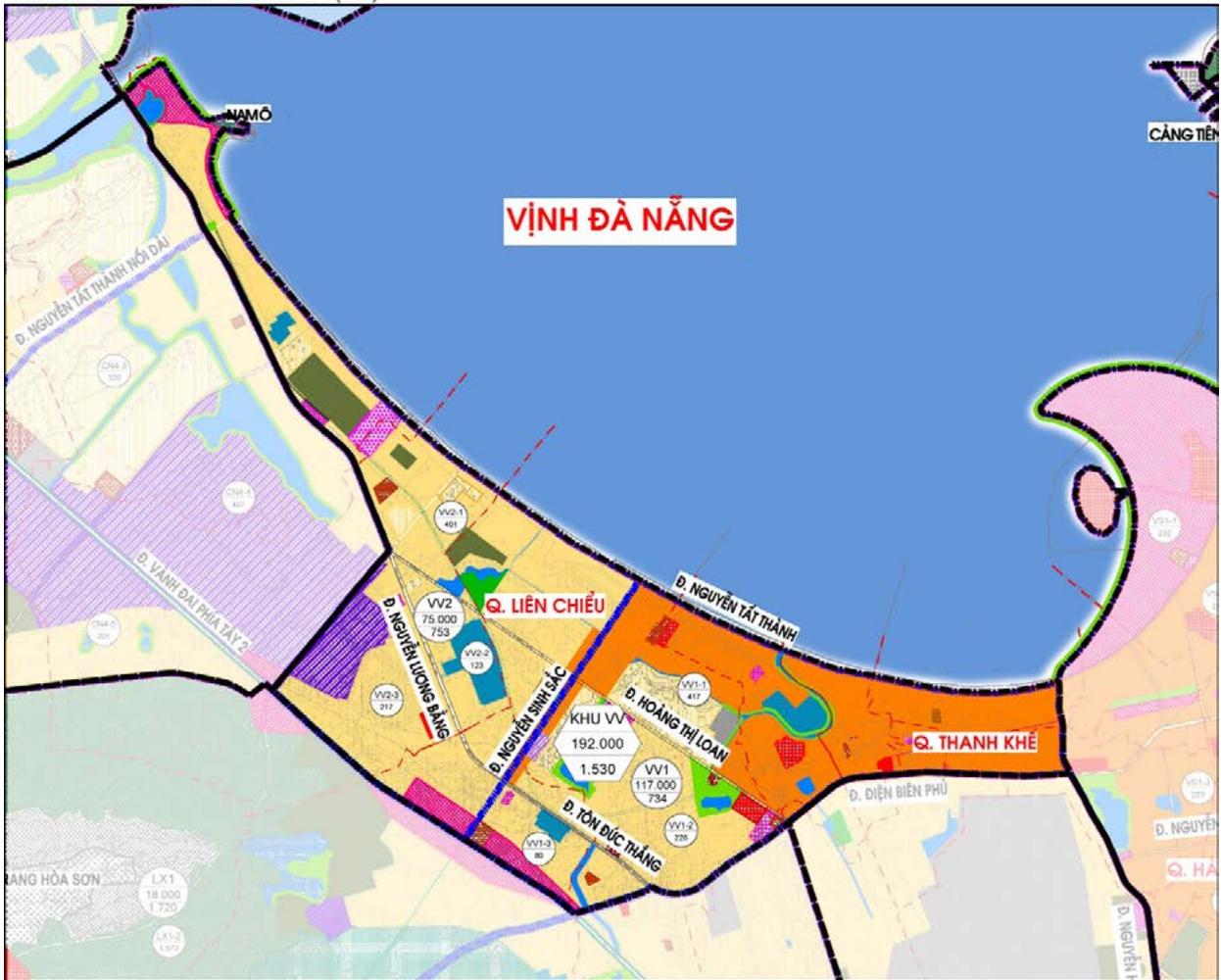


- Upgrade Software Park No. 1 and establish a new Software Park No. 2 at Thuan Phuoc bridgehead area.
- Establish a financial street with a focus on the financial, commercial, and entertainment service complex on Vo Van Kiet street.
- Complete VinaCapital Da Nang golf course.
- Gradually renovate Tien Sa Port into a marine tourist port.
- Renovate a part of Da Nang Seafood Service Zone (Tho Quang) into commercial and service development (mixed use) area.
- The living museum area is planned to be located in the traditional urban area with vibrant streets and alley and the Hai Chau communal house to introduce the history and urban lifestyle in Da Nang. At the same time, the living museum area will become a unique tourist destination allowing visitors to experience the past and present local lifestyle. Bodered by Hung Vuong - Phan Chau Trinh - Hoang Dieu - Le Dinh Duong - Trieu Nu Vuong - Tran Binh Trong - Ngo Gia Tu streets associated with the commercial route: Cho Han - Hung Vuong - Cho Con.
- Expand APEC park connecting with Bach Dang walking street and the park at Nguyen Van Troi bridgehead.
- Planning the greenery park combined with public spaces in the area of An Hai broadcasting station.
- Take advantages of cultural destinations in Ngu Hanh Son- marble mountain to attract tourists.
- Develop cultural node in Tien Son area, Hai Chau district, focusing on Asia Park.
- Theme Park in the South of Son Tra Peninsula: The scope of the area will be considered in the next steps to ensure the legal and financial regulations, and improve socio-economic efficiency, minimize environmental impacts on the general, long-term and sustainable development of the City; hamonize the interests of all stakeholders.
- Renovate Con Man Quang area into mixed use area with the main purpose for tourism.
- Renovate THAT project area to mixed use land for public purposes.
- Planning of Ngu Hanh Son Cultural and Historical Park.
- Planning the complex for Da Nang International Fireworks Festival.
- Develop river tourism routes from Tien Sa tourist port along Han river, Co Co river, to Hoi An. Develop a sea tourism route from Tien Sa tourist port through the East Sea to Cu Lao Cham.
- Enhance open spaces along the river and along the beach. Strictly manage buildings' architecture along rivers and sea.
- The highlight of the area is the area along the Han River, Da Nang Bay, the East bank and the Marble Mountains.
- Special architectural works: Dien Hai Citadel, Danang Museum (42 Bach Dang).

2. Waterfront Bay District

PHÂN KHU VEN VỊNH ĐÀ NẴNG (VV)

WATERFRONT BAY DISTRICT (VV)



VỊ TRÍ



KÝ HIỆU

HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH 2030				
[Yellow]	ĐẤT ĐƠN VỊ Ở	[Purple]	ĐẤT CÔNG NGHIỆP	[Green]	ĐẤT CÂY XANH CHUYÊN ĐỀ
[Orange]	ĐẤT ĐƠN VỊ Ở KẾT HỢP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	[Pink]	ĐẤT CÔNG NGHỆ CAO VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	[Light Green]	ĐẤT TRUNG TÂM TODT
[Light Green]	ĐẤT Ở LÃNG XÒM	[Blue]	ĐẤT KHO TÀNG	[Dark Green]	ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
[Red]	ĐẤT CÔNG CỘNG ĐÔ THỊ	[Teal]	ĐẤT TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO	[Dark Green]	ĐẤT AN NINH QUỐC PHÒNG
[Brown]	ĐẤT TRƯỜNG THPT	[Orange]	ĐẤT CƯ QUAN	[Light Green]	ĐẤT NGHỈ TRƯNG
[Light Green]	ĐẤT CÂY XANH ĐÔ THỊ	[Pink]	ĐẤT TRUNG TÂM Y TẾ	[Light Green]	ĐẤT NÔNG NGHIỆP
[Purple]	ĐẤT SỬ DỤNG HỖN HỢP	[Pink]	ĐẤT DU LỊCH	[Blue]	MẶT NƯỚC
		[Brown]	ĐẤT TÔN GIÁO, DI TÍCH	[Dark Green]	RỪNG ĐẶC DỤNG
		[Grey]	ĐẤT CÔNG TRÌNH ĐẦU MỐI HẠ TẦNG KỸ THUẬT	[Dark Green]	RỪNG PHÒNG HỘ
		[Light Green]	ĐẤT DỰ PHÒNG PHÁT TRIỂN	[Dark Green]	RỪNG SẢN XUẤT

a) Location

Located along Da Nang Bay, in a part of Thanh Khe districts: Xuan Ha, Chinh Gian, Thanh Khe Dong, Thanh Khe Tay; and Lien Chieu district: Hoa Minh, Hoa Khanh Nam, Hoa Khanh Bac, Hoa Hiep Nam.

b) Characteristics

- Urban area along Da Nang Bay.
- An area with a mixed lifestyle for middle-income residents, combined with diverse

commercial and recreational activities.

c) Scope

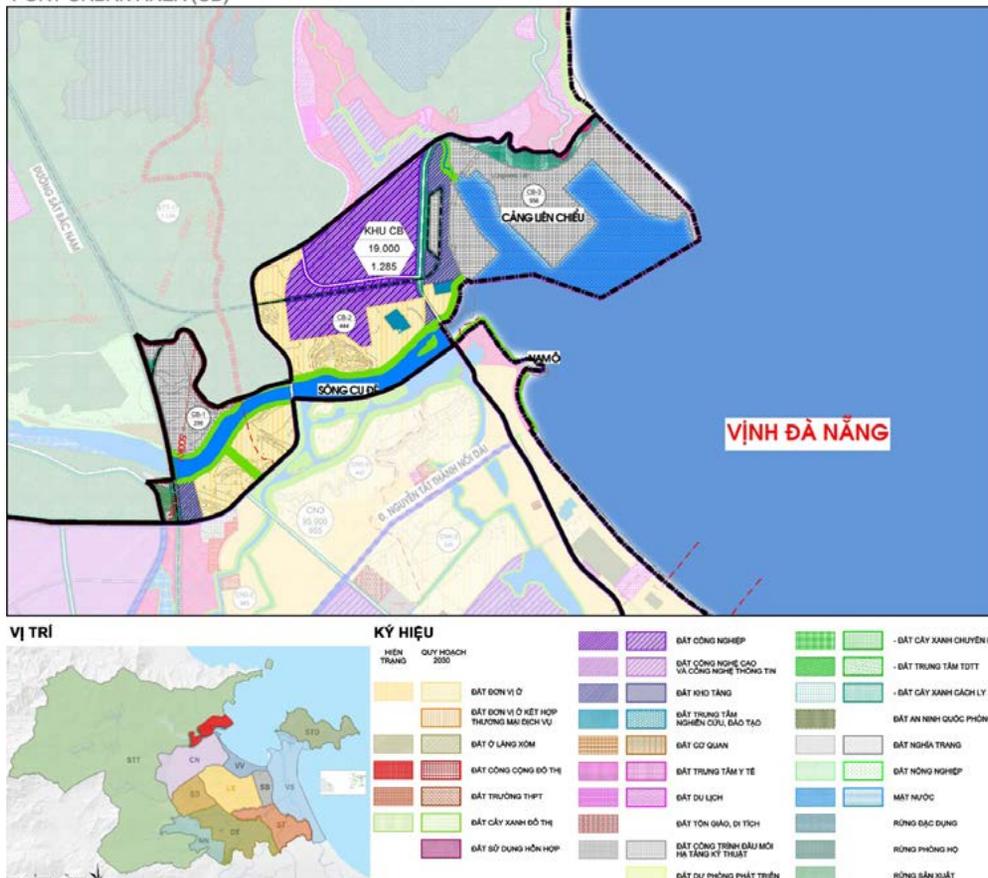
- Total area: about 1,530 ha.
- Population by 2030: about 192,000 people, of which:
 - + Resident population: about 166,500 people
 - + Population converted to resident population: about 24,500 people

d) Vision

- Renovate and reconstruct old urban areas that have inadequate social and technical infrastructure; supplement to develop social infrastructure and urban utilities.
- Planning of residential land combined with trade and services activities along Nguyen Tat Thanh route.
- Development of Nam O eco-tourism park, Xuan Thieu tourist park (Mikazuki).
- Planning of mixed-use zone in Hoa Minh area (at the end of Nguyen Sinh Sac street) to encourage trade and services development.
- The existing urban areas continue to be invested to upgrade, add more essential social and technical infrastructure systems.
- The highlight of this area is the area along Da Nang Bay.

3. Lien Chieu Port Urban Area

PHÂN KHU CẢNG BIÊN LIÊN CHIÊU (CB)
PORT URBAN AREA (CB)





a) Location

Located in Hoa Hiep Bac ward, a part of Hoa Lien commune along Cu De river. The East area is adjacent to Da Nang Bay; The South is adjacent to Cu De river; The North and West are adjacent to the Western ecological zone.

b) Characteristics

Areas with specialized functions (Lien Chieu Port, logistics cluster) and seaport urban area.

c) Scope

- Total area: about 1,285 ha.
- Population by 2030: about 19,000 people, of which:
 - + Resident population: about 17,000 people.
 - + Population converted to resident population: about 2,000 people.

d) Vision

- Investment in Lien Chieu Port construction.
- Planning of cargo terminal, establishing a new Kim Lien logistics center connecting Lien Chieu Port.
- Development of urban areas associated with Lien Chieu Port.
- Gradually renovate Lien Chieu Industrial Park into a supporting industry area serving Lien Chieu Port.
- The highlight of this area is Lien Chieu Port area.

4. Hi-tech Park District

a) Location

Located in a part of Lien Chieu district: Hoa Khanh Bac, Hoa Hiep Nam; a part of Hoa Vang district: Hoa Lien, Hoa Son, Hoa Ninh, surrounded by road DT602 to the South; Cu De river to the North; Western ecological zone in the West; Nguyen Luong Bang Street to the East.

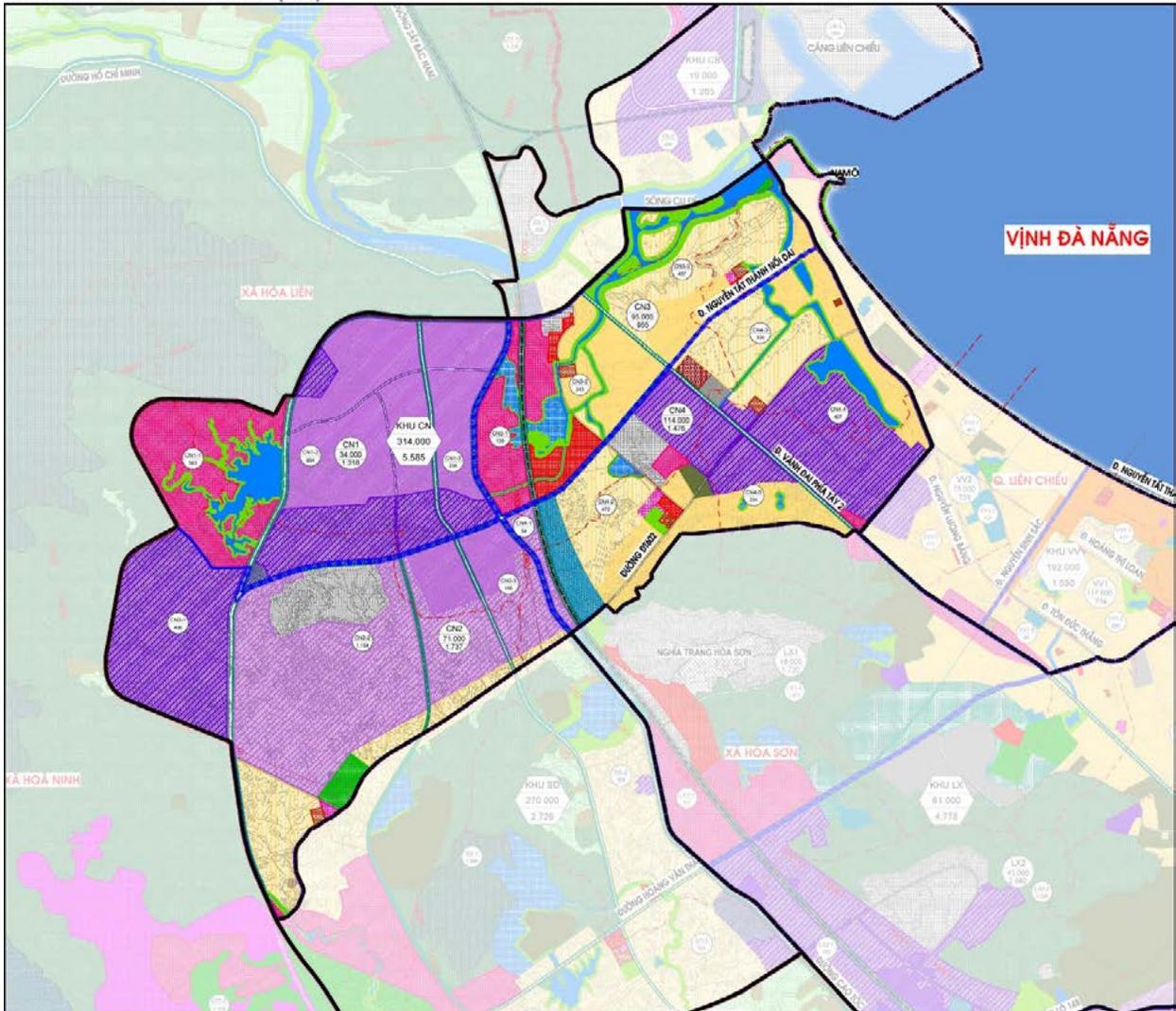
b) Characteristics

Areas with specialized functions (high-tech zones, IT zones, industrial parks: develop hi-tech, IT, clean, modern and sustainable industry) and extended urban areas, large public space, connected to the ecological zone in the West and Cu De river in the North.

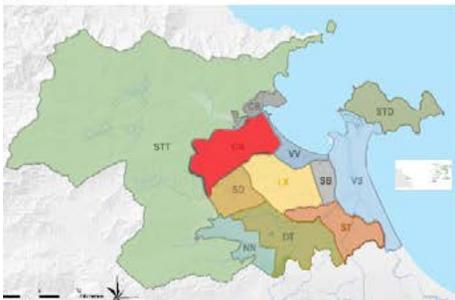
c) Scope

- Total area: about 5,858 ha
- Population by 2030: about 314,000 people, of which:
 - + Resident population: about 274,500 people.
 - + Population converted to resident population: about 39,500 people.

**PHÂN KHU CÔNG NGHỆ CAO (CN)
HI-TECH PARK DISTRICT (CN)**



VỊ TRÍ



KÝ HIỆU

HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH 2000		
		ĐẤT ĐƠN VỊ Ở	ĐẤT CÔNG NGHIỆP
		ĐẤT ĐƠN VỊ Ở KẾT HỢP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	ĐẤT CÔNG NGHỆ CAO VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
		ĐẤT Ở LÃNG XÃM	ĐẤT KHO TÀNG
		ĐẤT CÔNG CỘNG ĐÔ THỊ	ĐẤT TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO
		ĐẤT TRƯỜNG THPT	ĐẤT CƠ QUAN
		ĐẤT CÂY XANH ĐÔ THỊ	ĐẤT TRUNG TÂM Y TẾ
		ĐẤT SỬ DỤNG HỖN HỢP	ĐẤT DU LỊCH
			ĐẤT TÔN GIÁO, DI TÍCH
			ĐẤT CÔNG TRÌNH ĐẦU MỐI HẠ TẦNG KỸ THUẬT
			ĐẤT DỰ PHÒNG PHÁT TRIỂN
			ĐẤT CÂY XANH CHUYÊN DỤNG
			ĐẤT TRUNG TÂM ĐTTT
			ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
			ĐẤT AN NINH QUỐC PHÒNG
			ĐẤT NGHỈ TRƯNG
			ĐẤT NÔNG NGHIỆP
			MẮT NƯỚC
			RỪNG ĐẶC DỤNG
			RỪNG PHÒNG HỘ
			RỪNG SẢN XUẤT

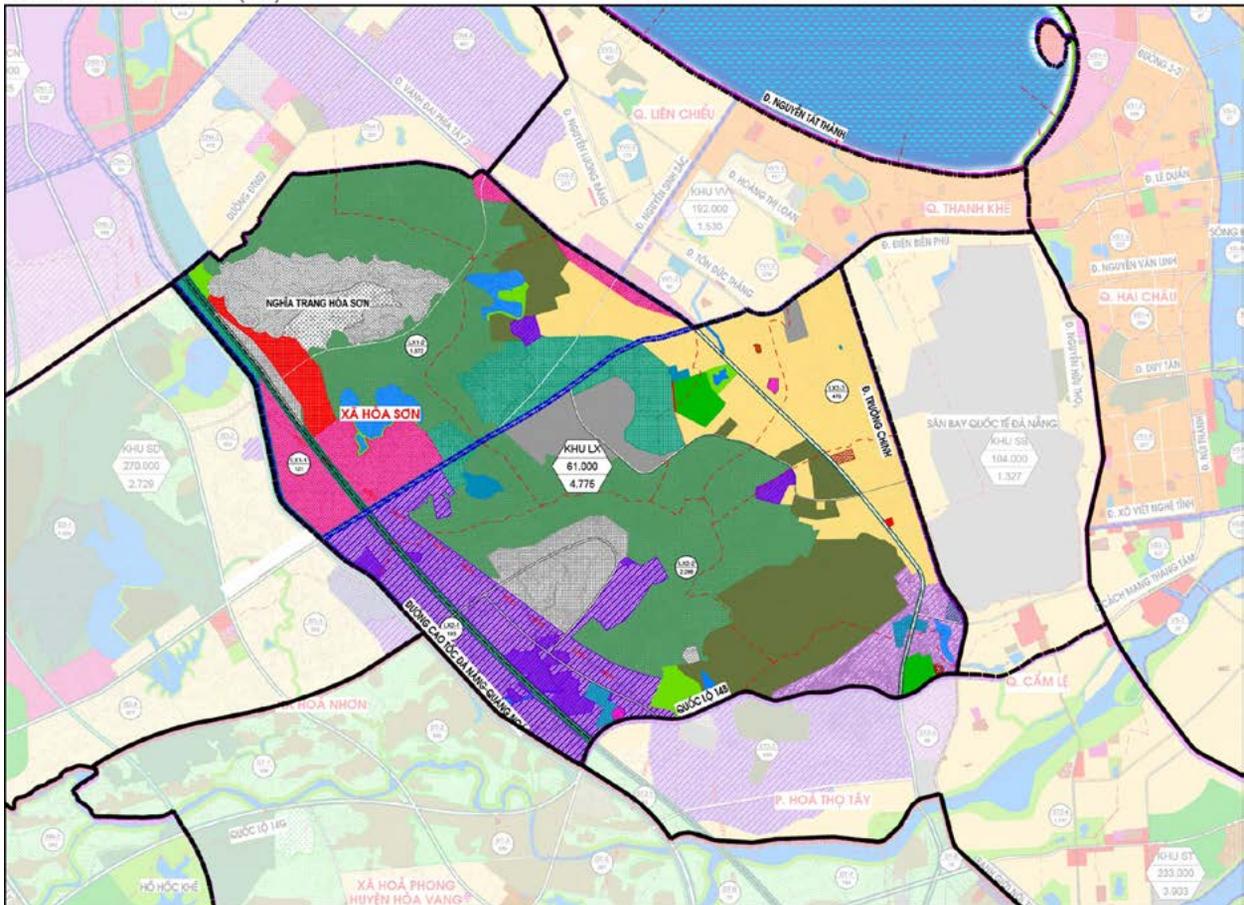
d) Vision

- Develop and expand the Technology Park and the Information Technology Park.
- Gradually renovate Hoa Khanh and Extended Hoa Khanh Industrial Park into an ecological industrial park.
- Renovate Thanh Vinh industrial cluster to urban development (transport hub and mixed-use area).

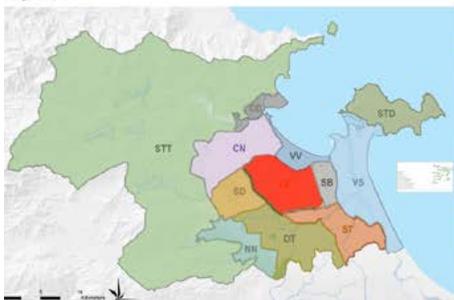
- Continue to invest, upgrade, supplement existing urban areas, and finish social and technical infrastructure systems.
- Develop new resettlement urban area of Hi-tech Park and Hoa Ninh Industrial Park.
- The highlight of this area is the area along the Cu De River, the Hi-tech Park.
- Develop technical infrastructure for high-tech activities.

5. Green Central District

PHÂN KHU LỐI XANH TRUNG TÂM (LX) CENTRAL DISTRICT (LX)



VỊ TRÍ



KÝ HIỆU

HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH 2030
[Yellow box]	ĐẤT ĐƠN VỊ Ở
[Orange box]	ĐẤT ĐƠN VỊ Ở KẾT HỢP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
[Light green box]	ĐẤT Ở LÃNG XOM
[Red box]	ĐẤT CÔNG CỘNG ĐÔ THỊ
[Brown box]	ĐẤT TRƯỜNG THPT
[Light blue box]	ĐẤT CÂY XANH ĐÔ THỊ
[Purple box]	ĐẤT SỬ DỤNG HỖN HỢP

[Purple box]	ĐẤT CÔNG NGHIỆP	[Green box]	ĐẤT CÂY XANH CHUYÊN ĐỀ
[Light purple box]	ĐẤT CÔNG NGHIỆP CAO VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	[Light green box]	ĐẤT TRUNG TÂM TODT
[Dark purple box]	ĐẤT KHO TÀNG	[Medium green box]	ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
[Blue box]	ĐẤT TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO	[Dark green box]	ĐẤT AN NINH QUỐC PHÒNG
[Light blue box]	ĐẤT CƠ QUAN	[Light grey box]	ĐẤT NGHĨA TRANG
[Pink box]	ĐẤT TRUNG TÂM Y TẾ	[Light green box]	ĐẤT NÔNG NGHIỆP
[Light pink box]	ĐẤT DU LỊCH	[Blue box]	MẶT NƯỚC
[Light blue box]	ĐẤT TÔN GIÁO, DI TÍCH	[Dark blue box]	RỪNG ĐẶC DỤNG
[Light grey box]	ĐẤT CÔNG TRÌNH ĐẦU MỐI HẠ TẦNG KỸ THUẬT	[Medium blue box]	RỪNG PHÒNG HỘ
[Light yellow box]	ĐẤT DỰ PHÒNG PHÁT TRIỂN	[Light green box]	RỪNG SẢN XUẤT

a) Location

Bordered by National Highway 14B to the South; South Hai Van bypass to the West; DT 602, West Ring Road 2 and Ton Duc Thang Road to the North; Trung Chinh Street to the East; cover a part of Lien Chieu districts: Hoa Khanh Bac, Hoa Khanh Nam, Hoa Minh



ward; Cam Le district: Hoa An, Hoa Phat, Hoa Tho Tay ward and Hoa Vang district: Hoa Son, Hoa Nhon ward.

b) Characteristics

- Green central district, new public spaces with many large green spaces typically Phuoc Tuong mountain area.
- Traffic hubs, railway stations associated with commercial centers, mid-income residential areas are the driving force for urban development in the West of the city.
- Centralized environmental treatment zones (Khanh Son landfill, solid waste treatment plant, ...).

c) Scope

- Total area: about 4,775 ha.
- Population by 2030: about 61,000 people, of which:
 - + Resident population: about 53,500 people.
 - + Population converted to resident population: about 7,500 people.

d) Vision

- Green central districts including Phuoc Tuong and An Ngai mountains is protected, forest and flora and fauna system is restored and developed into a green public space serving the community.
- Plan to build the railway station in the northern area at the intersection of Ba Na - Suoi Mo road and the North - South expressway.
- Develop mixed-use area around the railway station, the city's sub-centers, transshipment hubs with various forms of multi-modal transportation and other sub-administrative centers to support the existing administrative center in the City Center.
- Plan to develop Hoa Nhon industrial zone and Hoa Nhon industrial cluster.
- Hoa Son Cemetery will continue to be used until it is filled and will be closed and converted to a cemetery park.
- Form of incineration in Khanh Son landfill will be switched to be able to generate electricity with an suitable environmental sanitation distance. Once closed, it is converted into a park.
- The existing urban areas continue to be invested, upgraded, supplemented to finish the social and technical infrastructure systems.
- The highlight of this area is the urban area associated with the natural landscape of Phuoc Tuong - An Ngai mountain range overlooking the space of Da Nang Bay.



c) Scope

- Total area: About 3,903 hectares.
- Population by 2030 is about 233,000 people, of which:
 - + Resident population is about 202,000 people.
 - + Population converted to resident population is about 31,000 people.

d) Vision

- Planning and development of educational facilities at Da Nang University Clusters, FPT Urban Area, APU University (AUV), Singapore International School, Vocational College of Tourism, and Vocational College of Da Nang, etc.
- Planning and development of innovation zones, software parks, creative space complex, etc.
- Planning and development of international hospitals, the 2nd facility of Da Nang Hospital, Hospital for tropical diseases, etc.
- Planning and development of the Sports Center associated with Hoa Xuan Sports Complex and other sports and entertainment facilities, etc.
- The highlight of this area is the riverside areas along Cai River, Co Co River, Cam Le River, Vinh Dien River and around Da Nang University clusters.

7. Airport Urban Area

a) Location

Concentrated around Da Nang International Airport, bordered by Dien Bien Phu street to the North; Truong Chinh street to the West; Nguyen Huu Tho street to the East; Cach Mang Thang Tam street to the South. Including parts of: Hai Chau district (Hoa Cuong Bac, Hoa Thuan Tay); Thanh Khe district (Thac Gian, Chinh Gian, Hoa Khe, An Khe); Cam Le district (parts of Khue Trung, Hoa Tho Dong, Hoa Phat wards).

b) Characteristics

The area has specialized functions, acting as an important traffic hub of the City, associated with the development of "Airport Urban Area".

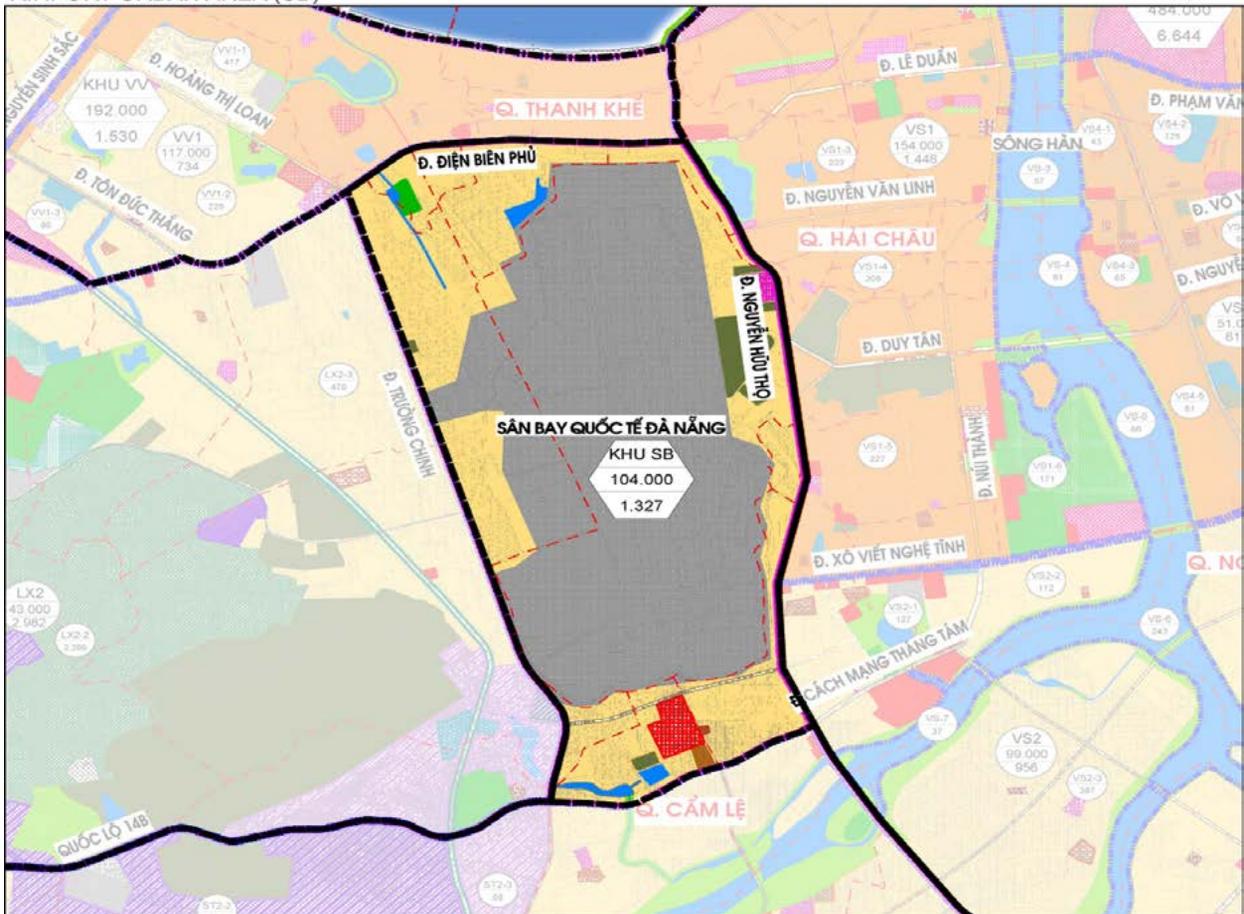
c) Scope

- Total area: About 1,327 hectares.
- Population by 2030 is about 104,000 people, of which:
 - + Resident population is about 91,000 people.
 - + Population converted to resident population is about 13,000 people.

d) Vision

- Potential area for future airport expansion.
- Airport Urban Area Development.
 - Increasing the capacity of Da Nang International Airport up to 30 million passengers/year.
 - Develop a logistics area serving the Airport.
- The highlight of the area is the Airport Urban Area.

PHÂN KHU SÂN BAY (SB)
AIRPORT URBAN AREA (SB)



VỊ TRÍ



KÝ HIỆU

HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH 2000				
[Yellow]	[Yellow]	ĐẤT CÔNG NGHIỆP	[Green]	ĐẤT CÂY XANH CHUYÊN DỤNG	[Green]
[Orange]	[Orange]	ĐẤT CÔNG NGHỆ CAO VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	[Green]	ĐẤT TRUNG TÂM TOTT	[Green]
[Red]	[Red]	ĐẤT KHÔ TẠNG	[Green]	ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY	[Green]
[Purple]	[Purple]	ĐẤT TRUNG TÂM NGHỀ NGHIỆP, ĐÀO TẠO	[Green]	ĐẤT AN NINH QUỐC PHÒNG	[Green]
[Blue]	[Blue]	ĐẤT CƠ QUAN	[Green]	ĐẤT NGHỈ TRẠNG	[Green]
[Pink]	[Pink]	ĐẤT TRUNG TÂM Y TẾ	[Green]	ĐẤT NÔNG NGHIỆP	[Green]
[Light Blue]	[Light Blue]	ĐẤT DU LỊCH	[Green]	MẮT NƯỚC	[Blue]
[Light Green]	[Light Green]	ĐẤT TÔN GIÁO, DI TÍCH	[Green]	RỪNG ĐẶC DỤNG	[Green]
[Light Purple]	[Light Purple]	ĐẤT CÔNG TRÌNH BẦU MƠI HẠ TẦNG KỸ THUẬT	[Green]	RỪNG PHÒNG HỘ	[Green]
[Light Orange]	[Light Orange]	ĐẤT DỰ PHÒNG PHÁT TRIỂN	[Green]	RỪNG SẢN XUẤT	[Green]

8. Hillside Residential District

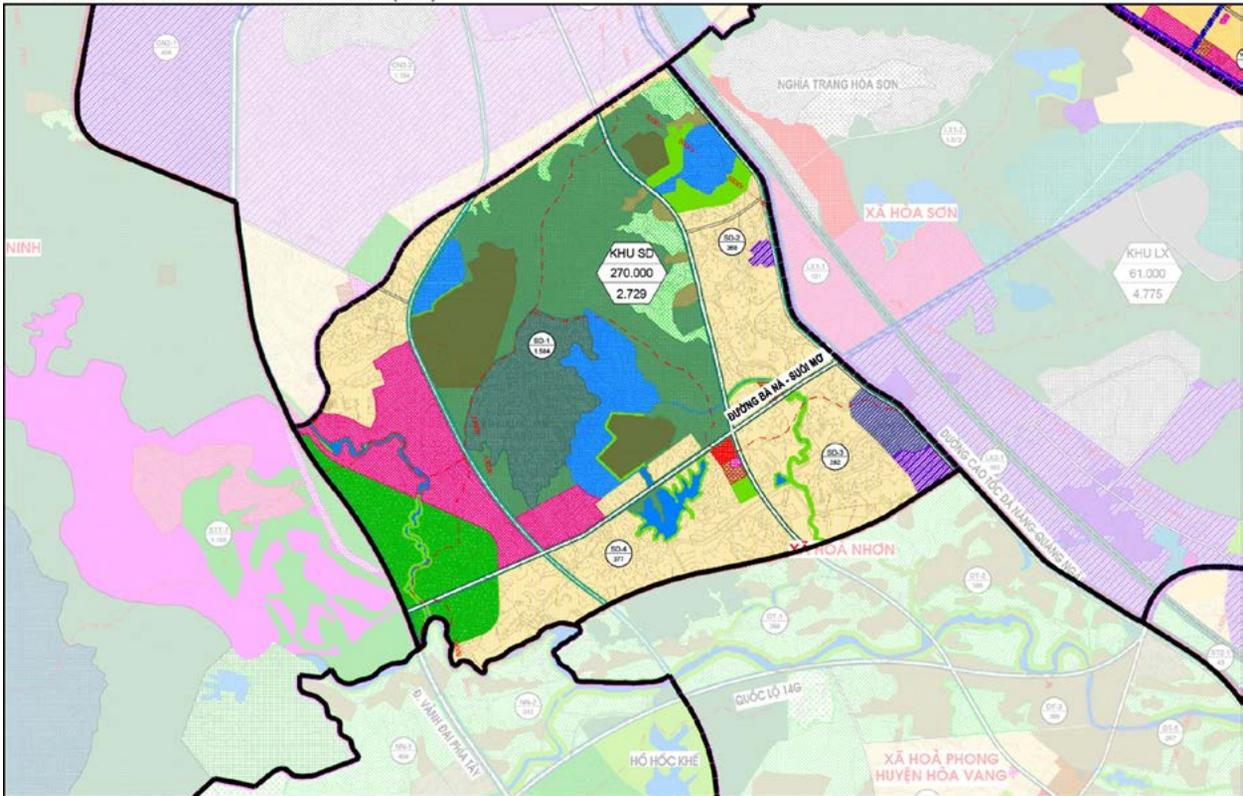
a) Location

Bordered by DT602 provincial road to the North, Nam Hai Van bypass and Da Nang - Quang Ngai Expressway to the East; West Ring Road to the West, and the Long-term Development Reserve area to the South. Including parts of Hoa Vang district (Hoa Ninh, Hoa Son, Hoa Nhon, Hoa Phong, Hoa Tien, Hoa Khuong, Hoa Phu).

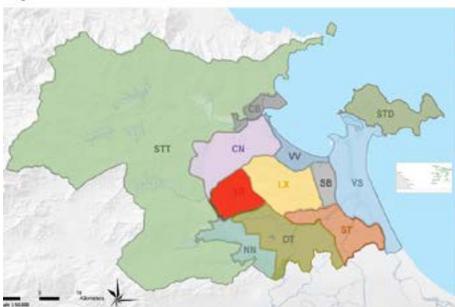
b) Characteristics

A new urban district with: green spaces distributed along the western hilly area; high-rise buildings (up to 25 storeys); high land-use coefficient but low construction density to ensure direct visibility out to the western mountains. This area focuses on sustainable development, in harmony with the natural landscape, ensuring urban living experience in high-rise apartment buildings associated with large public green spaces.

PHÂN KHU ĐÔ THỊ SƯỜN ĐÒI (SD)
HILLSIDE RESIDENTIAL DISTRICT (SD)



VỊ TRÍ



KÝ HIỆU

HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH 2030		
[Yellow box]	ĐẤT ĐƠN VỊ Ở	[Purple box]	ĐẤT CÔNG NGHIỆP
[Orange box]	ĐẤT ĐƠN VỊ Ở KẾT HỢP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	[Light purple box]	ĐẤT CÔNG NGHIỆP CAO VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
[Light green box]	ĐẤT Ở LÃNG XOM	[Dark purple box]	ĐẤT KHO TANG
[Red box]	ĐẤT CÔNG CỘNG ĐÔ THỊ	[Blue box]	ĐẤT TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO
[Brown box]	ĐẤT TRƯỜNG THPT	[Light blue box]	ĐẤT CƯ QUAN
[Light blue box]	ĐẤT CÂY XANH ĐÔ THỊ	[Pink box]	ĐẤT TRUNG TÂM Y TẾ
[Dark blue box]	ĐẤT SỬ DỤNG HỖN HỢP	[Light pink box]	ĐẤT DU LỊCH
		[Dark pink box]	ĐẤT TÔN GIÁO, DI TÍCH
		[Grey box]	ĐẤT CÔNG TRÌNH ĐẦU MỐI HẠ TẦNG KỸ THUẬT
		[Light grey box]	ĐẤT DỰ PHÒNG PHÁT TRIỂN
		[Green box]	ĐẤT CÂY XANH CHUYÊN ĐỀ
		[Light green box]	ĐẤT TRUNG TÂM TODT
		[Dark green box]	ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
		[Light blue box]	ĐẤT AN NINH QUỐC PHÒNG
		[Dark blue box]	ĐẤT NGHĨA TRANG
		[Light blue box]	ĐẤT NÔNG NGHIỆP
		[Dark blue box]	MẶT NƯỚC
		[Light blue box]	RỪNG ĐẶC DỤNG
		[Dark blue box]	RỪNG PHÒNG HỘ
		[Light blue box]	RỪNG SẢN XUẤT

c) Scope

- Total area: About 2,729 hectares.
- Population by 2030: about 270,000 people, of which:
 - + Resident population: about 235,000 people.
 - + Population converted to resident population: about 35,000 people.

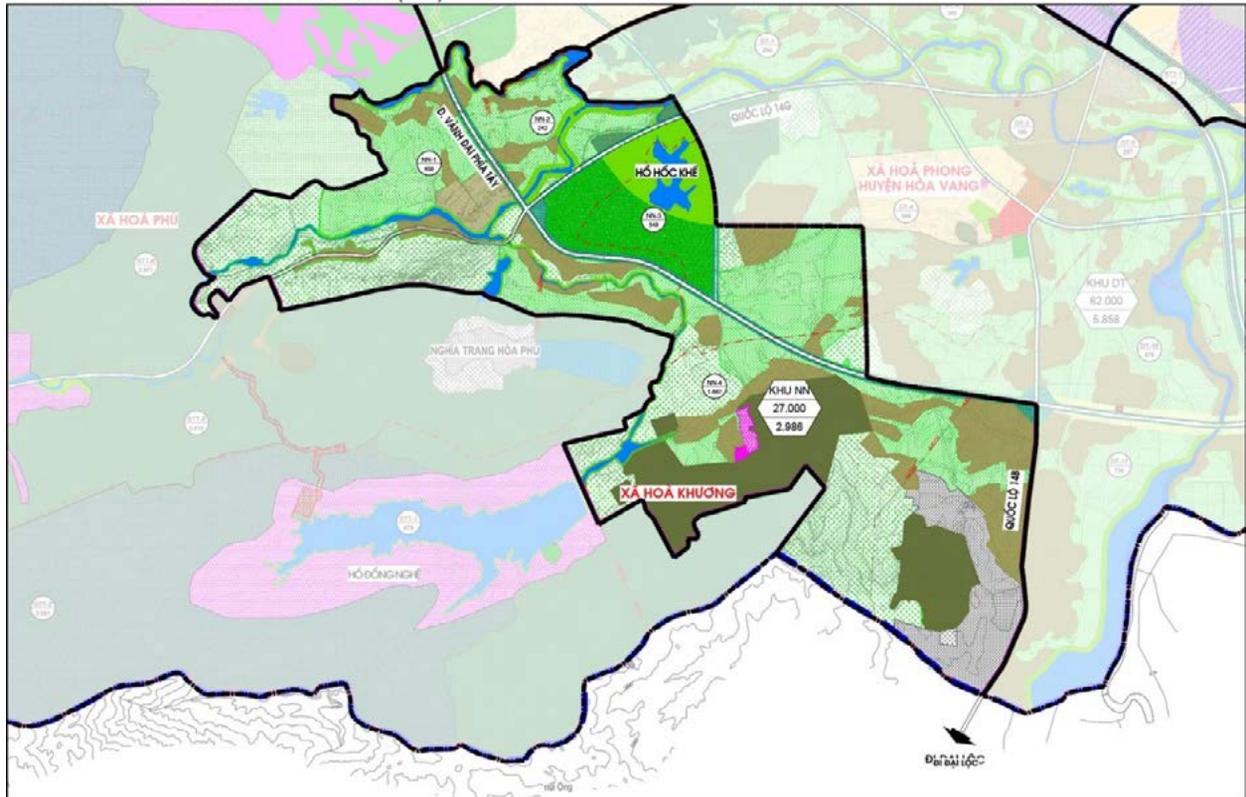
d) Vision

- Urban development in the urban area lying to the west of the South bypass of Hai Van Tunnel (the section from National Highway 14G up to the urban area to the west of the South bypass of Hai Van Tunnel).
- Urban development at the end of Hoang Van Thai street (mixed use).
- Planning and development of the Logistics Center in the western area of Hoa Nhon Industrial Park.

- Planning and development of a public park in the area of Hoc Khe lake and the adjacent sports area (golf course).
- Developing Hoa Son stone-splitting craft village.
- The highlight of this area is the Non-tariff Commercial Urban Area.

9. Hi-tech Agriculture District

PHÂN KHU NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO (NN) HI-TECH AGRICULTURE DISTRICT (NN)



a) Location

Located in the southwest of the city, along the Western Ring Road, including parts of Hoa Vang district (Hoa Phu, Hoa Phong, Hoa Khuong, Hoa Nhon).

b) Characteristics

This area has specialized functions to develop high-tech agriculture zones.

c) Scope

- Total area: About 2,986 hectares.

- Population by 2030: about 27,000 people, of which:
 - + Resident population: about 24,000 people.
 - + Population converted to resident population: about 3000 people.

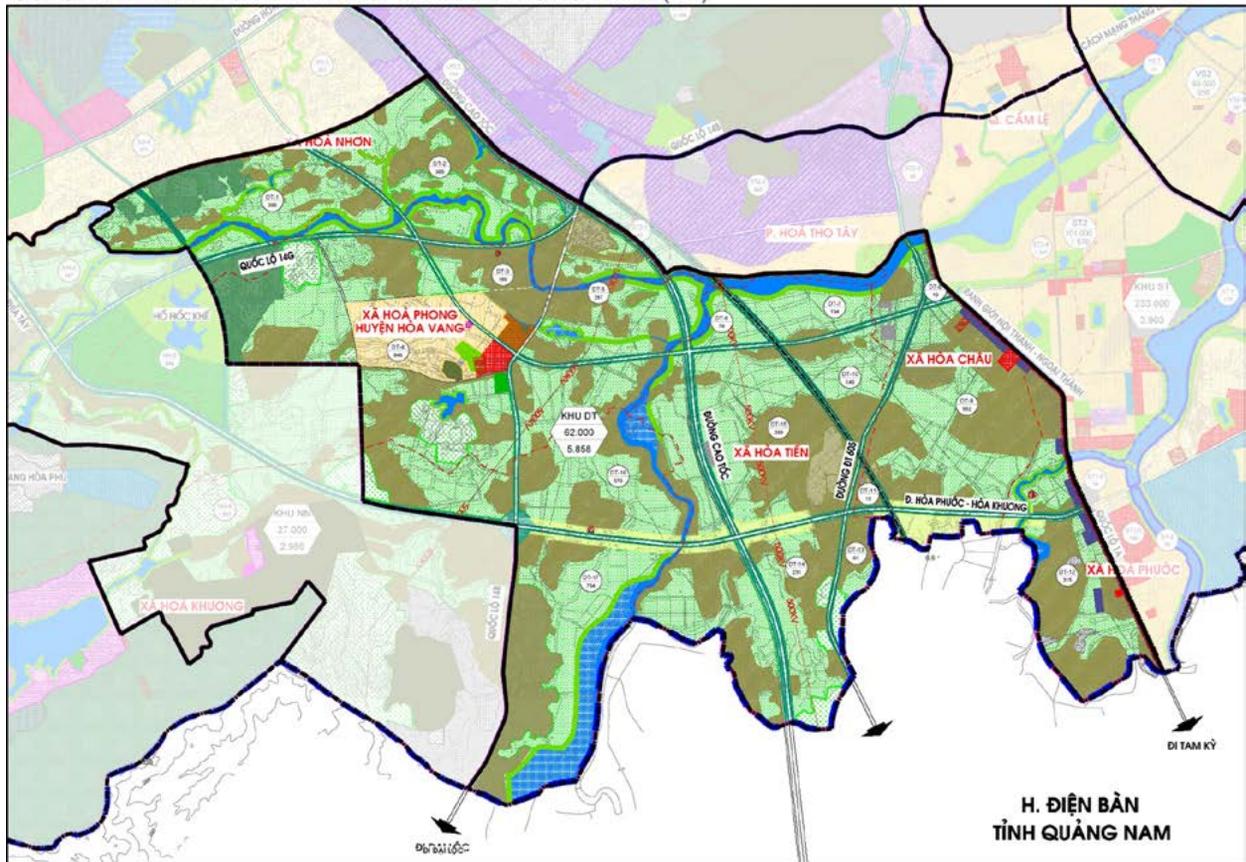
d) Vision

- Gradually renovate existing agricultural establishments into high-quality agriculture.
- Planning and development of a hi-tech agriculture zone.
- Renovate and embellish residential areas in the subzone to ensure the essential technical and social infrastructures.

10. Suburban Area to be developed in the long term

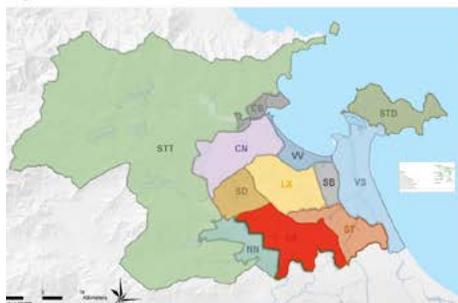
PHÂN KHU DỰ TRỮ PHÁT TRIỂN (DT)

SUBURBAN AREA TO BE DEVELOPED IN THE LONG TERM (DT)



H. ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM

VỊ TRÍ



KÝ HIỆU

HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH 2030		
			ĐẤT CÔNG NGHIỆP
			ĐẤT CÔNG NGHỆ CAO VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
			ĐẤT KHO TÀNG
			ĐẤT TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, BẢO TÀO
			ĐẤT CƠ QUAN
			ĐẤT TRUNG TÂM Y TẾ
			ĐẤT DU LỊCH
			ĐẤT TÔN GIÁO, DI TÍCH
			ĐẤT CÔNG TRÌNH ĐẦU MỐI HẠ TẦNG KỸ THUẬT
			ĐẤT DỰ PHÒNG PHÁT TRIỂN
			ĐẤT CÂY XANH CHUYÊN ĐỀ
			ĐẤT TRUNG TÂM TỐT
			ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
			ĐẤT AN NINH QUỐC PHÒNG
			ĐẤT NGHĨA TRANG
			ĐẤT NÔNG NGHIỆP
			MẮT NƯỚC
			RỪNG ĐẶC DỤNG
			RỪNG PHÒNG HỘ
			RỪNG SẢN XUẤT



a) Location

Bordered by Cam Le River, Tuy Loan River to the North; Quang Nam province to the South; National Highway 1A to the East; Hoang Van Thai Street and the High-Tech Agriculture District to the West. Including parts of Hoa Vang district (Hoa Nhon, Hoa Phong, Hoa Phu, Hoa Khuong, Hoa Chau, Hoa Tien, Hoa Phuoc).

b) Characteristics

Reserve area for future urban development in the period from 2030 to 2045 and after 2045.

c) Scope

- Total area: About 5,858 hectares.
- Population by 2030: about 62,000 people, of which:
 - + Resident population: about 54,000 people.
 - + Population converted to resident population: is about 8,000 people.

d) Vision

- The existing agricultural land and rural residential areas is determined as a reserve area to serve urban development needs in the future.
- Renovating and embellishing rural residential areas to the essential technical and social infrastructures.

11. West Eco District

a) Location

The entire mountainous area to the North and West of the city, from Bach Ma mountain range in Lien Chieu district (Hoa Hiep Bac) through Hoa Bac, Hoa Lien, Hoa Ninh, Hoa Phu communes to Hoa Khuong in Hoa Vang district.

b) Characteristics

This is an ecological area, with limited urban development, prioritizing the protection of biodiversity, natural landscape and reservoirs to ensure sustainable development; with adventurous and eco-tourism attractions.

c) Scope

- Total area: About 57,692 hectares.
- Population by 2030: about 21,000 people, of which:
 - + Resident population: about 19,000 people.
 - + Population converted to resident population: about 2000 people.

d) Vision

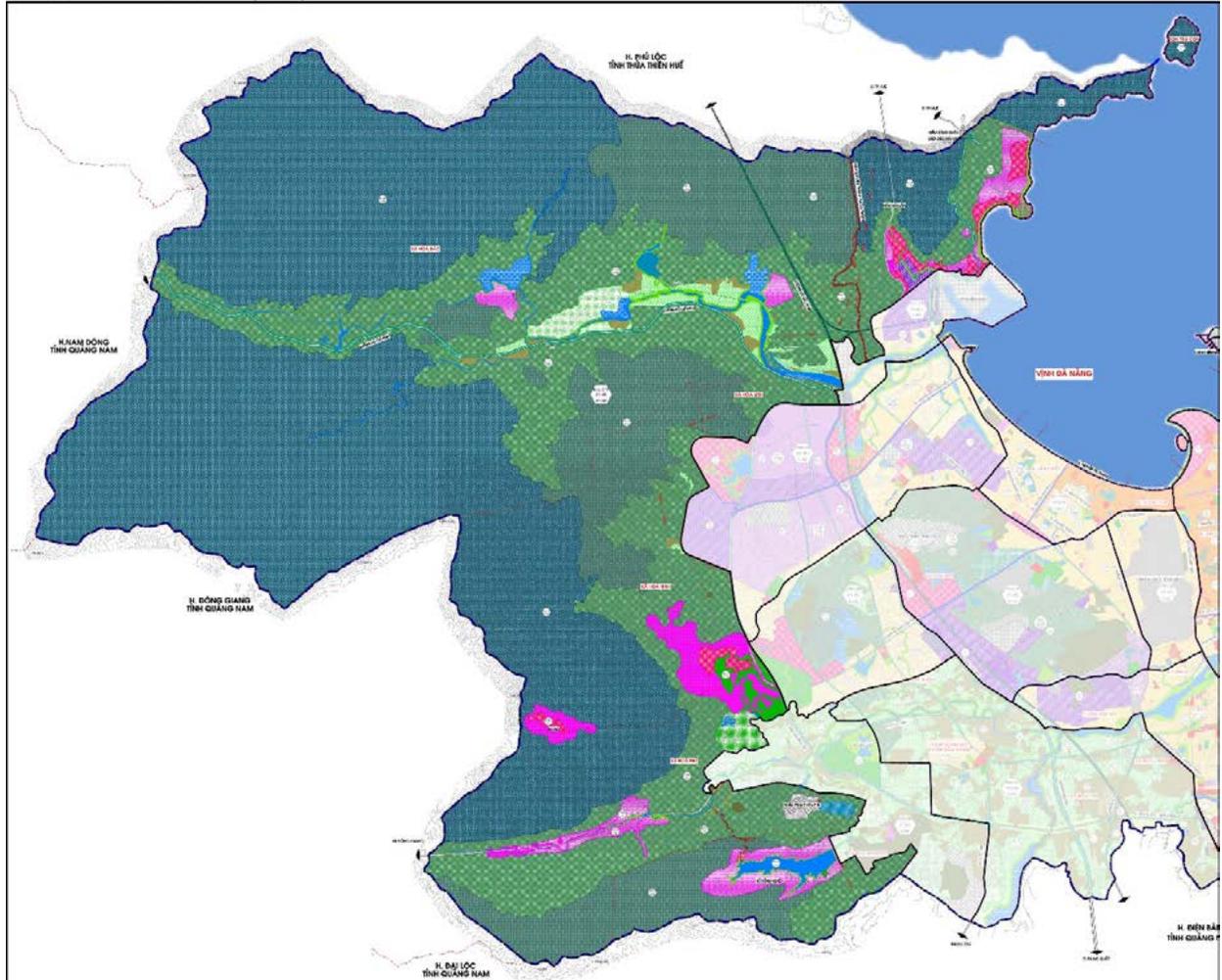
- Protection of special-use forests, protection forests, natural ecosystems and biodiversity.
- Developing tourist areas associated with the local natural landscape such as: Ba Na-Suoi Mo eco-tourism area, Ba Na Hills (Resorts, entertainment facilities), Lang Van,

developing eco-tourism along National Highway 14G (Nui Than Tai Hot Spring Park, Lai Thieu, Hoa Phu Thanh, Suoi Hoa, etc.), Dong Nghe Lake, Botanical Park, etc.

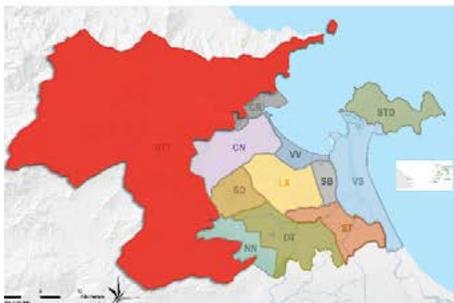
- Planning of lakes to reserve and regulate water sources.
- Developing Hoa Ninh Industrial Park associated with Hi-tech Park.
- Rural residential land areas are located in Hoa Bac and Hoa Phu areas (residential areas of the Co Tu ethnic group and some existing rural residential areas).
- Developing hi-tech agriculture along Cu De river.

PHÂN KHU SINH THÁI PHÍA TÂY (VTT)

WEST ECO DISTRICT (VTT)



VỊ TRÍ



KÝ HIỆU

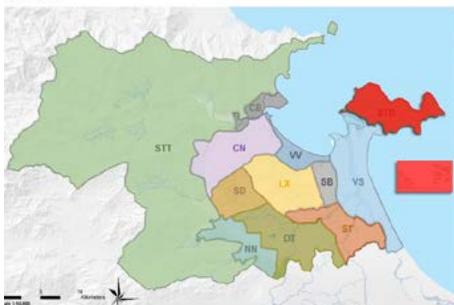
HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH 2030		
		ĐẤT CÔNG NGHIỆP	
		ĐẤT CÔNG NGHỆ CAO VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	
		ĐẤT KHO TÀNG	
		ĐẤT TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN	
		ĐẤT CƠ QUAN	
		ĐẤT TRUNG TÂM Y TẾ	
		ĐẤT DU LỊCH	
		ĐẤT TÔN GIÁO, DI TÍCH	
		ĐẤT CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ MỚI HẠ TẦNG KỸ THUẬT	
		ĐẤT DỰ PHÒNG PHÁT TRIỂN	

12. Son Tra National Tourist Area

PHÂN KHU SINH THÁI PHÍA ĐÔNG (VTD) SON TRA NATIONAL TOURIST AREA (VTD)



VỊ TRÍ



KÝ HIỆU

HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH 2050		
		ĐẤT ĐƠN VỊ Ở	ĐẤT CÔNG NGHIỆP
		ĐẤT ĐƠN VỊ Ở KẾT HỢP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	ĐẤT CÔNG NGHỆ CAO VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
		ĐẤT Ở LẠNG XÒM	ĐẤT KHO TÀNG
		ĐẤT CÔNG CỘNG ĐÔ THỊ	ĐẤT TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, GIÁO DỤC
		ĐẤT TRƯỜNG THPT	ĐẤT CƯ QUAN
		ĐẤT CÂY XANH ĐÔ THỊ	ĐẤT TRUNG TÂM Y TẾ
		ĐẤT SỬ DỤNG HỖN HỢP	ĐẤT DU LỊCH
			ĐẤT TÔN GIÁO, DI TÍCH
			ĐẤT CÔNG TRÌNH ĐẦU MỐI HẠ TẦNG KỸ THUẬT
			ĐẤT DỰ PHÒNG PHÁT TRIỂN
			ĐẤT CÂY XANH CHUYÊN DỤNG
			ĐẤT TRUNG TÂM ĐÔ THỊ
			ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
			ĐẤT AN NINH QUỐC PHÒNG
			ĐẤT NGHĨA TRANG
			ĐẤT NÔNG NGHIỆP
			MẮT NƯỚC
			RỪNG ĐẶC DỤNG
			RỪNG PHÒNG HỘ
			RỪNG SẢN XUẤT

a) Location

Including Hoang Sa District with an area of 30,500 hectares and Son Tra Peninsula.

b) Characteristics

- Son Tra Peninsula is aimed to become a national tourist area, including spiritual tourism destinations and eco-resorts in order to attract tourists to cultural and historical relics and the sea - mountain - forest characteristics. It is necessary to ensure biodiversity conservation and sustainable development to protect the natural landscape and ecological environment of the Son Tra Peninsula.

- Hoang Sa District is a special district-level administrative unit of Da Nang. Hoang Sa archipelago has 37 islands, rocks, shoals and a number of other geographical features, covering a sea area of about 30,000 km², located 170 nautical miles from the coast of Da Nang city (about 315 km). The floating area of the archipelago is about 10 km² out of the total 305 km² of natural area under the management of Hoang Sa District, accounting for

23.77% of the city's total area. The People's Committee of Hoang Sa District is a special administrative unit, which is the focal point for the protection of Vietnam's sovereignty over the Hoang Sa archipelago.

c) Scope

Total area: Hoang Sa District with an area of 30,500 hectares and Son Tra peninsula with an area of about 4,232 hectares.

d) Vision

- Preserving Son Tra biosphere, which is the lungs of the city.
- Developing Son Tra national tourist area.
- Hoang Sa District is an area for marine-based economic development and national defense and security.

II. THE IMPLEMENTATION OF ZONING

Da Nang People's Committee has conducted 19 subareas planning projects to ensure smooth implementation, of which:

- 09 sub-areas will basically keep to the boundaries and the area of the City Master Planning, including: the Hillside Urban Area, Central Green Area, Han Riverside and East Bank Area, Airport Area, Da Nang Bay Waterfront Area, Lien Chieu Port, Eastern Ecological Area, Hoa Vang Township, Hi-tech Agriculture Area.

- 03 subareas will be separated, including:

- + The Hi-tech Park Area will be divided into 02 sub-projects: the Urban Area and the Hi-tech Park Project Area (including the extension of the Hi-tech Park).

- + The Innovation Area will be divided into 02 sub-projects: Hoa Xuan Sports Complex area will comprise one separate project to be deployed in parallel with the rest of the area, ensuring the progress of calling for project investment.

- + The Western Ecological Area will be divided into 06 sub-areas in accordance with Notice No. 125/TB-UBND dated 10/11/2021.

Particularly for the Da Nang Hi-Tech Park Area (including the Hi-Tech Park extension), the City is currently preparing a Project Plan to expand Da Nang Hi-tech Park, which will be submitted to the Ministry of Science and Technology for appraisal and approval by the Prime Minister, before making the sub-zoning project.

Up to now, Da Nang People's Committee has set out the planning tasks of 18 out of 19 sub-areas; appraised and approved the planning tasks of 16 out of 19 sub-areas and continue with the bidding process to select the consulting unit for the zone planning projects, which are expected to be completed in 2022-2023, serving as a basis for determining investment projects, making detailed planning, calling for investment.



INVESTMENT INCENTIVES AND SUPPORT IN DA NANG CITY



INCENTIVE POLICY FOR SUPPORTING INDUSTRY DEVELOPMENT IN DA NANG CITY

(Resolution No. 53/2021/NQ-HDND dated December 17, 2021 of Da Nang People's Council)

1. Subject: Organizations and individuals directly investing in supporting industrial products which are prioritized in Da Nang City.

2. Area and Level of Support

2.1. Support with match-making with international and domestic partner

100% cost support for:

- Assessing the ability of supporting industry enterprises including: cost for research on developing evaluation criteria and indicators; cost for evaluating Enterprises' capacity (up to a maximum of 10 million/ enterprises); cost for workshops to publish the evaluation results.

- Technology consulting for supporting industry enterprises (up to a maximum of 15 million/ enterprises)

- Consulting for enterprises that will invest in supporting industries, up to a maximum of 500 million/ enterprises

- Evaluation and recognition for enterprises that meet international requirements, including: cost for research on developing of evaluation criteria and indicators; cost for workshops to publish the evaluation results; cost for evaluating enterprises' capacity up to a maximum of 10 million/ enterprises in which domestic experts are hired for evaluation; if international experts are hires, the cost will be upon the decision of the leader of authority which is competent to approve the program/ projects)

- Organizing exhibitions, conferences, programs aiming at connecting supporting industries in Da Nang (with a minimum scope of 40 enterprises joining in). The maximum supporting cost is not more than 15 million VND /1 enterprises.

Free in using pavement in accordance with regulations in Da Nang city to hang on banners to promote the events with a maximum number of 150 backdrop and 500 banners per events

- Organizing business trip to join in domestic supporting industries match-making exhibitions, conferences, programs (with at least 03 enterprises) including: fee for venue, booth of Da Nang; shipping documents and goods for the city general display; allowances for officials of the organizing unit (maximum of 03 people); expenses for renting separate booths (if any) of participating supporting industry enterprises (no more than 02 booths/enterprise); shipping costs for products (if any) of participating enterprises (not exceeding VND 20 million/enterprise and only applicable to domestic enterprises).

In case there are not enough enterprises joining in the trip, the joining enterprises will



be support with expenses for renting separate booths and shipping products according to the provisions of this Clause.

- Organizing and participating in overseas supporting industries exhibitions (with a minimum of 03 participating enterprises). The maximum support for this activity is 150 million VND / 1 participating unit.

In case enterprises (participating in groups or participating separately) need to rent their own booths, they will be supported with the cost of renting up to 02 standard booths (100% cost support for domestic enterprises and 50% cost support for foreign-invested enterprises, each enterprise is supported to participate up to 02 times/year)

2.2. Domestic and Foreign Investment Promotion activities for supporting industry; Communication in activities that help developing supporting industry

100% cost support for:

- Organizing domestic and foreign investment promotion workshops, seminars in supporting industry sector. Not more than 02 workshops/ year/ organizer.

- Organizing overseas business trip for investment promotion (at least 3 businesses join in) including: 1 return air tickets/businesses; organizing networking workshop: venue, Equipment, invitations, interpretation, document, communication activities, inviting partners; allowance for program organizers; other expenses (if any).

The maximum supporting cost is: 28 million VND / 1 business joining trip in Asia ; 42 million dong/1 business joining trip in the region: Europe, Africa, Australia, North America, West Asia; 70 million dong/1 business joining trip in Central America and Latin America.

- Promoting on the mass media (including paper newspapers, electronic newspapers, radio and television broadcasts, publications and other forms of information dissemination) about supporting industry activities. The maximum supporting cost is 70 million VND / topic for communication.

2.3. Support with building e-commerce websites; building and promoting brands of supporting industry products

- 100% of the cost of building e-commerce websites for domestic supporting industry enterprises, including: website design costs, the cost of buying and maintaining the domain for 1 year, hosting costs for 1 year. Each business is supported a maximum of 02 times.

- 100% of the cost of registration for International Standard Certification for supporting industry products produced by domestic enterprises in Da Nang. The maximum support is 500 million VND per product.

- 100% of the costs for supporting industry enterprises to build and register for protection of trademarks and brands of supporting industry products. The maximum support is 35 million VND per brand registered in the country; 70 million VND per brand registered abroad, at a maximum of 05 countries.

- 70% of the cost of advertising and introducing supporting industry products

on the media. The maximum support is 70 million VND per enterprise for 01 year. Each enterprise is supported a maximum of 02 years.

2.4. Support with applying a management system that meets the requirements of global production chains in corporate governance, production management

100% cost support for:

- Assessing the ability and need to apply standards and management systems in production, including: research and development of evaluation criteria; assessment of enterprise capacity (up to a maximum of 10 million VND per enterprise); conducting seminars to announce assessment results.

- Developing programs, organizing training for enterprises on business administration and production management.

- Evaluating and accrediting the enterprise management system and production management system, specifically as follows:

- + For enterprises with an average annual number of employees participating in social insurance not exceeding 200 people and meeting one of the two criteria (maximum total capital of 100 billion VND or maximum total revenue of the preceding year of 300 billion VND): The maximum support level is 250 million VND per enterprise.

- + For other enterprises: The maximum support level is 200 million VND per enterprise.

2.5. Support with training to improve the quality of human resources for supporting industry

- Support 100% of research and assessment costs for human resources of supporting industry enterprises.

- Support 100% of the cost of organizing refreshment courses, training courses for state management officials, managers and technical workers of enterprises producing supporting industry products.

- For domestic supporting industry enterprises: Support 50% of costs for sending managers and technical workers to train and retrain to improve business management, product management in the country (for those not participating in training courses supported by the state budget) and abroad. The maximum support 150 million VND per 01 enterprise in 01 year.

2.6. Support with research and development, technology transfer and innovation in the production of supporting industry products

Support 100% of the cost for:

- Introducing and disseminating production technology processes and technical requirements on supporting industry products.

- Hiring domestic and foreign experts to directly support the business, up to a maximum of 200 million VND per enterprise.

- International cooperation in training, research and technology transfer in



accordance with current regulations on the allowances for civil servants in short-term overseas business trips covered by the state budget.

Support up to 70% of the cost for:

- Research, application, trial production, technology transfer for enterprises and research institutions in the field of supporting industries, up to a maximum of 500 million VND per project.

- For supporting industry enterprises to complete, innovate technology and test production. The maximum support is 1,500 million VND per project, each enterprise with up to 02 projects.

- Research projects and trial production of supporting industry products. The maximum support is 1,500 million VND per project.

- Building the criteria to evaluate enterprises on technology and supporting industry products. The maximum support is 500 million VND per project.

- For domestic supporting industry enterprises to invest in research and development, receiving advanced and modern technologies in the production of supporting industry products as follows:

- + Up to 70% of the costs for research and development of new technologies, replacement of imported technologies, or technologies applied in production with economic efficiency.

- + Up to 70% of the cost of receiving independent technology transfer, including: purchase of technology, technical solution, technological process, technical design, technological know-how; purchase of copyrights, patents, software; hiring foreign experts and training human resources.

- + Supporting enterprises to purchase technological equipment containing high technology or technology to improve productivity and product quality, reduce production costs, save energy, and minimize environmental impacts. The maximum support is up to 50% of the cost for small and medium enterprises; up to 30% of the cost for other businesses. Each enterprise is supported with up to 03 projects.

- + The total support funding for the contents specified at Points a, b and c of this Clause does not exceed VND 05 billion per enterprise in a year.

2.7. Support domestic supporting industry enterprises with state-invested infrastructure and environmental fees

- Support 50% of the cost of repairing and upgrading the waste treatment system, environmental protection items as prescribed for the supporting industry factories or production facilities. The maximum support is 500 million VND per enterprise in a year.

- Support 100% of infrastructure usage fees and wastewater treatment fees for new projects producing prioritized industrial products that contribute to the development of industrial zones and clusters in the city. The maximum support period is 05 years from the time the project is put into operation.



2.8. Support in the development and publication of annual supporting industry information

100% cost support for:

- Surveying, building and updating the database of enterprises manufacturing finished products and supporting industrial products in the fields of textile, footwear, electronics, automobile assembly, and mechanical engineering (including key mechanical products), high-tech industry.

- Entering data, creating hypertext pages, creating website, digitalization of available data.

- Purchasing databases, providing information on supply and demand of the market of supporting industry products and policies on supporting industries, including: Cost of purchasing materials; expenses for investigation, survey and data collection; publishing and distribution costs and other expenses (if any). The maximum support is 05 million VND per unit registering and receiving information.

- Publishing publications on supporting industries, operating a supporting industry website.

- Workshop organization, including: Cost of hall rental, equipment, decoration, interpretation, security, reception, printing, support for speakers.

Contact information:

Industrial Management Division, Da Nang Department of Industry and Trade

Address: Floor 19, Administrative Center, 24 Tran Phu, Da Nang

Phone number: (+84) 236 3898277 Email: qlcnsct@danang.gov.vn

LIST OF PRIORITIZED SUPPORTING INDUSTRIAL PRODUCTS

1. Textile industry

- Natural fibers: Cotton, jute, hemp, silk;
- Synthetic fibers: PE, Viscose;
- Knitted fabric, woven fabric; High tenacity Polyester yarn, Spandex yarn, high tenacity nylon;
- Fabric: Technical fabric, non-woven fabric, knitted fabric, woven fabric;
- Sewing thread in the textile industry;
- Chemicals, auxiliaries, dyes serving the dyeing and finishing industry;
- Sewing accessories: Buttons, mex, zippers, elastic bands.

2. Leather - shoes industry

- Leather;
- Leatherette;
- Shoe soles, toes, shoelaces;
- Tanning chemicals;
- Salt skin;
- Sewing only shoes;
- Shoe glue, decorative accessories such as buckles, eyelets, hooks...

3. Electronic industry

- Basic electronic - optoelectronic components: Transistor, integrated circuit, sensor, resistor, capacitor, diode, antenna, thyristor;
- Quartz components;
- Electronic Circuit;
- Materials for manufacturing electronic components: Semiconductors, hard magnetic materials, soft magnetic materials, active insulators;
- Electronic product components: Plastic components, rubber components, mechanical - electronic details, glass components;
- Batteries for laptops and mobile phones;
- Electric wires and cables, led lights, phone headsets and speakers;
- Phone battery recharge;
- Screens.

4. Automotive assembly manufacturing industry

- Engine and engine details: Cover, piston, crankshaft, connecting rod, gear, exhaust assembly, cylinder, cylinder head assembly, camshaft, ring, engine valve;
- Lubrication system: Oil filter, cooler, radiator, oil pump, valves;



- Cooling system: Radiator, water tank, blower, thermostatic valve, water pump;
- Fuel supply system: Fuel tank, fuel filter, air filter, fuel pump duct, carburetor, fuel injection system;
- Frame - body - car door: Details in the form of punched plates, iron, truck body, stairing, car door assembly;
- Suspension system: Tweezers, elastic springs, shock absorbers;
- Wheels: Tires, aluminum alloy wheel rims;
- Powertrain: Clutch, gearbox, axle, axles;
- Drive system;
- Brake system;
- Linh kiện điện - điện tử:
- Electrical and electronic components:
 - + Power source: battery, generator;
 - + Ignition device: Spark plug, high voltage, transformer;
 - + Start relay, starter electric motor;
 - + Wires, connectors, fuses, sensors, automatic control devices, processors.
- Lighting and signal systems: lights, horns, meters;
- Automotive exhaust gas treatment system;
- Plastic components for cars;
- Rubber components, damping materials;
- Windshield, wipers, car seats

5. Mechanical manufacturing industry

- Molds, jigs: Stamping dies, casting molds, processing jigs, inspection jigs;
- Tools - cutters: Lathes, milling cutters, drill bits;
- Components and spare parts for mechanical processing machines, welding machines;
- Components and spare parts for engines, agricultural machines, shipbuilding;
- Components and spare parts for agricultural, forestry and fishery processing machinery and equipment and salt;
- Measuring and testing tools used in mechanics: ruler, 3-D measuring machine, metal component analyzer, ultrasonic welding machine;
- Machine details: High-strength bolts, high-strength screws, bearings, bearings, gears, valves, joints of all kinds, machine housings, punching details, gear box, hydraulic cylinders;
- Fabricated steel.



6. List of supporting industrial products for high-tech industry

- Types of molds: High-precision molds, high-precision plastic molds;
- High-quality standard mechanical parts: High-precision nuts, bolts, screws for electronic equipment, mechatronics, medical electronics, industrial robots;
- Electronic components, microelectronic circuits for the development of devices: Peripherals, computers, home electronics, audio-visual equipment, solar cells; microprocessor chips; controllers (PLC programmable controller, CNC controller, ...);
- Clusters of components and spare parts for the system of equipment for generating electricity from new and renewable energy;
- High quality plastic parts: Precision actuators, parts with durability and long life, heat-resistant and wear-resistant plastic;
- Sensors: gas sensor, accelerometer, magnetic field sensor; biological sensor, temperature sensor, humidity sensor, light sensor, pressure sensor....;
- New generation motors: Electric motor, magnetic drive motor, servo motor (stepper motor), magnetic resistance motor, linear motor;
- High precision actuators.



EXTENDED LIST OF SUPPORT INDUSTRY PRODUCTS IN DA NANG

1. Supporting industry products for high-tech industries

- Clusters of aerospace components, plane equipment;
- Other components and assemblies for the production of supporting industry products for high-tech industries.

2. Supporting industry products for the electronics industry

- Motors for mobile phones and computers; inductors; printed circuit boards;
- Metal and alloy components;
- Other components and assemblies for the production of electronic products.

3. Supporting industry products for the automobile manufacturing and assembly industries

- Engines and parts of electric motors; electric motor assembly details and components;
- Components and assemblies for automobile production and assembly;
- Details and components for assembling electric car charging stations;

4. Supporting industry products for the mechanical industries

- Components and assemblies for manufacturing and assembling yachts, other ships and boats of metal;
- Machine components and spare parts, equipment for manufacturing and assembling railway vehicles, locomotives, wagons; spare parts and supplies for railway such as rails, accessories, traction power supply systems, railway signal information systems, etc.
- Components and spare parts for plastic and rubber injection machines;
- Products and semi-finished products from: casting metal by molten mold, plastic sand mold, metal mold and casting under pressure; forging and pressure machining; heat treatment to improve product quality; high-tech welding; metal cutting and non-metallic material processing;
- Other components and assemblies for the production of manufactured mechanical products.

5. Other supporting industry products

- Adhesives in the automotive, garment and woodworking industries;
- Metal packaging for food and beverage production and processing; packaging for processing and exporting frozen seafood.

INCENTIVE POLICY FOR SCIENCE AND TECHNOLOGY ENTERPRISES IN DA NANG CITY

1. Incentive Policy for developing intellectual property (IP)

a) Program on intellectual property development by 2030 following Decision No. 3836/QĐ-UBND dated November 29, 2021 of Da Nang People's Committee

- Raise people's awareness and quality of human resources on IP
- Encourage and promote activities that create IP
- Improve the efficiency of IP management, exploitation and development
- Strengthen effective IP enforcement and prevention of IP infringement

b) Support in IP right registration according to Resolution No. 62/2021/NQ-HĐND dated December 17, 2021 of Da Nang People's Council

- Register for IP protection within Viet Nam:
 - + Patents, new plant varieties: 30 million VND/application (with a valid decision granted to applications).
 - + Industrial design and trademark: 15 million VND/protection certificate.
- Register for protecting IP abroad: Patents, Industrial design, trademark new plant varieties: 60 million VND/ valid application.

2. Incentive Policy for technology innovation according to Decision No. 36/2016/QĐ-UBND dated November 8, 2016 and Decision No. 26/2019/QĐ-UBND dated May 16, 2019 of Da Nang People's Committee.

a) Support in technology research, implementation, and transfer

- Technology equipment purchase: not exceed 02 projects/enterprises; not over 3 billion VND/enterprise/year
- Independent Technology transfer: No limited no. of projects; not over 3 billion VND/enterprise/year.
- Research to create technology: No limited no. of projects; not over 3 billion VND/enterprise/year

b) Support standard operation, measurement, quality and intellectual property: not over 500 million VND/ year

c) Other supporting activities in terms of training, capacity building and technology consulting.

3. Incentive Policy for innovation startup ecosystem according to Resolution No. 328/2020/NQ-HĐND dated December 9, 2020 of Da Nang People's Council

- a) Organize innovation startup event
- b) Support training, capacity building activities and services upgrading for innovation and startup
- c) Develop technical- physical infrastructure serving for innovation and startup





- d) Support communication activities for innovation and startup
- đ) Support connecting startup networks
- e) Support innovation and startup enterprises

4. Plan No. 37/KH-UBND dated February 23, 2022 of Da Nang People's Committee on the implementation of the Program to improve productivity and product quality in the period 2022-2025



- a) Support to implement scientific and technological tasks on improving quality and productivity
- b) Select and support enterprises to develop and apply solutions that help improve productivity, green productivity, information technology and digital technology application, and deploy the model of improving quality productivity.
- c) Give guideline and support enterprises to apply product tracing system, apply good agricultural practices (G.A.P), organic agricultural production, green productivity; apply national and international standards and technical regulations to agricultural, forestry and fishery products.
- d) Support in applying e-commerce solutions

Contact information:

Da Nang Department of Science and Technology

Address: Floor 22, Administrative Center, 24 Tran Phu, Da Nang

Phone number: (+84) 236 3887429 – 236 3885085



INCENTIVE POLICY FOR DEVELOPING AGRICULTURE IN DA NANG CITY

I. Resolution No. 329/2020/NQ-HDND dated September 12, 2020 of Da Nang People's Council on incentive policies for agricultural and rural development in the city.

1. Support for Interest rate on commercial loan

a) Eligibility: Organizations eligible for interest rate support must have investment project in rural and agriculture development according to the provisions of Clauses 3, 4 and 5, Article 3 of the Government's Decree No. 57/2018/ND-CP dated April 17, 2018 on mechanisms and policies to encourage enterprises to invest in agriculture.

b) Interest rate support: Equal to the difference between the commercial loan interest rate and the state investment incentive credit interest rate calculated on the actual debit balance at the time of considering the supporting dossiers.

c) Limit of loan with interest rate support: Not more than 70% of the total investment of the project, the maximum amount of support for the loan interest rate difference is not more than 03 billion VND/project.

d) Support package

- For agricultural projects with special investment incentives, projects of newly established small and medium-sized agricultural enterprises: a maximum of 08 years from the date of disbursement according to the credit contract with commercial banks. The maximum amount of support for the loan interest rate difference is not more than 03 billion VND/project.

- For agricultural projects with investment incentives: a maximum of 06 years from the date of disbursement according to the credit contract with commercial banks. The maximum amount of support for the loan interest rates difference is not more than 02 billion VND/project.

- For agricultural projects to encourage investment: a maximum of 5 years from the date of disbursement according to the credit contract with commercial banks, the maximum amount of support for the loan interest difference is not more than 01 billion VND/project.

- For projects in which enterprises participate in value chain linkage, interest rates are applied basing on the production cycle; Not exceeding 500 million VND/project.

2. Support for cooperation and linkage in agriculture production and consumption

a) Eligibility: Enterprises, cooperatives, households and individuals participating in the linkage chain meet the requirements in Article 3 of Decree No. 98/2018/ND-CP dated July 5, 2018 of the Government on incentive policies for cooperation and linkage in agriculture production and consumption.

b) Support package

- Consult in building linkage: The host unit will receive 100% cost support for consulting in building linkage, including consulting, research on affiliate contracts, Affiliate projects, business plans for market development. The cost is up to a maximum of 300 million VND,

- Training and Managing linkage chain: Support 100% fee for vocational, technical and skill training, capacity in contract management, chain and market development management. Not exceed 200 million VND/model

- Support agricultural extension model to build production linkage chain: Support 70% of seeds, essential equipment according to agricultural extension norms. Not more than 300 million VND/model. Support no more than 03 consecutive production cycles.

- Support new technology transfer and application, synchronous quality management in series: up to 40% of the total cost, not more than 300 million VND/model

c) Requirements: Stakeholders must meet the following requirements.

- Certificate or commitment on quality standards, food safety, disease safety and environmental protection;

- The linkage is guaranteed to be stable. For products with a more than 1 year cycle of farming, planting and exploiting, the minimum linkage time is 05 years. For products with a less than 1 year cycle of farming, planting and exploitation, the minimum linkage time is 3 years

- The affiliate projects or the proposals for affiliate support must be approved by the competent authority.

3. Support for high tech agricultural production, concentrated, specialized (vegetables, fruits, flowers, ornamental plants)

a) Support package: Support 50% of investment fee to upgrade infrastructure, sprinkler irrigation systems, drip irrigation, net house, greenhouse, equipment, seeds, fertilizers, and pesticides. Not more than 02 billion VND/project. In case there is system of preliminary processing and preservation of products, the maximum support is not more than 03 billion VND/project

b) Requirements

- The minimum concentrated area is a minimum of 01 hectare. In case of net houses, greenhouses production, the scope must be at least 500m² for individuals and 2,000m² for organizations. .

- Projects to produce vegetables and fruits are required to follow GAP or equivalent.

- There must be an affiliate contract for product linkage and consumption.

4. Support for producing commercial mushrooms, medicinal mushrooms

a) Support package: Support 50% of investment fee to set up factory, equipment, and production fee. Not more than 300 million VND/project.



b) Requirements

- Mushroom grow tent in the project has a minimum area of 300m²;
- Have affiliate contract for production and consumption

5. Support for developing hi tech intensive aquaculture

a) Support package

Support 50% of fee for upgrading infrastructure, equipment and environment treatment, buying breeds, food, pesticides for hi tech intensive aquaculture. Not more than 500 million VND/project

b) Requirements

- Farming area in the project must be at least 5,000m² and located in a dedicated aquaculture area according to the aquaculture master plan of the district People's Committee

- The project must commit to follow the GAP or equivalent.

6. Support for planting medicinal plants

a) Support package

Support 20 million VND/ha but not more than 01 billion VND/project to set up infrastructure, buy seedlings to plant medicinal plants. In case of planting medicinal plants in net houses or greenhouses, support 50% of the investment budget, not more than 1 billion VND/project.

b) Requirements

- The project must have a concentrated area of at least 03 hectares, in case of planting in net houses or greenhouses; The project must have a minimum scale of 5,000m²;

- Medicinal plants must be on the list of medicinal plants with high medical and economic value approved by the Ministry of Health.

7. Support for investment in advanced and economical irrigation systems for key crops (vegetables, flowers, ornamental plants, fruit trees, sugarcane, tea, medicinal plants and other plants)

a) Support package

Support up to 50% of the cost of field leveling, building an advanced, water-saving irrigation system and associated equipment, the support value is 50 million VND/hectares, and maximum 500 million VND for each project.

b) Requirements

- The size of the contiguous area must be at least 0.5 hectares for vegetables, flowers and ornamental plants, and 03 hectares or more for other plants.

- The irrigation technology must be applied economically according to the

guidance of the Ministry of Agriculture and Rural Development. Support is only available for irrigation systems where investors have not yet enjoyed any incentives provided by other supporting policy related to advanced and economical irrigation systems.

8. Support for investment in renovating, relocating and upgrading livestock and poultry slaughterhouses under the city's slaughterhouses planning

a) Support package

Support 60% of investment funds to renovate, relocate and upgrade the road connection, electricity, water, factories, waste treatment and equipment. Total support is maximum 500 million VND per facility.

b) Conditions

- The facility is located in the concentrated livestock and poultry slaughterhouses planning of the city.
- Ensure the conditions of veterinary hygiene, disease prevention, food safety, environmental protection according to the provisions of law.

9. Support for investment in plant seed and forestry plant seed production facilities

a) Support package

Support 50% of investment funds to build infrastructure, buy materials and equipment for seed production technology. The total support is maximum 500 million VND/ per facility.

b) Requirements

- Seed production facilities that apply science and technology to improve the quality of seed production, including: Economical irrigation system, media mixing system, automatic potting machine, automatic seeding machine, tissue culture equipment, etc.
- Production scale must reach at least 500,000 trees/year.

10. Support the development of organic agriculture

a) Support package

- Issuance of a certificate of conformity with Vietnam Standards on organic agriculture issued by a certification organization: 100% funding support according to the approved estimate, up to a maximum of 100 million VND per facility.

- Organic rice production: 100% support for buying seeds, organic fertilizers, organic plant protection drugs in accordance with the agricultural promotion norms, support for soil improvement and internal irrigation services. The maximum support is 20 million VND per hectare per crop, no more than 03 consecutive crops.

- Organic production of vegetables and fruit trees: 100% support for buying seeds, organic fertilizers, organic plant protection drugs in accordance with agricultural promotion norms. The maximum support is 100 million VND per hectare, no more than 02 consecutive crops.



b) Requirements

- The investor must commit to organizing production in compliance with principles and standards of organic agriculture.
- The minimum production area within the region is 20 hectares for organic rice, 02 hectares for fruit trees and 5,000 square meters for vegetables.

11. Support participants in the program One Commune One Product (OCOP Program)

a) Support package

- Hiring consultants to evaluate and certify products manufactured according to VietGAP and the equivalents (GLOBALGAP, GMB, GACP-WTO, ISO, HACCP, etc.): 100% of the approved estimated cost is supported, up to a maximum of 70 million VND per facility per product.
- Building dossiers, announcing quality, traceability for OCOP products: 100% support for design, construction, printing of the brand identity sample, building the profile quality announcement, product traceability (barcode, QR Code), electronic stamp, etc. The maximum support is 50 million VND per product.
- Funds to develop product stories, complete dossiers of evaluation and rating of OCOP products: up to a maximum of 20 million VND per product.
- Equipment and machinery to improve product quality, packaging, labels, trademarks (including design) and webpage to promote products and sell online: 100% of the estimated cost approved by the competent authority is supported, up to a maximum of 100 million VND per facility per product.
- Reward for producers with OCOP products recognized by the City People's Committee: For 5-star rated products: 20 million VND per product; For 4-star rated products: 15 million VND per product; For 3-star rated products: 10 million VND per product. The support period starts from the results of product reviews and ratings in 2020.

b) Requirements

- Register to participate in the OCOP program and the product has the potential to achieve certification of 3 stars or more.
- The product must be granted by the city's People's Committee with an OCOP product certificate of 3 stars or more.

12. Support in building OCOP Center, building/upgrading point of sale of key agricultural products and OCOP products

a) Support package

- Support to build/upgrade the point of sale for key agricultural products and OCOP products: Support 50% of the estimated cost approved by of the competent authority, up to a maximum of 100 million VND per point of sale, to build, upgrade, invest in facilities and equipment.



- Support for the construction of OCOP Center: Support 50% of the estimated cost approved by of the competent authority, up to a maximum of 500 million VND per district-level OCOP center and 01 billion VND per city-level OCOP center.

b) Requirements

- Ensure the criteria for introducing and selling OCOP products according to the regulations of the Ministry of Industry and Trade.

- Commit to selling and introducing products for at least 5 years.

II. Resolution No. 149/2018/NQ-HDND dated July 12, 2018 stipulating the interest rate support policy for organizations that make loans to invest in important socio-economic development projects in Da Nang City

1. Eligibility: Organizations eligible for interest rate support are domestic enterprises and collective economic organizations (100% domestic capital).

2. Support: High-tech agriculture projects are supported with 100% interest rates, specifically:

- Production and development of plant varieties, animal breeds, forestry plant varieties and aquatic breeds.

- Application of biotechnology and high technology in agricultural, forestry and fishery production.

- Construction and development of concentrated material areas for processing industry, construction of large fields.

- Investment projects on regional infrastructure and hi-tech agricultural zones.

Contact information:

Da Nang Department of Agriculture and Rural Development

Address: Floor 27, Administrative Center, 24 Tran Phu, Da Nang

Phone number: (+84) 236 3822235

INCENTIVE POLICY FOR BUSINESS IMPACTED BY COVID-19

1. Incentive policy on interest rates for SMEs getting loan from Da Nang City Development Investment Fund to implement projects to restore and expand production and business amid the COVID-19 pandemic

(Resolution No. 60/2021/NQ-HDND dated December 17, 2021 of Da Nang People's Council on interest rate support for SMEs getting loan from Da Nang City Development Investment Fund (DDIF) to implement projects to restore and expand production and business amid the COVID-19 pandemic)

a) Host unit: Department of Finance

b) Summary of business incentive policy:

- This policy is applied to SMEs in accordance with current law (referred as investors) getting loan from the City Development Investment Fund (DDIF) to invest in sectors stated in Decision No. 1568/QĐ-UBND dated May 7, 2021 of Da Nang People's Committee on publishing the list of investment and lending sectors that are eligible to get a loan from DDIF in the period 2021-2025.

- Interest rate support: The city budget provide a support of 50% the interest rate according to current regulations on DDIF lending interest rates; The interest rate support amount is calculated on the total disbursed capital, with the supporting period not exceeding 24 months from the date of signing the credit contract.

- The conditions for loan interest rates support under this Policy are: The investor meets the criteria of SMEs in accordance with current laws; eligible sectors; on right purpose; ensure the loan conditions according to the Fund's regulations; repay the loan principal and interest under the credit contract; The project has a loan term of more than 2 years.

2. Incentive policy on reduction of infrastructure usage fee in 2021 for enterprises leasing or sub-leasing land in Da Nang Hi-tech Park and industrial zones amid COVID-19 epidemic

(Resolution No. 63/NQ-HDND dated December 17, 2021 of Da Nang People's Council on reduction of infrastructure usage fee in 2021 for enterprises leasing or sub-leasing land in Da Nang Hi-tech Park and industrial zones amid COVID-19 epidemic)

a) Host unit: Department of Finance

b) Summary of business incentive policy:

- This policy is applied to enterprises that lease or sub-lease land in Da Nang Hi-tech Park and industrial zones in Da Nang City amid COVID-19 epidemic.

- Conditions for the fee reduction under this policy are: Enterprises under operation (excluding enterprises that have ceased operations, are undergoing dissolution or bankruptcy procedures, etc.); Enterprises that received incentives on infrastructure are only allowed to select the most favorable policy.

- Support package: 50% reduction of infrastructure fee in - Support level: 50% reduction of infrastructure usage fee in 2021 for enterprises that lease or sub-lease land in Da Nang Hi-tech Park and industrial zones in Da Nang City.



NĂNG LƯỢNG



HẠ TẦNG



XÂY DỰNG



BẤT ĐỘNG SẢN



**CÔNG NGHIỆP
THÔNG TIN
ĐIỆN TỬ**



TRUNGNAM
Group

Thành lập từ năm 2004, Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây dựng Trung Nam (Trungnam Group) đã trải qua 18 năm hoạt động với những bước tiến vượt bậc. Với hệ sinh thái đa ngành nghề bao gồm 05 lĩnh vực hoạt động: Năng lượng, Hạ tầng, Xây dựng, Bất Động sản, Công nghiệp thông tin điện tử, Trungnam Group đã phát triển và trở thành một Tập đoàn tư nhân lớn mạnh với hơn 2.000 cán bộ nhân viên và 24 công ty thành viên hoạt động khắp các tỉnh thành trên cả nước.

Tại Đà Nẵng, Trung Nam đang là Nhà đầu tư có cơ sở vật chất hạ tầng đồng bộ, chất lượng cao góp phần thay đổi bộ mặt đô thị, làm gia tăng giá trị và năng lực cạnh tranh cho khu vực Tây Bắc Đà Nẵng để nơi đây trở thành khu vực trọng điểm thông qua các dự án như Dự án Khu đô thị Golden Hills; Dự án Khu CNTT tập trung Đà Nẵng; Dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp điện tử Trungnam EMS

HƯỚNG TỚI



NĂM
1993-2023

TINH THẦN **VIỆT NAM**
KHÁT VỌNG DẪN ĐẦU





**MEYHOMES
CAPITAL**
PHU QUOC

**THÀNH PHỐ TINH KHIẾT
LỐI TRUNG TÂM ĐẢO NGỌC**
Pure city at the heart of pearl island



Tọa lạc tại lõi trung tâm đảo Ngọc, **MEYHOMES CAPITAL PHÚ QUỐC** có quy mô 266ha, được quy hoạch thông minh theo mô hình "Thành phố trong thành phố" gồm 4 "quận chức năng" (Tropi City, Crystal City, Oceanic City, Skypark City). Dưới sự đầu tư của Tập đoàn Tân Á Đại Thành – Meyland cùng các đơn vị đối tác hàng đầu trong nước & quốc tế, Meyhomes Capital Phú Quốc kiến tạo chuẩn sống tinh khiết tại đảo Ngọc, mang đến điểm an cư bền vững cho cư dân và là trung tâm kinh tế, văn hóa, tài chính mới của thành phố đảo.

Located at the center of the "Pearl Island", **MEYHOMES CAPITAL PHU QUOC** has a scale of 266ha, with a smart design of the model of "City inside the city", including 4 "functional districts" (Tropi City, Crystal City, Oceanic City, Skypark City). With the investment of Tan A Dai Thanh Group – Meyland together with many leading domestic and international partners, Meyhomes Capital Phu Quoc will create a pure standard of living on Pearl Island, providing a sustainable residence for people and will become the new economic, cultural and financial center of Phu Quoc.

Hotline:

09 686 99999

Văn phòng giao dịch:

Hà Nội: 124 Tôn Đức Thắng, Q. Đống Đa, Hà Nội

Hồ Chí Minh: 30 Võ Văn Tần, P. Võ Thị Sáu, Q.3, TP. Hồ Chí Minh

Phú Quốc: P. An Thới, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang

Office:

Hà Nội: 124 Ton Duc Thang, Dong Da District, Ha Noi

Hồ Chí Minh: 30 Vo Van Tan, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City

Phu Quoc: An Thoi Ward, Phu Quoc City, Kien Giang Province



DINCO E&C là sự lựa chọn hàng đầu đối với khách hàng trong lĩnh vực xây dựng nhà máy công nghiệp, cao ốc, khách sạn, resort và công trình giao thông, cơ sở hạ tầng.

DINCO E&C đã hỗ trợ khách hàng tiết kiệm chi phí và thời gian cho các dự án của họ thông qua đội ngũ thiết kế giải pháp tối ưu gồm các Kiến trúc sư, Kỹ sư kết cấu, Kỹ sư MEP phối hợp nhuần nhuyễn và thống nhất trên mô hình BIM. Đặc biệt, chúng tôi sẽ giúp khách hàng thực hiện các loại giấy phép như: IRC, ERC, EIA (DTM), Giấy phép xây dựng, Chứng nhận PCCC, Chứng nhận hoàn thành công trình... và các thủ tục khác liên quan đến dự án một cách nhanh nhất.

Hiện nay, hơn 90% khách hàng của Dinco E&C đến từ các nước có nền công nghiệp tiên tiến hàng đầu như EURO, Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Singapore,... Chính vì vậy, chúng tôi tự tin rằng có thể thấu hiểu văn hóa và có khả năng tương tác tốt với khách hàng. Với phương châm "**TỐT NHẤT TRƯỚC KHI LỚN NHẤT**", DINCO cam kết cung cấp công trình có chất lượng đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe như: JIS, ASTM, EUROCODE, British Standards, LEED,...

DINCO E&C is the TOP choice for international clients with industrial plants, high-rise buildings, traffic and infrastructure construction projects.

We assist our Clients in saving costs and time for their projects through our optimal solution design teams including Architects, Structural Engineers, MEP Engineers who coordinate smoothly and systematically on BIM model. In particular, our legal support team will help Clients obtain licenses such as: IRC, ERC, EIA, Construction Permit, Firefighting & Protection Certification, Construction Completion Certification, etc. and other procedures related to the project as quickly as possible.

Currently, more than 90% of DINCO E&C's Clients come from leading industrialized countries such as the EURO, US, Japan, China, Korea, Singapore ... Therefore, we believe that we can understand the culture and have the ability to interact well with Clients. With the slogan "**BEST BEFORE LARGEST**", DINCO is committed to providing the works with quality meeting strict standards such as: JIS, ASTM, EUROCODE, British Standards, LEED,...





CẢNG ĐÀ NẴNG

Member of VIMC



CẢNG BIỂN HÀNG ĐẦU MIỀN TRUNG

Tầm nhìn

Cảng Đà Nẵng sẽ trở thành cửa ngõ giao thương quốc tế hàng đầu của quốc gia và khu vực Tiểu vùng sông Mê Kông.

Sứ mệnh

Chúng tôi nỗ lực không ngừng cho sự thông suốt, nhanh chóng, an toàn của các dòng hàng hóa, con người và văn hóa vì tin rằng điều đó sẽ tạo nên sự thịnh vượng của quốc gia.

Sứ mệnh của chúng tôi là cung cấp các dịch vụ cảng biển hoàn hảo và kết nối các hoạt động trong chuỗi logistics của vùng, quốc gia và thế giới. Bằng cách đó, chúng tôi đóng góp tích cực vào việc tăng vị thế phát triển của địa phương, sự phồn vinh của cộng đồng khu vực và sự phát triển bền vững của quốc gia.



cangdn@danangport.com
kinhdoanh@danangport.com



26 Bạch Đằng, Quận Hải Châu,
Đà Nẵng, Việt Nam



(+84. 236) 3822 513 - 3822 163
(+84. 236) 3823 173





SEABANK
TRIỂN KHAI VÀ ÁP DỤNG
CHUẨN MỰC QUẢN TRỊ
RỦI RO QUỐC TẾ
BASEL III

SeABank implements and applies Basel 3



